

# PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ.

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM  
PHỔ BIẾN VĂN HOÁ ĐÔNG-TÂY KIM-CỒ

Giám-Đốc, Chủ-Bút : NGUYỄN-VỸ

Tòa-soạn : 283 Đường Gia-Long — Saigon — Đ. T. Saigon 307



NĂM THỨ IV — BỘ MỚI SỐ 64 — 1-9-1961

1.— Hoang mang do lời tuyên bố của ông Bộ-Trưởng Quốc-gia Giáo-dục . . .	Nguyễn-Vỹ	6 — 9
2.— Kim-linh, ngôi sao bí mật . . .	Võ-quang-Yến	10 — 19
3.— Đứa con đầu lòng (truyện ngắn) . . .	Mỹ-Khanh	20 — 25
4.— Nhân vật xuân thu . . .	Thiếu Sơn	26 — 30
5.— Chuyện lạ Kim Cồ . . .	Điền-Sơn	31 — 35
6.— Mùa Thu (thơ) . . .	Hàn-lê-Thứ	
Vọng Thủy (thơ) . . .	Vương-Kiều	63
7.— Một thế giới bí ẩn kỳ diệu . . .	Anh-Vũ	37 — 42
8.— Chung quanh nghi án « Vua Quang-Trung chết vì liều thuốc độc của Ngọc-Hân Công-chúa»... Ng.-văn-Minh và Ng.-thượng-Khánh		43 — 52
9.— Những người buôn ái-tình . . .	Hoài-Điệp-Tử	53 — 59

10.— Những người đàn bà lừng danh trên thế giới : Marie Louise . . .	Tân Phong	60 — 66
11.— Hoang mang (thơ) . . .	Tương-Phổ	67 — 68
12.— Nhò Trời... nhò chủ (chuyện phiếm) . . .	Nguyễn-Đôn-Mãn	69 — 70
13.— Tuấn, chàng trai nước Việt . . .	Nguyễn Vỹ	71 — 77
14.— Những áng thơ hay . . .	Bàng-Bá-Lân	78 — 83
15.— Ký giả thuở trước . . .	Té Xuyên	84 — 88
16.— Một giấc mơ hoa . . .	Duyên Hồng	89 — 95
17.— Minh ơi ! . . .	Diệu Huyền	96 — 105
18.— Khi người đẹp thất vọng . . .	Hoàng Thắng	106 — 113
19.— Thơ lên ruột : . . .	Song Vân	114 — 115
20.— Mồ hôi nước mắt . . .	Nguyễn Vỹ	116 — 121
21.— Quên (thơ) . . .	Tâm-Tĩnh	122
22.— Bạn đọc viết . . .	Diệu Huyền	123 — 130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diệu-Huyền, Tân-Phong. Tạp-chí PHỔ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lai cáo của các tác giả khác. (Theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-te)

★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.

• Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

• Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

• Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHO-THONG, printed in Việt-Nam.



# SINH-NGŨ Ở ĐẠI-HỌC

## và TRUNG-HỌC

### THEO LỜI TUYÊN-BỐ CỦA ÔNG BỘ-TRƯỞNG QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

★ NGUYỄN-VỸ

**B**ÀI tuyên bố của ông Nguyễn - quang - Trìn, Bộ-trưởng Bộ Quốc gia Giáo-dục, đăng trên các báo từ mấy tuần nay, đã trình-bày một chủ-trương tiến-bộ đúng như lập-trường của *Phổ-Thông Tạp-chí* mà chúng tôi đã luôn luôn giữ vững từ trước đến nay.

Ông Bộ-trưởng tuyên bố hai điểm đại-khái như sau đây :

● Dạy chuyên-ngữ Việt trong vài ba bộ môn Đại-học.

● Bắt đầu chỉnh-dốn lại chương-trình Ngoại-ngữ ở các bậc Trung-học, cho các học - sinh Trung-học được học ngoại-ngữ nhiều hơn để lên Đại-học có đủ khả-năng học hỏi và nghiên-cứu các sách ngoại-ngữ.

Một phần lớn dư-luận đã nhận thấy rằng hai điểm của ông Bộ-trưởng nêu ra hình như

# XÃ-LUẬN

mâu - thuẫn với nhau. Vì lẽ : Đã dạy chuyên ngữ Việt ở Đại-học, tức nhiên là bãi bỏ, hay là giảm bớt Ngoại-ngữ ở Đại-học, thì CÒN TĂNG-GIA HỌC NGOẠI-NGŨ Ở TRUNG-HỌC ĐỂ LÀM GÌ ?

Học sinh Trung-học đâu còn thấy cần học Ngoại-ngữ nữa, nếu biết trước rằng lên Đại-học không còn dùng đến ngoại-ngữ ?

Đó là dư-luận phân-vân của các giới sinh viên, học sinh và phụ-huynh học-sinh. Hơn nữa, người ta lại thắc-mắc về điểm này : như thế có phải là Bộ Quốc gia Giáo-dục chủ-trương bỏ ngoại-ngữ, và chuyên dạy hẳn Việt-ngữ ở Đại-học chăng ?

Riêng theo ngu-ý của chúng tôi thì chúng tôi hiểu theo cách khác. Chúng tôi có cảm-tưởng hình như trước tình-hình giáo-dục đang bị bế-tắc hiện nay, Bộ Quốc-gia Giáo-dục muốn dần-dần sửa đổi chương-trình theo hai giai-đoạn.

1<sup>o</sup>) GIAI-ĐOẠN GIAO THỜI Chương-trình ngoại-ngữ đã bị gần như bỏ bê ngay từ hồi ông Nguyễn-dương-Đôn còn làm Bộ-trưởng Giáo-dục, (đặt ra « *chương-trình Việt* » và « *chương-trình Pháp* », khiến cho tất cả các lớp học-sinh Trung-học từ đó đến nay đều phải học theo chương-trình Việt ». (1)

Nhưng đồng-thời các trường Trung-học Pháp ở Sài-gòn, Đà-nẵng, Nha-trang, Dalat, vẫn được tiếp tục dạy theo chương -

(1) Ở Nguyễn-dương-Đôn hiện giờ làm Đại-sứ Việt-Nam tại Rome. Các con cháu của ông đều đang học tại các trường Đại-học ngoại-quốc ở Âu-Mỹ.



trình Pháp. Kết-cuộc là có hai hạng Tú-tài : *Tú-tài Việt* và *Tú-tài Pháp*. Hậu-quả cụ-thể đã phơi bày ra trước mặt mọi người, là đến khi vào các trường Đại-học Việt-Nam, nơi đây hầu hết các bộ môn chuyên khoa, Khoa-học, Toán-học, Y-học, Dược-học, đều dạy toàn bằng Pháp-ngữ, (vì thiếu rất nhiều Giáo-sư Việt, và không có sách Việt-ngữ ở Đại-học chuyên khoa) thì các sinh-viên Tú-tài Việt học không hiểu gì hết, dần dần phải bỏ đi. (Đã có mấy lớp «Tú-tài Việt» đã bị hy-sinh như thế rồi!) Chỉ còn lại một số ít các sinh-viên có bằng Tú-tài Pháp là đeo đuôi đến cùng mà thôi. Đến nay 80% sinh-viên các trường Đại-học ta đều là «Tú-tài Việt» học theo chương trình Việt ở Trung-học, đang ngỡ-ngác không biết học cách nào cho trôi chảy chương-trình Đại-học, chứ đừng nói đến tiến-bộ theo kịp các trường Đại-học Quốc-tế.

Có lẽ vì hiện tình nguy-ngập đó, mà Bộ Quốc-gia Giáo-dục, mới đây, đã thấy cần phải dạy chuyên-ngữ Việt cho số 80% sinh-viên các trường Đại-học hiện nay (có đến mấy nghìn người).

Dạy chuyên ngữ Việt tạm trong một vài bộ môn Đại-học vì Giáo-sư Việt thực-thọ không có được mấy người, còn sách giáo-khoa Việt-ngữ ở Đại-học thì có thể nói rằng chẳng có quyền nào cả.

Theo ngu-y của chúng tôi, việc chủ-trương dạy chuyên ngữ Việt ở Đại-học trong lúc này chỉ là một biện pháp tạm bợ, gắng gượng mà thôi, và sẽ chắc chắn không đem lại kết quả nào tốt đẹp được cả.

Phải chăng, đây chỉ là *giai đoạn giao thời* để giải quyết một phần nào sự học-hành dở-dang của mấy lớp sinh-viên đã theo chương trình Việt từ trước đến nay, và cho đến bốn năm nữa (vì Đại-học còn sẽ phải tiếp-nhận sinh-viên Tú-tài Việt của các niên-khóa sau : 1961-62, 62-63, 63-64, 64-65... hiện còn phải học theo chương trình Việt).

## 20) GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG TIẾN BỘ

Điềm thứ hai trong lời tuyên bố của ông Bộ-trưởng Nguyễn-quang Trình là sẽ chỉnh đốn lại chương-trình sinh-ngữ ở Trung-

học để các em lên Đại-học sẽ có được căn-bản ngoại-ngữ vững chắc để học-hỏi thêm và tra-cứu sách báo ngoại-ngữ ».

Mới nghe thì tưởng là điềm này mâu-thuần với điềm trên. Nhưng theo chỗ nhận-xét thiên-cận của chúng tôi, thì có lẽ Bộ Quốc-gia Giáo-dục đã thấy rõ sự cần thiết học ngoại-ngữ ở Đại-học, và do đó sự cần thiết học ngoại-ngữ ngay từ Trung-học như chúng tôi đã chủ-trương. Vì muốn có sức học ngoại-ngữ đầy đủ để theo học các bộ môn Đại-học chuyên-khoa, thì ít nhất học-sinh cũng phải học chuyên cần ngoại-ngữ trong 7 năm nghĩa là từ Đệ-Thất.

Như thế, nếu bắt đầu « điều chỉnh chương-trình ngoại-ngữ » ngay từ lớp Đệ-Thất niên khóa 1961-62 tiếp tục dần lên cho đến Đệ-Nhị, niên khóa 1966-67, người học-sinh đi thi Tú-tài I niên khóa này sẽ có một căn-bản Pháp-ngữ, hoặc Anh-ngữ đã khá vững-vàng rồi. Và các cậu các cô Tú-tài Việt-nam niên-khóa 1967-68 sẽ có đủ năng-lực ngoại-ngữ để theo học bất cứ một bộ-môn Đại-học nào ở Sài-gòn, hoặc ở Paris, Bruxelles, London, New York...

Nói tóm lại, chủ-trương của Bộ Quốc-gia Giáo-dục hiện nay, theo lời tuyên-bố của ông Bộ-trưởng Nguyễn-quang-Trình, phải chăng là thực-hiện kế-hoạch cải-tổ nền Giáo-dục Việt-nam theo hai giai đoạn :

10) Giai đoạn 1961-67 : Đào-tạo tạm thời các lớp Đại-học « *bồn xứ* » — để dùng tạm ở trong nước.

20) Giai đoạn xây-dựng tiến-bộ, từ 1967-68 trở về sau. Đại-học sẽ được xúc-tiến mạnh với chương-trình ngoại-ngữ, để xứng đáng với các Đại-học Quốc-tế, và đi song song với họ.

Nhưng, đây chỉ là nhận-xét thô-sơ thiên-cận của chúng tôi, Không biết tôn-y của ông Bộ-trưởng Nguyễn-quang-Trình có phải như thế chăng? Phụ-huynh học-sinh và các bạn sinh-viên, học-sinh, cũng mong được nghe đôi lời Giáo-huấn của ông Bộ-trưởng.

KỶ SAU : Ông Bộ-trưởng Quốc-gia Giáo-dục đã cho biết ý kiến.



Kim tinh không có nước ! Dùng quang phổ nghiệm là môn học các tia ánh sáng để xem xét khí quyển Kim tinh thì người ta không thấy có khinh khí (hydrogène) cùng nước. Trong môn học này người ta lập ra những quang phổ ở trong ấy, mỗi một chất có một dãy đặc biệt riêng của mình. Nếu người ta không thấy có dãy khinh khí hay dãy nước, chưa thể bảo ngay là không có nhưng nếu có cũng chỉ có ít. Năm 1932, nhà bác học Dunham cùng nhiều nhà thiên văn học khác lại tìm ra được 3 dãy khác mà không biết thuộc về chất gì. Tuy nhiên, ông nghi là thán-khí (gaz carbonique) phải có dính dáng gì tới các dãy này. Ông liền bỏ công nghiên cứu các dãy thán khí nên trong các ống đủ cỡ và với nhiều áp lực khác nhau. Các kết quả lúc ban đầu thật dễ làm nản lòng kẻ không bền chí nhưng ông cũng tìm ra được một trong 3 dãy của Kim tinh, dùng một ống thán khí cao 40 thước nén dưới 10 atmôphe. Hai năm sau, hai nhà thiên văn học Mỹ khác tìm ra được cả 3 dãy của Kim tinh, thật là các dãy của thán khí nhưng phải dùng ống cao 45 thước nén

dưới 47 atmôphe ! Dùng ống này làm căn bản, người ta tính ra lớp khí quyển thán khí trên Kim tinh nếu ở cùng nhiệt độ và áp lực như ở mặt đất, thì phải dày tới 3200 thước. So với quả đất, thật là một con số khổng lồ, vì trong khí quyển quả đất thán-khí chỉ tương đương với một ống cao 9 thước mà thôi.

Rất có thể có chất đạm (nitrogène) trên Kim tinh, nhưng tới nay quang phổ chưa cho thấy một dãy nào cả. Hélium cũng như khinh khí, nếu có cũng có rất ít. Như vậy, thán khí chiếm phần lớn, tương tự như ở quả đất một thời nào trước đây. Thời đại ấy chỉ chấm dứt khi cây cối bắt đầu nảy nở, chất colôrophyl khởi công giải phóng dưỡng khí (oxygène) ra ngoài. Nhưng nếu thật không có nước thì cây cối, sinh vật không thể có được. Ở mặt đất ta, sinh vật phải chăng từ đáy biển mà ra ..

Ở Mỹ, nhà thiên văn học Schwarzschild sau khi cho thả một cái bóng lớn lên cao có mang theo kính viễn vọng tự động để xem xét khí quyển Kim tinh, hiện đang chế tạo một máy

thứ nhì tương tự máy trước nhưng hoàn hảo hơn và nặng tới 2 tấn. Ở Pháp, nhà thiên văn học Dollfus cách đây 2 năm đã có tổ chức một hệ thống gồm có nhiều bóng nhỏ để lên cao độ cũng không ngoài mục đích tránh lớp khí quyển âm thấp của quả đất để quan sát thử có nước hay không trên sao Kim. Những kết quả chưa được khả quan, hiện ông đang sửa soạn một cuộc thám hiểm thứ nhì.

Trong các môn khảo cứu khác áp dụng lên Kim tinh như các tia hồng ngoại, tử ngoại, hay sự khuếch tán ánh sáng, không có môn nào đem lại tài liệu hay ho. Chỉ đáng đề ý là môn phân cực học hỏi cách phản chiếu ánh sáng của một chất, cho biết khí quyển Kim tinh phản chiếu như một lớp gồm có nhiều hạt nhỏ tương tự hạt nước trong sương mù. Nếu không phải là nước thì những hạt này là hạt gì ? Nhiều nhà bác học đã đưa ra giả thuyết là chất focmaldehyt đã trùng hợp ra các hạt này. Xin nhấn mạnh đây chỉ là một giả thuyết.

Nói đến phản ứng hóa học tương cũng cần đề cập tới

những điều kiện của một sự biến hóa. Trong các điều kiện ấy, quan trọng về bậc nhất là nhiệt độ. Kim-tinh nóng lạnh ra sao ? Hiện chưa có gì rõ ràng nhưng có nhà chuyên môn cho ngày Kim tinh có phần dài hơn ngày quả đất. Có nhà bác học lại tính Kim tinh như cung trăng chạy trên quỹ đạo với một tốc độ ngang với tốc độ tự quay trên mình, thành thử cũng như cung trăng đối với ta, Kim tinh luôn hướng một mặt về phía mặt trời. Như vậy ta ắt hiểu một bên nóng hồi, còn bên luôn nằm trong bóng tối thì lạnh ngắt. Giữa hai miền, những luồng nhiệt độ chạy qua chạy lại không ngừng : bên phía nóng, khí bốc lên cao độ, chạy qua phía lạnh, hạ xuống thấp thành gió bão cuồng phong. Đem uhiệt ngẫu lực là một phương pháp dùng ánh sáng cho phát xuất hay phản chiếu để đo nhiệt độ ở xa, người ta biết được ở mặt nóng của Kim tinh, nhiệt độ xê xích vào khoảng 65-75 độ, và ở xích đạo thì lên tới 90 độ.

Ta cứ tưởng tượng trong một thế giới nóng hồi như vậy lại không có mưa (vì không có nước), bão táp lại dữ dội, bên cạnh núi



lửa tứ tung, vẩn thạch (météorite) chuyên úng mù trời... Phải chăng tất cả những đám mây mù bao phủ Kim tinh đều do đấy mà ra? Liệu rồi đây một ngày kia con người có đặt chân lên được "đất" Kim tinh không? Trong lúc chờ đợi, Pionnier V và Venusik thử mở đường thám thính ngôi sao Kim bí mật kia.

### ● Pionnier V Phá kỷ-lục truyền tin xa.

Sau Lunik I của Nga bắn ngày 2-1-59 và Pionnier IV của Mỹ bắn ngày 3-3-59, vì không trúng nhằm đích cung trăng, bay thẳng ra vũ trụ và biến thành hành tinh chạy quanh mặt trời, ngày 11-3-60 Mỹ bắn Pionnier V lên không trung làm thành hành tinh nhân tạo thứ ba. Nếu Lunik I và Pionnier IV vì trượt đích mà thành hành tinh, Pionnier V không phải là kết quả một cuộc thất bại. Ý định của các nhà bác học Mỹ là đặt Pionnier V lên một quỹ đạo nằm cạnh quỹ đạo Kim tinh và cho vệ tinh nhân tạo chạy cạnh hành tinh kia. Muốn đạt được mục đích ấy cần phải thỏa mãn hai điều kiện. Trước nhất là tốc độ cần phải hết sức chính xác. Nếu tốc độ quá lớn,

quỹ đạo của hành tinh nhân tạo sẽ quá xa mặt trời và trái lại, nếu tốc độ quá nhỏ, hành tinh sẽ chạy quá gần mặt trời. Thứ nữa là vấn đề ngày bắn. Hành tinh cần phải chạy ngang qua quỹ đạo Kim tinh lúc hành tinh này vừa đi tới. Ngày tốt đã được chọn là hôm 2-6-59, nhưng có nhiều chỗ hư hỏng trong hệ thống điện tử cần phải sửa chữa trong hỏa tiễn, Mỹ đã phải đình ngày bắn lại. Đợi đến đầu năm 1961 lại có ngày thuận tiện nhưng ngày ấy lại quá xa nên các nhà bác học Mỹ cho bắn ngay, như là để thử một lần trước.

Pionnier V, cân nặng 40 kilô rưỡi, đường kính 65 phân, đã được một hỏa tiễn Thor Able 3 tăng, dài 27 thước, đưa lên quỹ đạo. Người ta bảo công cuộc này là một công tác Anh Mỹ. Thật vậy, hỏa tiễn được bắn từ Cap Canaveral ở Floride bên Mỹ lúc 13 giờ (giờ Anh). 25 phút sau, một nhà chuyên môn hàng không Mỹ, William Young, từ đài Jodrell Bank ở Cheshire bên Anh đã nhận nút máy ra lệnh cho tăng cuối hỏa tiễn thả hành tinh ra. ngừng truyền tin trong khoảng 5 phút, Pionnier V lại gửi tin về

đều. Trước tiên là đài Jodrell Bank, sau là các đài ở New Hampshire và New Jersey đều nhận được tin. Nhưng sau vài ba tuần, khi hành tinh nhân tạo đã cách quả đất 6 triệu rưỡi cây số thì chỉ còn đài Jodrell Bank là còn theo dõi được Pionnier V. Một đặc biệt của hành tinh này là máy phát tin có thể truyền tin về từ 80 triệu cây số. Tới nay, kỹ lục truyền tin xa chỉ lên tới có 800 ngàn cây số. Máy này chỉ mạnh có 5 Watt nhưng sau một tháng, máy này lại đổi thành máy phóng đại của một máy thứ nhì, mạnh tới 150 Watt do 4800 tờ nhận năng lượng mặt trời cung cấp điện. Khi bắn hỏa tiễn, cả hành tinh lẫn các tờ mặt trời sắp trên 4 cánh nhỏ gấp lại xung quanh đều được bao bọc kỹ càng. Khi hành tinh tách ra khỏi tầng thứ ba hỏa tiễn, 4 cánh nhỏ bật thẳng đứng với hành tinh để nhận ánh sáng mặt trời. Tốc độ lúc bấy giờ vào khoảng 40 ngàn cây số/giờ. Người ta tính vài triệu năm nữa Pionnier V sẽ mất dần tốc độ và có thể rơi trên mặt Kim tinh.

Trong mấy trăm cây số đầu, những máy nằm trong hai tầng thứ

nhất và thứ nhì hỏa tiễn đã hướng vệ tinh thẳng quỹ đạo Kim tinh. Tầng thứ ba không có máy định hướng, chỉ chạy theo hướng do hai tầng kia chỉ dẫn. Nếu nhằm đích là cho Pionnier V chạy cạnh Kim tinh thì vụ bắn này chưa được hoàn toàn thành công. Ta biết Kim tinh chạy cách mặt trời 108 triệu cây số. Pionnier V lại chạy trên một quỹ đạo nằm giữa hai quỹ đạo của quả đất và Kim tinh, diềm gần mặt trời nhất là 120 triệu cây số. Xa nhau 12 triệu cây số là kết quả của sai số gần 2% trong tốc độ lúc ban đầu. Đây là hành tinh chỉ nặng có 40 kilô rưỡi! So với các hỏa tiễn Nga có thể bắn lên 400 kilô với sai số 0,01% thì ta thấy Mỹ còn phải cố gắng nhiều mới đạt được những thành tích về lượng và chính xác của Nga. Nhưng trái lại trong địa hạt truyền tin xa, khảo cứu Mỹ đã có nhiều kết quả khả quan hơn. Từ 3 năm nay, họ đã giao dịch bằng rada với Kim tinh (tháng 2-58) và cả mặt trời (tháng 4-59). Với Pionnier V, họ muốn thử truyền tin từ 80 triệu cây số. Kỹ thuật họ dùng là cho tụ hợp năng lượng lại và chỉ dùng trong từng thời



gian ngắn, như vậy công suất tức thời sẽ rất lớn. Bên phương diện nhận tin, họ còn dùng nhiều máy điện tử để đọc các bản thông tin, lọc ra các tiếng động bất thường và hoàn lại tin tức thật sự. Người ta sẽ đợi những tin tức gì với Pionnier V ? Ngoài cấu tạo khí quyển Kim tinh, Pionnier V được gửi lên vũ trụ với nhiều sứ mạng khác. Lunik II đã cho biết ở ngoài vũ trụ còn có nhiều từ trường « độc lập » nhưng tới nay ta chưa biết được các từ trường ấy lớn và mạnh ra sao. Những từ trường này là phương tiện để đi giao du vũ trụ sau này. Người ta tưởng tượng những con tàu vũ trụ sẽ rời quả đất bằng những phương pháp hiện có rồi dùng các từ trường « độc lập » sản xuất điện cho tàu tiếp chạy. Để đo các từ trường, Pionnier V có mang theo một từ kế nặng 450 gam là một máy rất nhạy đến nay chưa từng có. Pionnier còn phải báo về những tương quan giữa các từ trường và các bức xạ vũ trụ, công suất các bức xạ năng lượng lớn từ mặt trời phát ra, còn gọi là các « bức xạ cứng ». Pionnier V còn phải

chỉ định có thể hay không gửi lên cạnh Kim tinh và Hỏa tinh những phòng thí nghiệm bay để chụp hình và lấy tin.

Trong lúc người ta chờ đợi ty hàng không vũ trụ Mỹ NASA loan báo tin tức do Pionnier V lược được thì Nga bắn Vênusik.

### ● Vênusik đạt mức chính xác tối cao.

Vênusik không phải từ quả đất bắn thẳng lên Kim tinh như Pionnier V, hay lên cung trăng như các Lunik. Trước tiên, người ta đặt ra ngoài quả đất một vệ tinh nặng hơn 6 tấn, loại Sputnik VII (nặng 6,5 tấn, bắn ngày 4-2-61). Rồi từ vệ tinh ấy, người ta đợi lúc thuận tiện bắn Vênusik lên Kim tinh. Chia đôi làm hai giai đoạn vụ bắn Vênusik là một vấn đề kỹ thuật. Phương pháp lấy tốc độ làm nền tảng. Thật vậy, cứ bắn một vệ tinh với tốc độ 8 cây số/giây thì vệ tinh sẽ chạy quanh quả đất. Nhưng nếu tăng tốc độ ấy lên đến 11 cây số/giây thì vệ tinh thắng sức hấp dẫn của quả đất, rời quả đất, biến thành hành tinh đi chu du trong khoảng không trung, chạy thành hình thuận

xung quanh mặt trời như các hành tinh khác đồng hệ thống. Muốn cho hành tinh nhân tạo chạy lên Kim tinh, như ta đã thấy với trường hợp Pionnier V, phải tính làm sao cho hành tinh ấy chạy ngang quỹ đạo Kim tinh và cả hai đều chạy đến cùng một lúc. Theo lý thuyết, có vô số cách chạy của hành tinh nhân tạo để cho gặp Kim tinh, nhưng phải lựa cách chạy nào lợi nhất cho cuộc khảo cứu không trung và nhất là tiện đường truyền tin. Nếu hôm 15-1-61, lúc Kim tinh chạy cách quả đất 80 triệu cây số, người ta bắn một vệ tinh chạy cách xa mặt đất 235 cây số, rời từ vệ tinh ấy thả hành tinh nhân tạo với tốc độ 11,4 cây số/giây thì 5 tháng sau, hành tinh sẽ gặp Kim tinh. Nhưng các nhà bác học Nga cho 5 tháng thì quá nhiều và muốn thâu ngắn quãng đường ấy lại cho nên đợi đến ngày 12-2-61 thì họ cho bắn Vênusik. Họ cho vệ tinh chạy quanh quả đất 2-3 vòng để xem xét các máy móc rời mới cho thả Vênusik ra với tốc độ 6 cây số/giây, thẳng hướng mặt trời. Vệ tinh lúc ấy chạy quanh quả đất với tốc độ 8 cây số/giây thì

với tốc độ 6 cây số/giây, Vênusik đã rời được quả đất. Nếu ta nghĩ quả đất chạy xung quanh mặt trời với tốc độ 30 cây số/giây thì Vênusik khi rời quả đất cũng được hưởng tốc độ này, thành thử tốc độ Vênusik xấp xỉ 32,4 cây số/giây, hay theo con số đã tính rất đúng là 116,640 cây số/giờ. Nói tóm lại, tốc độ Vênusik đã được tính để rời quả đất và sau đấy « rơi » xuống Kim tinh. Các nhà bác học thường dùng danh từ « rơi » để nghĩ tới trọng lực của mặt trời và vì Kim tinh chạy gần mặt trời hơn quả đất ta. Trên Vênusik có máy tự động điều khiển phương hướng, người ta tin rằng Vênusik có thể rơi lên mặt Kim tinh hoặc chỉ chạy lướt qua để chụp hình và lược tin.

Tuy vệ tinh nặng hơn 6 tấn, Vênusik vì theo cách bắn khó khăn này, chỉ nặng được có 643,5 kilô. Nhưng về vấn đề truyền tin thì các nhà chuyên môn Nga đã thâu được một mối lợi. Họ dùng phương pháp Mỹ đã áp dụng trong Pionnier V, lại thêm lựa một luồng điện ngắn (31 phân) để có thể hướng tất cả các cuộc phát



tin về tiêu diêm quả đất nên hy vọng sẽ truyền tin được xa. Họ còn đặt hy vọng trên một giải pháp thứ hai. Venusik tính ra sẽ chạy xung quanh mặt trời gần đúng một năm, như vậy nghĩa là vào khoảng tháng 2-62, Venusik sẽ trở về lại diêm khởi hành và chạy cạnh quả đất : cuộc tái ngộ này chắc sẽ náo nhiệt với bao nỗi hàn huyền ! Sẽ có sự chênh lệch trong hai quỹ đạo của Venusik và quả đất, thấu hiểu Venusik chắc sẽ là rất khó hay không thể được, nhưng nếu trong Venusik có máy ghi tin tức và đợi lúc chạy gần quả đất mới truyền tin về thì tiện biết bao... Các nhà bác học chưa có tuyên bố gì về giải pháp này vì họ còn đợi xem máy móc Venusik có làm tròn phận sự không.

Cũng như Pionnier V, Venusik ra đi với một mớ sứ mạng. Ngoài vụ chụp hình Kim-tinh như Lunik III đã chụp cung trăng - về phương diện này Nga đã sẵn có máy tốt và phương pháp hay - Venusik còn phải kiểm tra những phương pháp đặt một đài vũ trụ trên một quỹ đạo không trung, kiểm tra dụng cụ hướng dẫn đài ấy và

liên lạc giữa đài và quả đất bằng vô tuyến điện, đo kỹ tỷ lệ trong thái-dương-hệ và quan sát vũ trụ. Những tin cuối cùng cho biết máy móc trong hành tinh nhân tạo đều chạy tốt, những tổ nhận năng lượng mặt trời vẫn tiếp tục điều hòa cung cấp điện, bên trong nhiệt độ xê xích giữa 28 và 30 độ, áp lực đứng luôn ở 900 ly thủy ngân.

### ● Năm 1610, Galilé đã nhìn sao Kim

Sau cuộc bắn Venusik của Nga, nhà bác học Mỹ Dryden tuyên bố hy vọng Nga sẽ chuyển cho thế giới biết các tin tức đã lược được vì bên phía Mỹ sẽ không có gì dấu kín. Trong các tin tức này, ngoài vấn đề hiểu biết thêm ngôi sao Kim, các nhà chuyên môn về sinh vật học hy vọng sẽ tìm ra được nguyên do để phá thủng màn bí mật về nguyên thủy sinh vật. Thật vậy, nhà sinh vật học người Anh rất có tiếng tăm tên là Haldane, năm 1957 ở hội nghị quốc tế về nguyên thủy sinh vật ở Matscova, đã đưa ra thuyết chính những vi tử trong không gian tạm gọi là thiên thể phù du (astroplancton) đã đưa sinh vật lại các hành tinh. Venusik và Pionnier V

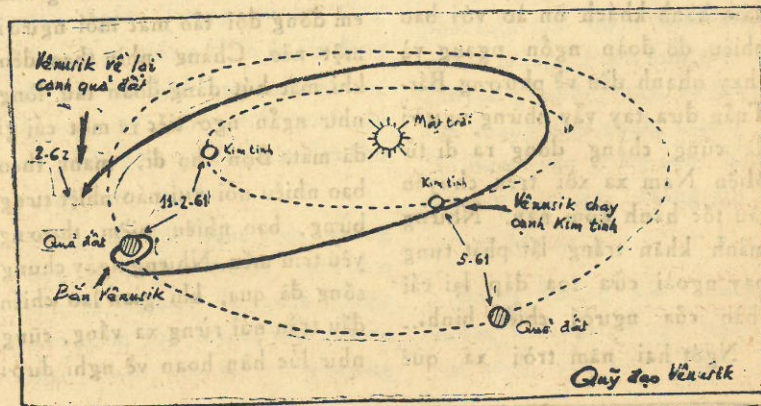
liệu có tìm ra được loại phù du này trong không gian không ?

Chắc hẳn khi nhà bác học Galilé, vào thế kỷ 17 đặt kính nhìn Kim tinh, ông không có nghĩ đến những công tác đồ sộ của ngày nay. Nhớ lại hồi ấy, vào khoảng mùa thu 1610, Galilé vừa mới làm xong kính, lần đầu tiên đặt nhìn sao Kim. Nhìn thấy hình lưỡi liềm nhưng không chắc chắn, lại sợ người khác sẽ bảo thấy sao được trước ông, ông liền cho ra câu thơ :

« *Hec immatura a me jam frustra leguntur, o.y* » ý nói những vật chưa chín kia ta đã từng muốn hái nhưng chưa được. Hôm 11-12 cùng năm ấy, dùng kính phóng lớn gấp 30 lần, thấy được chắc chắn hình lưỡi liềm thay đổi, ông liền cho ra câu thơ khác :

« *Cynthiae figuras aemulatur mater amorum* » muốn bảo Kim tinh (Mẹ Ái-tình) thay đổi như cung trăng (Diane). Nên đề ý cả hai câu thơ đều có 35 chữ cái giống nhau.

Nếu Galilé còn sống đến ngày nay chắc ông cũng không khỏi thán phục những phương pháp kỹ thuật tối tân mà con người đã đạt được để theo dõi mục đích của ông. Nếu Pionnier hoặc Venusik bắn lên chạy gần được sao Kim, tưởng cũng nên ví như công trạng người đứng ở mũi Cà-mâu nhằm bắn con ruồi đậu trên đỉnh Fansipan ! Và dù những công tác này không thành công theo như kế hoạch đã dự định, ta cũng mừng thầm thấy nền khoa học của nhân loại đã phát triển mạnh.





ĐƯA CON

ĐẦU LÒNG

\* MỸ-KHANH

**Đ**OÀN tàu từ từ rời mái nhà ga, bỏ lại đám hành khách ồn ào với bao nhiêu đờ đẫn ngổn ngang và chạy nhanh dần về phương Bắc. Tuấn đưa tay vẫy những người đã cùng chàng đồng ra đi từ Miền Nam xa xôi trên chuyến tàu tốc hành hôm nay. Những mảnh khăn trắng lất phất tung bay ngoài cửa toa đáp lại cái chào của người chiến binh..

Ngót hai năm trời xa quê

huong, giờ đây Tuấn đã đặt gót chân trở về miền dừa xanh, trong lúc con tàu còn mang anh em đồng đội tản mác mỗi người một nẻo. Chàng nhìn theo đến khi mắt hút dáng đoàn tàu, lòng như ngẩn ngơ tiếc rẻ một cái gì đã mất. Bọn họ đi, mang theo bao nhiêu nỗi vui náo nhiệt tung bừng, bao nhiêu niềm thương yêu trĩu mẫn. Những ngày chung sống đã qua, khi gian lao chiến đấu trên núi rừng xa vắng, cũng như lúc hân hoan về nghỉ dưới

ĐƯA CON ĐẦU LÒNG

miền xuôi, giờ phút này đã ghi lại trong đầu óc Tuấn những nét hoạt họa rõ rệt hơn bao giờ hết.

Thần thờ, chàng quay vào sân ga, xách chiếc va-li nơi tay, tiến lại phía cửa, trả vé và ra đường. Có bóng hai người con gái từ xa đi đến. Nàng áo trắng làm Tuấn nghĩ đến Hiền, vợ chàng cũng khổ người thon thon ấy, cũng dáng đi mềm mại ấy. Nhưng không có lẽ. Tuấn muốn sự về phép bất thành linh của chàng sẽ làm cho mẹ và vợ ngạc nhiên, sung sướng nên không báo tin trước. Hiền biết đâu mà ra ga đón chàng được. Hai cô gái lướt qua. Tuấn bật cười to một mình vì đã tưởng lầm khiến hai cô cùng ngược nhìn chàng, ngơ ngác. Trông cô áo trắng cũng hơi giống Hiền ở cái dáng đi và cái khổ người nhưng khuôn mặt Hiền trái xoan, có vẻ phúc hậu và đôi mắt đen thơ ngây hơn nhiều.

Rời từ đó, suốt trên quãng đường từ ga về nhà, non hai cây số, Tuấn đã quên được hẳn niềm lưu luyến, vẫn vương theo đoàn tàu đi về phương

Bắc, mà chỉ nghĩ đến những hình ảnh thân yêu sắp cùng chàng sum họp.

Chắc mẹ chàng sẽ nhìn chàng rơi nước mắt, không nói nên lời; vợ chàng, « cô em bé bỏng » sẽ hân hoan đón chàng, mừng rỡ, âu yếm rồi đôi mắt đen thơ ngây khi ngược nhìn chồng sẽ hơi pha một chút thẹn thùng của ngày nào, nàng mới về, bờ ngõ. Những hình ảnh trong tưởng tượng làm bước chân chàng dồn dập.

Qua một đoạn đường cát trắng, mái nhà chàng hiện ra dưới những tàn dừa râm mát. Đứng ngoài hàng rào thưa, Tuấn ghé mắt hồi hộp nhìn vào trong nhà, lòng cảm động. Cảnh vật vẫn y nguyên nhưng sao phảng phất một nỗi buồn hiu quạnh, mênh mông. Tuấn linh cảm một chuyện gì không hay, và bất giác tim chàng đập mạnh. Chàng hấp tấp bước vào trong sân. Không giữ nổi xúc cảm, chàng gọi to :

— Mẹ ơi !

Bà cụ đương xới rau ngoài vườn, nhìn quanh ngơ ngác, rồi vụt chạy vào nhà. Thấy con,



thoạt tiên bà mừng rỡ, hỏi thăm rồi rít, nhưng rồi trên gương mặt nhăn nheo lại thoáng vẻ bơ phờ lo nghĩ. Tuấn đã bất gặp sự thay đổi của mẹ, chàng sốt ruột, hỏi bà :

— Có lẽ việc gì không may đã xảy đến cho nhà ta, cho vợ con, con van mẹ đừng giấu con một điều gì !

Một giờ sau, khi bữa cơm chiều xong, bà cụ thì thầm kể và Tuấn rõ biết câu chuyện. Chàng đi đi lại lại trong phòng thò ra, lắc đầu, không nói một câu nào nữa.

★

Dù mảnh trăng vàng nhạt tỏa xuống con đường quê một ánh sáng mát dịu, dù làn gió nhẹ mơn man da mặt chàng, Tuấn cảm thấy nóng nảy bức tức lạ thường. Chàng có ngờ đâu sự việc xảy ra ngoài sức tưởng tượng của chàng. Hiền, người vợ trẻ có đủ đức tính xứng với tên nàng, bây giờ đã không còn là của chàng nữa. Trong khi Tuấn xa vắng nàng, theo tiếng gọi của Tổ-quốc, đi phiêu bạt đây đó thì Hiền cũng theo tiếng gọi

của một người đàn ông khác, bỏ nhà Tuấn, bỏ cả mẹ Tuấn ra đi từ mấy tháng nay. Nghe đâu nàng lại sắp có con với người ấy. Thế mà Tuấn có hay biết gì đâu ! Những bức thư nàng vẫn tiếp tục, đều đều đến tay Tuấn, những bức thư nồng đượm yêu đương và nhớ nhung của người vợ trẻ sống xa chồng. Tuấn móc túi áo lấy ra một tờ giấy xanh nhạt—lá thư sau cùng chàng nhận được của Hiền trước khi về phép—xem lại những nét chữ, những lời lẽ mà chàng không tin là của con người giả dối. Chàng lầm bầm :

— Đồ khốn nạn !

Rồi hăm hăm, chàng vò nát tờ giấy trong tay, xé tan từng mảnh vụn vạt tứ tung ra hai bên đường. Nghĩ đến ngày mới quen nhau, rồi yêu nhau, những lời tha thiết gắn bó của nàng mà Tuấn diên lên được. Bất giác, chàng sờ tay vào túi quần. Túi trống rỗng. Chàng vừa liên tưởng đến một khẩu súng lục, đến một người đàn bà trẻ đẹp quần quai trên vũng máu. Tuấn nhắm mắt.

về bối rối, ấp úng :

— Không... không... chị em... không cảm nặng lắm đâu... chỉ đau... bụng xoàng. Anh ở nhà chơi cũng được.



Nhưng Tuấn đã bước thẳng. Cứ chỉ giấu diếm, che đậy của con bé vừa rồi làm chàng thêm hằn học, chua chát lắm bầm : Hừ, sao mà giống nhau quá thế, giả dối cả một bọn !

Đến chỗ rẽ vào ngã bệnh viện, chàng đứng lưỡng lự vài phút :

Có nên tìm gặp nàng bây giờ để hỏi tội sự lằng-loàn của nàng không ? Mà hình như nàng vào đây để sanh. Có lẽ có người đàn ông ấy đi với nàng ! Ồ ! Mà gặp để làm gì chứ ? Vô ích. Việc đã rồi. Nàng đã hết yêu ta, đã đi tìm hạnh phúc bên kẻ khác thì có giết nàng cũng chỉ chuốc thêm mối hận thù !

Nhưng rồi Tuấn cảm thấy lòng ray rứt băn khoăn, Tuấn cũng bước qua cổng, tìm phòng Hiền và đến đứng bên ngoài khung cửa gương đóng kín. Nghe có tiếng huyền nào bên trong, chàng ghé mắt dòm vào. Một cảnh tượng đau thương bày ra trong phòng : Hiền mẹ-

Nhà Hiền đóng cửa kín. Tuấn gọi to, giọng hơi xãng. Một con bé, em Hiền chạy ra. Nhìn thấy chàng, nó có vẻ sợ hãi rồi ngập ngừng thưa :

— Mẹ em đưa chị ấy vào bệnh viện từ chiều.

Chàng vờ như chưa biết việc thay đổi giữa chàng và Hiền, dịu giọng hỏi :

— Chị đau gì, có nặng lắm không ? Để anh thử vào xem ! Nói xong, chàng quay gót. Con bé lộ



lã, nằm im thềm thiệp trên giường, mặt nhợt nhạt như màu trắng của tấm drap, nằng đấp. Có lẽ nằng vừa ngất đi vì trên gương mặt bà Ba, mẹ nằng, hay còn in nét hốt-hoảng. Cuối giường, cô Thanh, chị nằng ngồi ủ rũ, lo lắng, chốc chốc lại nhìn vào đứa bé mới sinh còn đỏ hồng trong nôi, mà thở dài. Tiếng cô đỡ nói :

— Bà ấy đã sinh khó, lại bị băng huyết nhiều quá nên mệt lắm. Cụ và cô vừa rồi đã nói gì cho bà ấy ngất đi ?

Hai mẹ con bà cụ nhìn nhau, bối rối. Sau cùng, bà cụ hạ giọng phân trần :

— Chẳng dám giấu cô, cha của đứa bé vừa gọi đến cái thư từ biệt con tôi để đi xa, nó buồn quá nên ngất đi !

Cô đỡ ngạc nhiên :

— Sao, không phải con ông ấy à ?

Bà Ba ghé vào tai cô đỡ nói nhỏ. Cô ta cau mày :

— Sao lại có người đàn ông như thế được ? Mà đáng lẽ cụ không nên cho bà ấy biết. Nói xong, cô đi lại chiếc bàn kê cuối phòng, lấy thuốc tiêm cho Hiền, dặn bà cụ vài câu rồi

bước ra.

Đứng bên ngoài chứng kiến mọi sự vừa xảy ra, Tuấn thấy lòng bồi hồi cảm động. Nỗi uất ức của một người chồng bị tình phụ đi mắt, nhường chỗ cho tình thương bao la, tình thương nhân loại. Chàng nao nao thương Hiền, thương người đàn bà khờ khạo trên đường tình-ái để đến nỗi bị lừa bịp. Chàng không giận Hiền nữa.

Bỗng trong phòng có tiếng cựa mình của bệnh nhân. Tuấn thấy nằng mở đôi mắt mệt nhọc rên rí : « Anh Tuấn ơi ! Anh Tuấn của con đâu rồi ? Anh tha tội cho em ! Anh có biết em sắp chết không ? ». Rồi nằng vụt chỉ tay lên trần nhà, hét to : « Trời ơi ! Quỷ hại tôi ! Quỷ bắt tôi đi ! » Bà cụ thất kinh, hai tay ôm chặt người nằng. Cô Thanh sợ hãi, gọi rối rít.

Một cô khan hộ bước vào, đặt ống cặp sốt, xem và lắc đầu :

— Bà ấy bị băng huyết nhiều quá, lại gặp việc xúc động mạnh khó lòng qua khỏi đêm nay. Bây giờ tôi chỉ biết tiêm cho bà ấy mũi thuốc kẻo.

Mom bà mẹu xệch đi và có tiếng nức nở. Ngoài hành lang, Tuấn run lên, có cái gì nghẹn ở cổ chàng. Chàng rón rén bước vào phòng. Bà mẹ đang cúi xuống lau nước mắt, bỗng quay ra nhìn chàng trân trối một phút. Bà định kêu lên thì chàng đưa tay ra hiệu bảo yên lặng. Chàng đến bên giường Hiền, cầm lấy tay vợ. Bàn tay giá ngắt. Tuấn nghe hơi lạnh của Tử-thần lảng vảng chung quanh. Bỗng Hiền mở mắt, nhìn trừng trừng vào Tuấn, mấp máy đôi môi. Tuấn nghiêng xuống bên mình nằng, lay gọi :

— Hiền ơi, anh về thăm em đây, em có nhận ra anh không ? Em cố uống thuốc cho khỏe nhé !

Hiền đã tỉnh, nằng khe gật đầu. Hai giòng lệ từ đôi mắt lạnh lẽo chảy xuống đôi má gầy,

rời rời trên gỏi trắng. Một phút qua, nằng cố thều thào :

— Em biết em sắp chết bây giờ... Anh tha lỗi cho em, anh hứa đi.. Ông của anh, em sẽ ghi mãi dù mai đây em xuống nằm dưới lòng đất lạnh. Em bị kẻ khốn nạn căm dỗ trong lúc xa anh. Giờ đây nó đành bỏ rơi em, bỏ rơi đứa bé !

Giọng nằng mỗi lúc một rời rạc hơn :

— Em mong... anh tha lỗi... cho em ! Nhờ... anh... nuôi lấy nó ! Anh... thương... nó như đứa con đầu lòng của chúng ta... Vĩnh biệt anh !

Tuấn bối rối, nghẹn ngào. Chàng chỉ còn biết gật đầu.

Một nụ cười héo hắt nở trên môi thiếu phụ...

Xa xa, hồi chuông giáo đường ngân vang, như tiễn đưa người bạc mệnh về bên kia thế giới.



★ CHUYỆN CŨ-XÌ

Một cô đào hát hỏi cô bạn đồng nghiệp :

— Cuộc tình duyên của mày với thằng-chả bây giờ ra sao ?

— Chuyện cũ-xì hỏi làm gì nữa.

— Sao thế, hai đứa bây đoạn tuyệt rồi à ?

— Hắn đã cưới tao rồi !

CẨM-DUNG (Huế)





quá chỉ vừa đủ làm thỏa-mãn lòng tự ái của nhà vua mà chẳng làm cho ông tể tướng được chút nào. Can như vậy là can nịnh. Nhưng đầu sao Thân Vô-Úy cũng

## THÂN VÔ-ÚY

★ THIẾU-SƠN

# Xuân Thu ...

**T**RONG một bài trước tôi đã có dịp nói tới Thân Vô-Úy, một trong những người đã can Sở-Trang-Vương bỏ thú vui tử sắc để lo việc triều chính.

Ông là người can hay nhưit, khéo nhưit, nhưng hay quá, khéo

đã mua được cảm tình của Trang-Vương.

★

Ngay từ đời vua trước (Sở Mục-Vương) Thân Vô-Úy cũng đã lập được thành tích đặc-biệt:

Mục-Vương thắng Trịnh, họp chư hầu ở Quyết-Lạc. Vua các

nước Trịnh, Trần, Thái tới họp. Vua Tống bị Sở hãm đánh cũng tới họp để cầu thân và mời Sở-Vương đi săn ở rừng Mạnh-Chư. Vua Sở sắp cho Trần-Hầu đi tiên đạo, Tống-Công đi hữu đạo, Trịnh-Bá đi tả đạo, Thái-Hầu đi hậu đạo. Mục-Vương còn ra lệnh cho chư hầu sửa soạn xe ngựa sẵn sàng và phải chờ đồ lửa củi theo cho đủ để hùng sang ra đi. Bữa sau tới rừng, Mục-Vương rượt một bầy cáo chạy vào hang, ngó Tống-Công biểu đốt lửa un thì trong xe vua Tống lại không có lửa củi gì hết.

Thân-Vô-Úy hỏi đó làm tả Tư-mã liền tâu với Sở-Vương :

« Tống-Công không tuân lệnh, chẳng lẽ làm tội va. Vậy phải trị tội kẻ gia-bộc để làm gương ».

Đến thời quan Tư-Mã truyền lệnh cho quân-sĩ bắt tên đầy xe chó vua Tống đánh một trăm roi để dẫn mặt chư-hầu.

Tống-Công xấu hổ và cảm giận vô cùng. Có người bảo Thân-Vô-Úy : « Tống-Công là quốc-quân không nên mạ nhục ».

Vô-Úy đáp : « Cứ theo phép công mà hành-động... Tôi đâu dám tiếc sống để cho loạn phép

công ».

★

Hai thành-tích nói trên đã khiến cho Thân-Vô-Úy được tiếng là người-cương-trực. Sở-Trang-Vương sau khi đã uy-hiệp được nhiều chư-hầu, muốn đánh Tấn là nước mạnh nhất ở Trung-Nguyên.

Muốn gây sự phải kiếm cơ. Quan thân đề-nghị : « Nước Tống là nước phụ-thuộc của Tấn. Đánh Tống thì Tấn phải ra binh. Và muốn đánh Tống thì phải chọc cho nó giận để có lý do mà trừng-phạt ». Họ bàn nên gởi sứ qua giao-hảo với Tề. Từ Sở qua Tề phải đi ngang qua địa-phận nước Tống. Vậy cứ cho sứ đi mà không thêm xin phép. Hễ Tống làm nhục Sở-sứ thì Sở có cơ mà can-thiệp. Trang-Vương hỏi : « Ai là người đi sứ dạng ? » Quan lĩnh-doãn là Công-Tử Anh-Tề liền tâu : « Thân-Vô-Úy có đi hội tại Quyết-Lạc. Người ấy đi sứ dạng ». Vô-Úy lật-đặt thoái thác mà rằng : « Thuở trước hội nơi Quyết-Lạc, các chúa đi săn nơi rừng Mạnh-Chư, Tống chúa trái lệnh, tôi bắt tên ngựa xe mà đánh nên nó oán tôi lắm. Đi chuyến



này nếu không xin phép thông-hành thì nó giết tôi.» Trang-Công nói : « Cái tên khanh là Thân-Châu không gọi Vô-Úy nữa dặng chăng? » Vô-Úy còn cự nự : « Tên cái dặng còn mặt cái sao dặng. »

Trang-Vương giận mà rằng : « Nó dám giết khanh thì ta đem đại binh phá nước né đề báo cừu cho khanh. » Vô-Úy không dám từ nữa. Rạng ngày ông dắt con là Thân-Tê vào ra mắt Trang-Vương mà tâu rằng : « Tôi vì nước mà chết là bôn phận của tôi. Xin Chúa-công thương lấy con tôi. » Trang-Công bảo : « Đó là bôn phận của ta. » Thân-Châu lãnh lễ vật, lạy từ vua rồi ra đi. Thân-Tê đưa ra khỏi thành. Cha con rơi lụy rồi từ giã nhau. Đi ít ngày tới thành Thọ-Dương, quân Tống đón lòi giấy tờ thì Thân-Châu nói : « Ta vưng lịnh Sở-vương đi qua Tê không có giấy tờ chi cả. » Quân sĩ bèn giữ lại rồi phi-báo cho Tống-văn-Công hay. Quan tướng-quốc Hoa-Nguyên tâu rằng : « Sở với ta là kẻ thù lâu đời nay sai sứ đi ngang nước ta mà vô-phép không có văn thơ chi cả thật khi-dễ ta quá. »

Tống-Công nói : « Giết sứ Sở ắt nó đánh ta. » Hoa-Nguyên nói : « Nó khi mình khó chịu hơn là nó đánh mình. Thà đề nó đánh còn hơn đề nó khi. »

Hoa-Nguyên bảo giải sứ Sở tới thì nhận ra ngay là kẻ đã mạo-nhục tiên-quân mình ở rừng Mạnh-Chư cách 22 năm về trước. Hồi đó chính Hoa-Nguyên đã đi theo vua Tống. Nay gặp lại nhau Hoa-Nguyên liền vỗ bàn mắng lớn : « Người đã đánh tên ngự xe của tiên-quân ta. Nay cái danh đề trốn chết hay sao? » Vô-Úy biết mình thế nào cũng chết nên cũng mắng lại rằng : « Nay làm bậy giết sứ của đại-quốc, một mai binh Sở đến đây thì chúa tôi bầy đều ra tro bụi. »

Hoa-Nguyên truyền cắt lưỡi Vô-Úy rồi mới giết, lễ vật cho Tê dạy đốt bỏ ngoài đồng hết.

Kẻ đi theo sứ-giả bỏ xe chạy về báo-cáo với Trang-Vương.

Trang-Vương đang ăn cơm trưa nghe nói liền phóng dũa, nhả cơm phất áo đứng dậy, đi chầm vào cung thất. Vào đến cung, giày đem tới, ra cửa cung, gươm dựng tới, đến chợ Bồ-Tiêu xa giá đây tới, bôn thân nhà vua đốc

binh và chur tướng kéo qua thành Thọ-Dương phạt Tống.



Nếu đọc tiếp đoạn này ta sẽ thấy chiến sự diễn biến như sau :

— Quân Sở công hãm thành Thọ-Dương và bao vây tứ phía.  
— Quân Tống kiên thủ và chờ viện binh của Tấn.

— Tấn không gọi viện binh qua giúp Tống nhưng khuyên Tống ráng cầm cự cho lâu vì quân Sở xa căn cứ không thể tiếp tế lương thực được và sẽ phải rút về.

Kết quả là một đảng không đánh lâu được, một đảng không giữ lâu được và cả hai bên đều phải nghị hòa đề ra khỏi ngõ bí.

Thấy quân Sở bãi binh Thân-Tê khốc rống như có ý trách Trang-Vương không giữ lời hứa với cha chàng là Thân-Vô-Úy.

Quan tài của họ Thân được vua Tống trả lại và được hậu táng ở nước Sở. Thân-Tê được phong làm đại-phu.



Tống-Lai tiên-sinh đã phê-bình nghiêm khắc những hành động của Thân-Vô-Úy và như vẽ ra được tất cả những gì đen tối và gian-

ngoan ở tâm hồn ông quan nước Sở. Tiên-sinh nói : « Thường phải liệng vàng, phải phát lúa mới mua được tiếng ngợi-khen là hào-phóng, phải xông pha trận mạc, phải xung đột trùng vây mới được tiếng là dũng mãnh. Nay Thân-Vô-Úy chỉ dùng một nước Sở to lớn đến sáu ngàn dặm đề nhục vua của một nước bạn, thì trước chẳng có quyền thế nào đáng nể, sau cũng chẳng có tru-hoạn gì đáng lo, chỉ thung dung nói nói, cười cười mà được tiếng khen chẳng biết sợ người quyền-thế thì trong thiên hạ, về kieu-hãnh, hỏi có gì hơn được việc đó? Tướng chừng khi Vô-Úy nghiêm sắc mặt, dùng lời đánh thép đề trách kẻ giông xe của vua Tống, chắc trong lòng tự nghĩ có thể kieu-hãnh mà chiếm lấy danh và có thể dùng danh ấy đề đối đãi với chính Chúa-công của ta cũng khen ta dám nói thẳng thì còn ai biết rằng ta chỉ nhờ có chỗ đề ý-thị mới được vậy mà thôi? . . . Nhục kẻ giông xe của Tống Công ai cũng cho Vô-Úy là cương trực mà chẳng ai biết Vô-Úy mượn oai của nước Sở. . . Nhưng trước người ta vì



ương-trực mà ngợi khen thì sau người ta sẽ vì ương-trực mà sai khiến. Ngay sau, vua Sở muốn sai sứ đi ngang qua Tống không cần mượn đường thì chẳng dùng ai, chỉ sai Thân Vô-Úy là vì chắc với lòng khảng-khái, chỉ ương-trực Thân Vô-Úy sẽ hết mình vì trọng trách đề phò-trương thanh danh của nước nhà. Chùng đó, Vô-Úy mới biết hư-danh ngày trước đem cho mình thực-họa ngày nay, cho nên run sợ mà phân trần: « Đi chuyến này nó sẽ giết tôi ». Nghe ra thăm-đạm vô-ngần! Vậy thì những lời khít-khái cang-cường năm xưa đã bay đi đâu?

Trước sao hùng tráng thế?  
 Nay sao khiếp-nhược thế...? »

Hơn nữa đã đòi danh tánh mà còn ngại không cái được mặt mày. Và ngại như thế là phải lắm. Vì dầu ông Vua Tống mà mình hạ nhục đã chết rồi biết đâu chẳng có người tùy-tùng của ông còn sống và sẽ nhận ra mình? Quả-nhiên chính Hoa-Nguyên đã nhận ra Thân-Vô-Úy và nhứt định báo thù để rửa hờn cho tiên-quân và rửa cái nhục quốc thể. Nếu không ai nhận ra Thân Châu bây giờ là Thân Vô-Úy

năm xưa thì chắc chắn ông ta không có những lời mạnh-bạo đã nói ra với Hoa-Nguyên. Nhưng chính những lời đó một lần nữa lại biểu lộ thêm cái tâm-thuật của ông ta. Ông nói: « Nay làm bậy giết sứ của đại-quốc, một mai quân Sở đến đây thì chúa tôi bày đều ra tro bụi. » Lại chỉ là khoe-khoang, dọa-hăm, dựa hơi, ý-thị vào thế lực của quân Sở chứ nào có phát biểu được những ý-kiến gì đủ thuyết phục được đối-phương? Chẳng qua là ông đã nắm chắc cái chết trong tay nên ông mới dám liều như thế. Chứ nếu quả là con người thật sự can-đảm và ương-trực, dám vì nước hy-sinh thì đã không thối-thác, không đổi tên, không đem con gởi gắm cho vua Sở và không ôm con mà khóc lúc chia tay.

Những bậc anh hùng, nghĩa-sĩ không chiếm phần đa số trong loài người thì ta cũng không đòi hỏi ở Thân-Vô-Úy những đức-tánh phi thường. Nhưng Thân-vô-Úy đã dựa hơi người để gây cho mình một uy-tín giả tạo thì cái chết của ông chính là một bài học quý giá cho những kẻ hay ý-thị vào thế lực của người ngoài. Hạng này hiện nay cũng không phải là ít.



★ ĐIỀN-SƠN

Kẻ nhiều vợ lắm con  
 nhất thế-giới

Bắt đầu từ số này, chúng tôi sẽ lần lượt công hiến bạn đọc những mẩu chuyện lạ đã xảy ra trên khắp thế giới từ ngàn xưa đến nay. Đây là những chuyện hoàn toàn có thật, đầy-đủ tài-liệu lịch sử do bộ biên-tập Ripley ở New-York đã tận-tâm sưu-tầm.

Trải qua nhiều thế-kỷ, ở nhiều nước, biết bao kẻ cầm bút đã ghi chép lại vô-số chuyện lạ bốn phương, nhưng còn biết bao nhiều kho tàng dã-sử, chưa đựng bao nhiêu chuyện kỳ-kỳ, hứng-thú, xa lạ, mà các lớp người hậu-sinh vẫn chưa khai thác hết. Theo tôn-chỉ của tạp-chí **PHỔ-THÔNG**, chúng tôi mở thêm mục này với hy-vọng giúp các bạn mở rộng tầm hiểu biết về các phong-tục tập-quán, nếp sống phi-thường của các hạng người xa lạ xưa nay, các giống dân bí-mật, kỳ-dị trong các miền hẻo lánh xa xôi của thế giới, các biến-chuyện bất ngờ đã tạo thành lịch-sử, hay những kỳ-quan vô-số của vũ-trụ...

PHỔ-THÔNG

TỪ xưa đến nay kẻ nhiều vợ nhất trên thế giới là Tần-Thủy Hoàng-đế có **13.140** bà vợ, nhưng nếu kể về con cái thì phải nói ông **MAN SINGH** có tất cả bốn ngàn (**4000**) đứa con và **1500** bà vợ, trong khi đó Tần-thủy-Hoàng chỉ có **2800** đứa con. Man Singh là cháu và cũng là con nuôi của ông Maharadja (tiền vương) BHAGWAN DAS cai trị xứ Jaipur (Ấn-độ) từ năm 1592 đến 1614.





MAN SINGH

là ruộng đất cò bay thẳng cánh, nhiều lâu đài tráng lệ nguy nga và châu báu vô kể.

Và đặc biệt là tất cả con gái tuyệt sắc bắt được lúc chiến tranh hay ở các chợ buôn bán người nô-lệ, đều được đưa hết về dinh thự cho Man Singh. Tính ra số vợ này lên tới 1500 người, ở trong 30 lâu đài. Lịch sử không nói sau khi ông qua đời, số vợ con đông đảo này sẽ sinh sống cách nào ?

**Hoàng-đế chép thơ của Thi-sĩ**



Nhà Thơ LÝ-THÁI-BẠCH còn ai mà không biết ? Người là một bực thi-hào, một thiên-tài dưới thời Vua Đường Minh Hoàng (701 - 762) của Trung Hoa.

Lý-Thái-Bạch rất ưa uống rượu và chiêm-ngưỡng sắc đẹp của phụ-nữ, và mỗi khi ông ta cận chén

Man Singh là một người trong hàng tướng lãnh được AKBAR đại-đế (Ấn-độ) chiêu đãi hơn hết.

Lịch sử Ấn-độ có chép về triều đại đó một câu chuyện có tính cách hoang đường là cuộc tranh hùng giữa các tướng lãnh.

Man Singh đoạt giải nhờ đôi cánh tay khỏe mạnh. Hoàng đế Akbar tặng cho ông Man nào

thì tức khắc xuất khẩu thành những bài thơ bất hủ nhưng tiếc thay lại quên hết ngay khi tỉnh cơn rượu.

Khi Hoàng Đế Minh-Hoàng biết rằng tất cả những thi phú xuất khẩu của Lý-thái-Bạch đều bị nhà Thơ quên lãng, Hoàng-Đế quyết định tự mình góp nhặt những vần thơ đẹp đẽ và quý giá như châu báu từ miệng thi bi trào ra khi vui đầy chén rượu.

Thiên tử Minh-Hoàng cấp tiền bạc cho Lý-Bạch sinh sống và cho phép được uống rượu tự do (khỏi trả tiền) ở bất cứ chỗ nào thi bá dừng chân lại.

Sau cùng, một đêm trăng sáng, gọi hồn thơ, Lý-Bạch du thuyền trên sông. Ông ta muốn hôn chị Hằng Nga đang soi mình trong đáy nước, nên nhảy xuống sông để ôm chàng người đẹp nhưng vì quá say sưa nên hồn và xác thi-bá cũng trôi theo giòng nước bạc l...

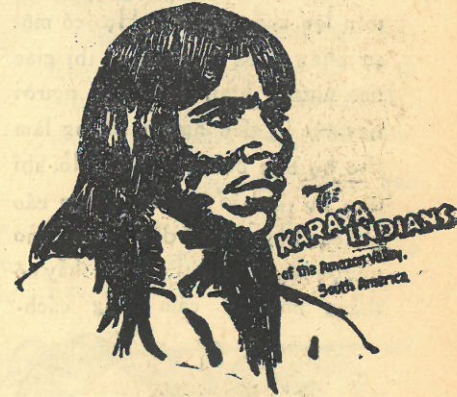
**● Nói ở mũi ● nhìn lộn ngược**



Mãi đến ngày nay, ánh sáng văn minh đã rọi chói khắp thế giới,

nhưng tận các chốn rừng sâu hiểm hóc, vẫn còn nhiều bộ lạc chưa khai hóa.

Trong số ấy có 3 bộ lạc thật vô cùng kỳ lạ ở miền lục địa Nam-Mỹ, chúng đứng ngoài vòng tiến hóa của nhân loại bởi những đặc



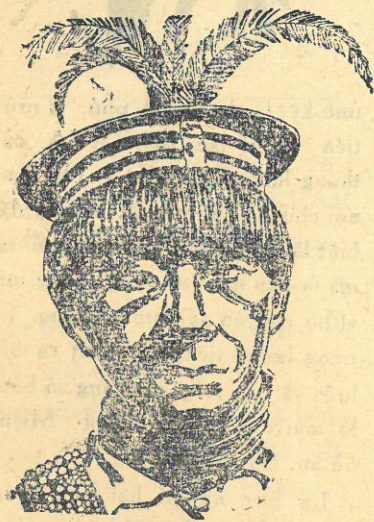
tính kỳ lạ do thiên phú. Trước tiên là bộ-lạc KARAYA của thung-lũng AMAZON. Họ cũng nói chuyện hằng ngày, nhưng đặc biệt là không bao giờ hở môi ra, mà ta vẫn nghe rõ từng tiếng một vì họ chuyên nói trong họng. Từ trong họng, tiếng nói phát ra bởi lưỡi và tràn mồm rồi vang ra bằng lỗ mũi thay vì lỗ miệng. Miệng để ăn, mũi để nói.

Lạ hơn nữa là hai phái nam và nữ nói hai thứ tiếng khác nhau



hắn, nên hiểu được nhau thật rất khó vô cùng. Nhưng bộ lạc này vẫn ưa hòa bình, không bao giờ xô-xát bởi ngôn ngữ bất đồng.

Rồi đến bộ lạc CAMPA của xứ PEROU có sự đảo lộn về thị lực. Mắt họ nhìn mọi vật thì phản trên lộn xuống dưới. Họ có một sự phán đoán tự nhiên về thị giác nên những hình ảnh của người hay vật bị đảo ngược không làm cho họ bức bối khó chịu. Mỗi khi đưa họ tờ báo hay tờ quảng cáo gì (có hình) họ đều cầm đảo ngược lại, và như thế là họ thấy nó thẳng như ta cầm đúng cách.



Bộ lạc CAMPA

Và sau đây là bộ lạc CHANG sống bên bờ thung lũng CA-PIPENDI và PARAGUAY.



không bao giờ họ uống nước vì nước ở các thung lũng này đều mặn lắm và nóng, trung-bình 70°.

Bù lại, ở đây loại bắp (ngô) được trồng rất nhiều vì rất có ích lợi.

Không những để ăn mà dân bản xứ dùng làm rượu bắp rất ngon lành để cung cấp đồ uống cho họ thay cho nước lạnh.

**Con dấu của một vua Nhật**



Thời trước có nhiều dân tộc không biết khắc dấu và ký tên, chỉ biết có lối lãn tay mà thôi.

Vừa rồi, sau bao ngày đảo xôỉ, tìm tòi khó nhọc, các nhà khảo



cò đã tìm thấy nơi một cung điện đổ nát của hoàng đế xa xưa, ở Nhật-Bôn, một chiếc hộp thiếc trong ấy chứa đựng tờ di chúc

bằng vải; không có ký tên, mà lại có in rõ ràng dấu một bàn tay bằng máu. Vết máu đã đông thành màu sẫm đen, lúc đầu khó phân biệt được là máu hay mực, nhưng sau khi phân tách kỹ-lưỡng, các nhà bác học quả quyết là máu.

Các nhà khảo cổ còn cho biết rằng đây là dấu tay và tờ di chúc của Nhật-hoàng SUTOKU, cách đây chừng khoảng 800 năm.

Với dấu này thật không bao giờ bị tiêu diệt vì hiện nay người ta đang chưng bày sử liệu quý báu ấy tại tàng cổ viện Tokyo.

**\* NHÀ THƯƠNG MÃI MUA TRANH**

Trong phòng triển-lãm họa phẩm.

A.— Cái nhà lá, con nai, và tòa nhà lầu, mỗi bức tranh giá 2 000 \$. Theo ý Bác chọn bức nào ?

B.— Cái nhà lầu.

A.— Vì sao ?

B.— Nhà lầu to thế này, giá cỡ 2 triệu mà bán 2 ngàn là rẻ. Cái nhà lá xiêu vẹo nào đáng giá chi. Đến như con nai to độ 20 kí thịt mà bán những 2 ngàn là mỗi kí thịt trên 200 \$ thì đắt quá xá!

A.— ???

HỌA SĨ NĂM



Mùa thu về mưa rơi...  
 Ileo n.ay nhẹ-nhẹ thổi,  
 Lá vàng bay nơi-nơi.  
 Cây trơ cành cằn-cỗi,  
 Mây xám pha màu trời.  
 Đàn chim con yếu-duối,  
 Cánh chập-chờn xa-khỏi...  
 Bây giờ trên khắp lối,  
 Ông bướm nào rong chơi !  
 Mùa hoa nào phát-phối !  
 Mặt nước xanh biếc-ngủi...  
 Cửa Hang-Tình mây khói,  
 Chị Hằng sầu chưa nguôi !  
 Ôi ! vì đâu nên nỗi ?  
 Mùa thu về mưa rơi...  
 Buồn vang vang..., không lời !!...

# MÙA THU

HÀN-LÊ-THỨ  
 (Gia-định)

• Khã tân nhất dạng hoàng hôn nguyệt  
 Khăng hứa tương huê tổ khôn tâm •

Nghẹn-ngào, chiều trải hoàng-hôn.  
 Mưa đem kỷ-niệm về chôn phố-phường.  
 Buồn quanh-quần bước chân sông,  
 Tỷ-té ma quái rợn đường âm thanh...  
 Nát tan lòng khách lữ-hành,  
 Bao nhiêu chỉ lớn chìm quanh mắt nàng.  
 Cơ-dồ ! Danh-lợi ! Giai-nhân,  
 Là dân ? — Áo-huyền xoay-vàu tang thương...  
 Giật mình bước giữa hoang đường,  
 Nghe đêm chớ nặng đoạn trường lên vai...  
 VƯƠNG-KIỀU

V  
O  
N  
G  
T  
H  
Ú  
Y

# MỘT THẾ-GIỚI BÍ-ẨN KỶ-DIỆU :

## Đại- Dương

- cá Ngựa,
- cá Sừng Bò,
- cá Lá-Vọng

**Đ**ƯỢC tin hồ Nuôi Cá mới có mấy loại hải-vật lạ, cả gia-đình Vũ - Nguyên sữa soạn đi xem.

Chiếc xe hơi từ từ xuống dốc Cầu-Đá đập sạt một bên đường. Hai vợ chồng và 6 đứa con lớn nhỏ cùng tiến về phía Hồ Nuôi Cá. Gặp ngày Chủ - Nhật, thiên hạ cùng nhau đi xem cá khá đông.

Không phải là lần đầu - tiên Vũ-Nguyên bước chân vào nơi này. Vốn thích chơi về cá, chàng có nhiều dịp làm quen với Hải-Học Viện Nha-trang, một Viện Khoa-học của Việt-Nam, lớn vào bậc nhất nhì vùng Đông-Nam-Á.

Cả gia-đình vui vẻ tiến vào cửa Hồ .. Thu-Trang và Lệ-Chi reo lên khi thấy một con cá

★ ANH-VŨ  
 TRẦN-VIỆT-QUANG  
 (Hải học-viện—Nhatrang)

thật to có nhiều màu sắc trên chiếc bệ cao kê ngay ở lối vào.  
 — A ! Con cá gì mà đẹp vậy Ba ?

— Con cá MAO-TIÊN.

— Sao lại gọi là Mao-Tiên ?

— Vì cá có bộ cánh đẹp như những nàng Tiên-nữ. Các con hãy nhìn trong chiếc bể nhỏ này : Con cá Mao - Tiên đang nhõn như bơi lội, mấy chiếc vi ngực xòe dài ra với muôn màu sắc, thân mình có những sọc ngang vàng, nâu hòa hợp, lấp lánh dưới ánh đèn, có khác nào những Nàng Tiên đang múa khúc Nghè - thường nơi Cung



quảng hay ở chốn Bồng-lai tiên cảnh.

Đây là một loại cá đẹp nhất có lẽ vì thế mà Hải-học Viện đã lấy làm biểu hiệu và đặt tên cho chiếc xuống máy là MAO TIÊN chẳng ? Người ta lại còn gặp có loài cá Mao-Tiên dùng đôi cánh để bay khỏi mặt nước một đoạn khá xa, đó không phải là sự thần thông biến hóa mà là một khả - năng thiên phú tạo-hóa đã ban cho loại cá này để tránh những chiếc rặng nhọn hoặc của loài cá dữ.

Vừa lúc đó lũ trẻ nhỏ thấy người coi hồ cá đang cầm chiếc gậy sắt con-con chọc trong một bể nước, chúng hiếu kỳ chạy tới gần xem rồi gọi lớn :

— Ba má ơi ! Có con gì trông kỳ cục lắm, giống hờn đá quá !

Vũ-nguyên và Anh-Đào cũng vừa tới thì người coi hồ cá đã lên tiếng :

— Đây là con cá MAO-QUỖ, trông thật xấu lại khá nguy-hiểm vì nếu sơ ý đụng nhầm chiếc kỳ trên lưng thì mấy chiếc gai nhọn tủa ra chích vào da thịt làm cho nhức nhối khó chịu lắm.

Cả ngày nó nằm thu hình lại một chỗ không động đậy như hòn đá. Rêu bám quanh mình và khi loài cá nhỏ tới gần để ăn rong rêu, nó chỉ việc dựng chiếc kỳ ở trên lưng lên chích vào

minh cá và thong thả há chiếc miệng khổng lồ ra đón những chiếc mồi ngon.

Mấy đứa trẻ đồng thanh :

— Người ta đặt cho nó cái tên (Mao-Quỹ) đúng quá, Ba nhỉ !

Cả gia-đình Vũ-Nguyên lại tiếp tục đi xem từ hồ này qua hồ khác, mắt họ được trông thấy những cảnh tượng mới mẻ lạ lùng, những màu sắc rực rỡ, những hình thù đặc-biệt từ những con NHUM và SAO-BIÊN không lồ bám vào gò đá, những chú TÔM HÙM, HẢI SÂM, CUA HUỖNH ĐẾ lấp ló bên những chiếc bông đá muôn màu, tới các hải qui như những cánh hoa tươi chốc một xoè ra cụp lại rồi nở to ra trước những con mắt hiếu kỳ của du-khách bốn phương.

Anh-Đào dừng lại một chiếc hồ nhỏ, qua làn kính dày ánh sáng của mấy chiếc đèn tube gắn ở từng trên chiếu xuống mờ mờ. Anh-đào thấy một đàn hải mã đang quay mặt tới phía Nàng. Nàng đang định hỏi chồng về những con cá lạ lùng trước mắt, thì các con nàng đã reo lên :

— Ô ! Cá ngựa ! Cá ngựa, đẹp quá !

Vũ-Nguyên nhìn Anh-Đào và các con rồi chỉ vào mấy con hải mã :

— Loại này đầu tựa như đầu



Cá NGỰA

ngựa, ở cổ trồi lên như cái bôm, trông chẳng khác gì hình con thần mã đang kéo cỗ xe của vị Nữ Thần miền Thủy-giới trong bức tranh cổ của nhà danh-họa Hy-lạp.

Mình nó lại giống loài sấu cho nên các nhà bác-học đã khai sinh cho nó cái tên HIPPOCAM-PUS có nghĩa là kết hợp 2 đặc tính : đầu ngựa mình sấu (cheval-chenille). Chiếc đuôi của nó có thể uốn vòng hay quấn chặt lại để bám vào một cành bông đá, một nhánh rong hay nhiều khi 2 con vật cuộn đuôi lại với nhau để cùng du ngoạn.

Bé Phụng đòi mẹ bế lên cao để xem. Vừa trông thấy 2 con hải mã quấn đuôi vào nhau, nó nói lớn :

— Cá Ngựa nhảy đầm, Ba ơi cá nhảy đầm, ngộ quá ! Tất cả mọi người nghe câu nói ngây thơ của trẻ đều phá lên cười.

Anh-Đào để con xuống và quay lại phía Vũ-Nguyên :

— Em nghe nói giống cá Ngựa này, những người đàn-đá dễ khó, cầm nó ở trong tay thì sinh nở được dễ dàng phải không Anh ?

— Theo sự tích cổ Hy-lạp, người ta đã cho rằng loài cá này tượng trưng cho con Thần-mã của vị Nữ-Thần miền Thủy-giới và căn-cứ vào những hình dạng thần kỳ đầu ngựa mình sấu này người ta tin rằng loài hải mã có những đặc-tính khác thường có thể chữa được các bệnh : Phong, Lao, Cở, Lại, tứ chứng nan y đều có thể chữa khỏi cả.

Phong, đưa con trai đầu lòng của Vũ-Nguyên từ nãy tới giờ vẫn yên lặng nghe những lời giải thích rõ ràng về con Hải mã, lấy làm thích thú. Tính hiếu kỳ đã khiến Phong nêu lên câu hỏi :

— Làm sao phân biệt cá đực và cá cái hờ Ba !

— Vấn-đề này nhìn bề ngoài mà xét đoán cũng thật là khó, có loại cá như cá bông, có thối lồi, con đực có thêm chiếc mào



trên đầu, có loại thì cái kỳ trên lưng cứng và lớn hoặc dài hơn, về màu sắc và tầm vóc thì khác biệt với các động vật khác : con cá đực có bộ mã thật rực rỡ thứ nhất vào mùa ân-ái, và thường thường thì cá đực lại nhỏ hơn cá cái.

Riêng về loài Hải-mã này có nhà bác học cho rằng nó ái nam ái nữ. Giáo-sư Pallas cũng đặt thành một nghi vấn vì tất cả những con cá Ngựa mà ông đã giải-phẫu con nào cũng có buồng trứng và trứng cả. Nhưng Artedi lại quả-quyết có lần bắt được vài con hải-mã đực.

Tới mùa đẻ trứng không phải chỉ một mình con cá cái phải mang nặng đẻ đau, mà cá đực cũng dự phần tích-cực trong việc sinh sản một thể hệ tương lai. Khi con cái đẻ trứng, con cá đực luôn luôn ở ngay bên cạnh, tiết ra những chất trắng trắng tươi khắp trên khối trứng li-ti, sẵn sàng chờ con cá cái đem trút tất cả «gánh nặng» ấy vào chiếc túi thiên tạo ngay trước bụng rồi con cá Ngựa đực lãnh trách nhiệm nâng niu, ấp ủ cho tới khi trứng nở thành con lớn dần, đủ sức bơi lội : đúng ngày đúng tháng mang nặng đẻ đau, sinh nở ra một lô cá Ngựa con.

Vũ-Nguyên đi qua chiếc hồ

dài có từng đàn cá xanh nhỏ nhỏ thường gặp ở ven biển Việt-Nam bên các rặng đá, rồi đứng trước mấy chiếc hồ vuông đặt vừa tầm mắt của chàng.

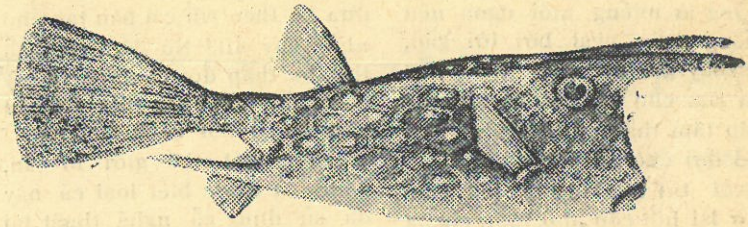
Anh-Đào và các con cũng vừa tới.

Lệ-Chi lần đầu tiên mới được đi xem hồ nuôi cá nên thấy cái gì cũng lạ mắt. Vừa nhìn thấy con cá trong hồ, Lệ-Chi đã hỏi ngay :

— Ba ơi ! Con cá gì lại có sừng, nó lại lên xuống giống chiếc máy bay trực thăng thế hả Ba ?

— Đó là con cá NÓC-HÒM SỪNG-BÒ (ostracion-cornutus), nó bơi rất chậm, chiếc kỳ trên lưng quạt nước như cái chong chóng chỉ giúp nó ngoi lên mặt nước rồi lại trở về vị trí cũ hoặc xê di dịch lại vài ba thước mà thôi. Có lẽ vì sự di-chuyển không được lanh lẹ như những giống cá khác nên Tạo-hóa đã phú riêng cho loại cá này những khi giới đặc biệt để tự vệ.

Nhiều miếng xương hình tam giác đã hợp lại một cách thật thần tình thành một chiếc hộp dày để bao bọc khắp toàn thân, lại có thêm 2 cái sừng ở phía trước như đôi sừng bò và 1 gai nhọn phía sau đuôi khi



Cá NÓC HÒM SỪNG BÒ

cứng, vì thế người ta thường gọi loại cá này là cá hòm hay cá hộp, người Pháp đặt tên là taureau marin (hải kim ngư) và dân chài Việt-Nam quen gọi là cá bò sừng hay cá nóc hòm sừng bò.

Lệ-Chi và Thu-Trang đang chạy xung quanh chiếc hồ dài theo đàn cá xanh một cách thích thú trong lúc Phong, Dũng, Hải chen vào đám đông để xem con ốc Khoả man mùa sù-tử, con Diệp liệng từ dưới lên trên như chiếc đĩa bay và những con cá lưỡi dao (Aeoliscus strigatus) làm trò việc : bơi đứng, đầu chổng xuống đáy hồ và đuôi ngược lên trời.

Vũ-Nguyên và Anh-Đào tiến thêm mấy bước, dùng chân trước chiếc hồ tròn có một con cá lạ, miệng há rộng như miệng Sư-tử, trên đầu lại có một chiếc tua trông tựa như một nhánh hoa. Anh Đào đưa mắt nhìn mấy dòng chữ

lớn bằng mực đen trên miếng giấy bristol trắng : Cá LỮ-VONG bên dưới có ghi thêm tên khoa học : Antennarius hispidus. Nàng quay lại hỏi chồng :

— Sao gọi là cá Lữ-Vong anh nhỉ ?

Vũ-Nguyên có vẻ trầm ngâm suy-nghĩ rồi thong thả trả lời :

— Theo ý anh thì danh - từ Lữ-Vong nếu nghĩa là nhìn xa thì có lẽ chưa thích hợp với loại cá này chăng ? Em có để ý tới chiếc tua giống một nhánh bông trên đầu con cá không ? Đây vì cái tua đó mà các nhà bác học đã xếp chúng vào một giống Antennarius nghĩa là giống cá có chiếc antenne hay cái tua ở trên đầu. Nếu theo rồi sự sinh-hoạt hàng ngày của loại cá này trong lòng đại - dương kỳ-diệu, người ta sẽ thấy nhiều sự lạ lùng.

Bơi lơ lửng, vẫn lơ xung quanh các rặng đá, nó thường cử động nhẹ nhàng chiếc tua



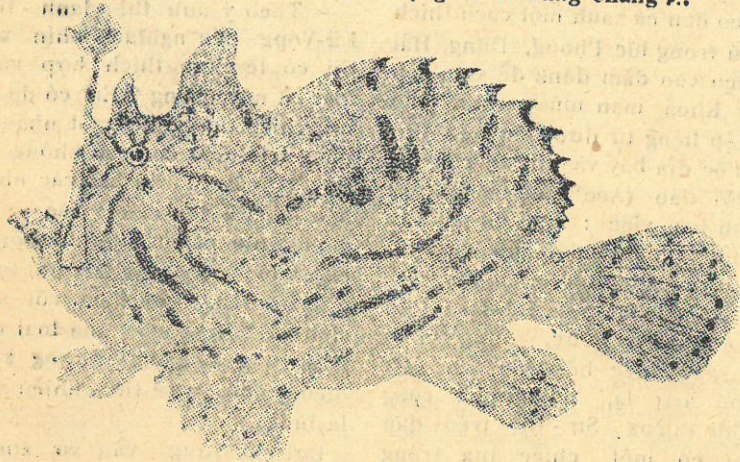
trên đầu để đánh lừa những chú cá con nhỏ dại. Máy chú cá nhỏ nhỏ thấy cái tua đung đay tưởng là miếng mồi ngon nên không ngần ngại bơi tới gần, lúc bấy giờ nó quay tít chiếc tua làm cho các chú cá nhỏ mê mẩn tâm thần, đứng yên một chỗ đợi chờ số phận.

Nói tới đây chàng bắt giặc nhớ lại hồi còn nhỏ tuổi, chàng thường tung tăng theo các bạn xóm làng đi bắt chuồn chuồn. Do bi quyết của một người anh khá tinh nghịch và thông minh truyền lại, chàng đã làm khác với các bạn trẻ cùng một lứa tuổi với chàng. Trong khi chúng nhẹ nhàng rón rén tới phía sau đuôi mấy con chuồn chuồn tia, hoặc chuồn chuồn kim, thì chàng lại đi thẳng tới trước mặt mấy con chuồn chuồn ông voi : từ xa chàng đã đưa bàn tay

quay chậm chậm rồi càng tiến lại gần càng quay thật nhanh. Mắt con chuồn chuồn đưa qua đưa lại theo rồi cái bàn tay nhỏ quay tít. Nó đâm ra thần thờ, hạ thấp đôi cánh ra về say mê mặc cho chàng tiến tới gần và thộp cổ một cách dễ dàng.

Trong một thế giới bi - ẩn, người ta được biết loại cá này đã sử dụng cả nghệ thuật tài tình ấy rồi chỉ việc há rộng cái « miệng su-từ » dớp cho nhanh và một chuyển thả mồi câu cá đã hoàn thành ; nó lại ung dung cử động nhẹ nhàng chiếc tua để như mồi những con khác. Vì thế người Anh gọi nó là Angler-fish (Cá thợ câu hay cá dân chài).

Nếu căn cứ vào đặc tính đó mà đặt tên cá thì nên lấy sự tích của ông Lã - Vọng ngồi câu cá chờ thời để gọi nó là cá Lã - Vọng có lẽ đúng chăng ?.



Cá LỮ-VỌNG

## «Vua QUANG-TRUNG chết

vì liều thuốc độc của

## NGỌC - HÂN Công-chúa»

- Những thắc-mắc của một nhà trí-thức ở Huế, Ô. NGUYỄN-VĂN-MINH
- Giải đáp của Ô. NGUYỄN-THƯỢNG-KHÁNH

LỜI TÒA-SOẠN.— Bài «Vua Quang-Trung chết vì một liều độc-dược của Ngọc-Hân Công-chúa» của ông Nguyễn-thượng-Khánh đã gây ra một dư-luận rất xôn xao trong các giới trí-thức và văn-học. Chúng tôi có nhận được nhiều bài của quý vị giáo-sư và các nhà sử-học tỏ những thắc-mắc, hoặc muốn biết thêm tài-liệu, để tra-cứu, suy-tầm chung quanh nghi-án ấy.

Trung-thành với tôn-chí của Phổ-Thông luôn luôn vô-tư và bình-tĩnh, không bông-bột, nông-nổi, trong công việc khảo-cứu các tài-liệu Lịch-sử, thu thập tất cả các ý-kiến bất cứ của ai miễn là có thiện-chí kê-cứu để tìm ra ánh-sáng chân-lý, chúng tôi xin vui lòng chọn đăng, những bài nào hợp theo đường lối nói trên. Chúng tôi mở diễn-đàn công-cộng này với sự trách-nhiệm hoàn-toàn của mỗi tác-giả.

PHỔ-THÔNG TẠP-CHÍ



**T**ÔI gắng hết sức lấy con mắt khách quan mà xét đoán, thấy bài Ông có nhiều chỗ vô-lý. Bài của Ông xây dựng trên căn bản : « *Nội tổ chúng tôi kể* » nhưng trong đời sống của chúng ta, hết sức phức tạp, có nhiều sự việc ta tin trên lý luận song cũng có nhiều sự việc tin trên chứng minh cụ thể. Nhất là đối với văn-học và lịch-sử thì lại càng cần những chứng minh đó.

Ông thử xét lại Ngọc-Hân Công-chúa sống vào thời đại nào? Và thời đại đó bổn phận người con gái xử với chồng thế nào? Chúng ta không thể xét người con gái lúc bấy giờ qua sự hiểu biết hiện tại. Tôi đồng ý Ngọc-Hân theo về với Nguyễn-Huệ không sao tránh được nỗi lòng đau khổ nhưng chắc chắn Ngọc-Hân theo về vì chính trị, vì bổn phận của một người con có hiếu. Ngọc-Hân buồn lắm nhưng Ngọc-Hân hiểu cái bổn phận của mình và cũng vì thế mà sau này nàng vui đùa, kính mến và có con cùng Nguyễn-Huệ được. Giá như Ngọc-Hân đau lòng vì xa quê cha đất tổ, đau lòng vì chồng không phải là « người yêu » mà không chịu nổi, tôi e rằng Ngọc-Hân cũng tự tử mất rồi hay ít ra cũng có phản ứng quyền sinh.

Cái gương thờ chồng của Ngọc-Hân chúng ta phải mến phục vì nàng đề cái lợi riêng tư xuống dưới cái lợi dòng-giới, xuống dưới bổn phận của mình mà vui sống. Tôi tin chắc vào thời bấy giờ, người con gái, nhất là một công-chúa không có cái ghen táo bạo, đề hèn như ông nêu lên của Ngọc-Hân — cái ghen của gái hiện giờ. — Ngọc-Hân nếu được tin vua Càn-Long gả công-chúa tôi chắc chắn Ngọc-Hân hết sức đau khổ, buồn bực mà xin Nguyễn-Huệ ở riêng chịu lấy cảnh hãm-hiу, lui về đất mẹ. Ngọc-Hân biết đề quyền lợi dòng-giới lên trên thì ắt cũng biết đề quyền lợi tổ quốc trên hết chứ? Lẽ nào nàng không nghĩ đến con nàng mà giết chồng đi. Thật táo bạo, không có được. Bài thơ của Ngọc-Hân cũng đủ tỏ nỗi lòng của nàng rồi. Bài thơ này tôi không dám bàn cãi có hay không vì ông sẽ đưa gia-phả ra chứng minh nhưng cứ xét ý nghĩa của nó ta thấy rõ ràng tâm trạng của nàng.

Thưa ông, người cầm độc-được đưa cho Ngọc-Hân sử sách hay gia-phả của Ông có chép đến không? Xin Ông vui lòng cho biết. Và, gia-phả của Ông có chép : « *Trong lúc uất ức và cuồng trí, Ngọc-Hân đã nhất định*

giết Nguyễn-Huệ » ( *Phổ-Thông số 62 trang 21* ). Nếu gia-phả của Ông không có chép thì tôi e rằng Ông đoán quá hàm-hồ chăng? Với thái độ vui mừng của Vua Quang-Trung khi được tin Vua Càn-Long gả công-chúa tôi tin có thể có vì lợi cho tổ-Quốc, dân tộc nhưng thử hỏi nhà vua không sao khỏi đau buồn khi nhìn vợ, con yêu quý của mình được. Người Việt ta cảm tình rất nặng, nhất là một vì vua, làm sao vui mừng được trước giờ đau đớn của vợ con mà nâng chén rượu lên môi!

Muốn chứng minh một cái gì

xin Ông hãy đưa ra những chứng cứ rõ ràng minh bạch. Chuyện đời họ của ông không quan trọng vì biết bao nhiêu người như thế. Gia-phả của Ông còn mới có giá trị đối với kẻ khác chứ mất rồi thì không sao tin được trong ấy có chép này nọ?

Mấy ý nghĩ trên đây có gì không vừa ý xin Ông cho biết. Trước khi dừng bút tôi chúc Ông sáng suốt trong mọi vấn-đề và không quên cảm ơn Ông Giám-Đốc tạp chí Phổ Thông.

**Nguyễn-văn-Minh**

(Huế, 4-8-1961)



### ★ Xin trả lời Ông NGUYỄN-VĂN-MINH

... Thưa Ông, khi tôi viết sử liệu này, tôi không hề có ý nghĩ gì khác hơn là đưa ra một Sử-liệu bí mật của Lịch-Sử mà từ xưa đến nay chưa ai phát giác ra mà thôi. Và nếu ông chịu khó đọc kỹ lại đoạn tôi

viết ở trang 21 số 62 Phổ Thông Tạp Chí, thì ông rõ tôi muốn nói gì? Đoạn ấy như sau :

— « *Đêm nay dưới ngọn đèn 60 nến, trên căn gác trọ tồi tàn, lọt vào giữa Đô-Thành đầy ánh sáng của Miền Nam, tôi mê say viết lên đây một trang sử liệu mà*



**Từ xưa tới nay không ai biết, ĐỂ CÁC SỬ GIA ĐƯƠNG THỜI THAM KHẢO VỀ CÁI CHẾT CỦA VUA QUANG TRUNG TRONG MỘT PHÚT HỜN GHEN MÀ GÂY NÊN.**

Thì như trên Ông đã thấy, tôi đâu có giám làm cái chuyện xáo trộn lịch-sử, mà chỉ đưa ra một *Sử liệu* để các nhà làm *Sử* tham khảo cái chết của Vua Quang-Trung vì tôi muốn việc chép *Sử* không phải là công việc riêng của những nhà chép *Sử*, mà là công việc chung của cả một dân-tộc.

Mà công việc chung ấy phải có nhân dân góp phần, mà hễ nhân dân góp phần vào công việc chép *Sử* thì ít khi có sai lầm lẫn. Và vì vậy, Thưa Ông Nguyễn-văn-Minh, ông hãy nhận ở đây lời của kẻ cầm bút này không những viết một *Sử-liệu* thầm kín của giòng giới Nguyễn Lê chúng tôi có liên quan đến lịch-sử, mà còn đứng về phía « Nhân dân chép *Sử* nữa ».

Đến đoạn Ông viết : « Ngọc-Hân Công Chúa sống vào thời đại nào ? Chúng ta không thể xét

người con gái lúc bấy giờ qua sự hiểu biết hiện tại. »

« Ngọc-Hân biết để quyền lợi giòng giới lên trên, át cũng biết để quyền lợi Tổ Quốc lên trên hết chớ ? Lẽ nào nàng không nghĩ đến con nàng mà giết chồng đi. Thật là táo bạo không có được ».

Thưa Ông, ai lại không biết Ngọc Hân Công-Chúa sống vào thời đại mà người con gái chỉ biết trau dồi Tam Tụng, Tứ Đức, để rồi thờ chồng nuôi con, nêu gương tiết liệt. Cái thời đại mà đạo-lý Khổng-Mạnh đang thấm nhuần vào đầu óc của con người ở thế hệ đó noi gương.

Nhưng trước Ngọc-Hân trên dưới mấy thế kỷ, cũng có một nàng Công Chúa Huyền-Trân được Thái-thượng-Hoàng nhà Trần tự hạ giá để gả nàng cho vua Chiêm-Thành là Chế-Mân. Trong lúc ấy thì Công Chúa Huyền-Trân tâm sự cũng như hoàn cảnh của Ngọc-Hân, mà còn hơn thế nữa, thế mà cuộc hôn-phối ấy có làm cho Công Chúa Huyền-Trân đau khổ mà quyền sinh như Ông nghĩ đâu ?

Ngoài ra chắc Huyền-Trân cũng phải được nghe và đọc hai

câu Ca dao và những lời thơ mỉa mai :

«Tiếc thay cây quế trên rừng  
Để cho lũ Mán lũ Mường nó leo — »

«Hai châu Ô, Lý mơn ngàn dặm —  
Một gái Huyền-Trân của mấy mươi»

Chua cay, mỉa mai sâu độc là thế mà Công Chúa Huyền-Trân vẫn sống nhẵn bên cạnh Chế-Mân, cho đến lúc Vua Chàm chết. Huyền-Trân sao không chịu chết theo chồng bằng cách Hòa-Táng, như phong tục của dân Chàm cho trọn đạo Tụng nhất Chi Chung của người con gái, mà người con gái ấy là một nàng Công-chúa, hơn nữa nàng còn là Hoàng-Hậu của nước Chiêm—mà nàng còn đợi đến ngày Sứ-bộ V. N. sang điều tang vua Chiêm, để rồi nàng được bắt cóc theo một sự có dàn xếp thỏa thuận, rồi nàng lựa bỏ nước Chiêm, quê chồng để cùng ai du dương trên chiếc hải-thuyền căng thẳng !

Thời đại ấy còn lâu hơn thời đại của Ngọc Hân trên dưới ba trăm năm, mà đã có nàng Huyền-Trân trả lời hộ câu hỏi của Ông.

Lần dỡ thêm trang sử lâu hơn nữa. Chúng ta lại thấy : Dương-Hậu là vợ của Vua Đinh-tiên-Hoàng, một vị anh hùng của dân tộc.

Thế mà sau khi Vua Đinh bị người Đổ-Thích ám sát, Dương-Hậu đã vội vàng lấy tấm long-bào khoác ngay vào mình Thập Đạo Tướng quân Lê-Hoàn. Để rồi thừa hưởng ngôi Hoàng-Hậu của Vua Lê đại-Hành.

Thì thưa Ông, thế hệ ấy còn gần với Khổng - giáo hơn thế hệ của Huyền-Trân, của Ngọc-Hân nhiều, có sao còn có một người đàn bà làm nổi cái việc ấy ? Và họ đã giữ gìn gì cho thanh danh phụ-nữ hồi bấy giờ ?

Tôi sợ dĩ trình bày như trên để Ông rõ, là xin Ông đừng đặt vấn đề thời đại nào với một người con gái khi mà họ muốn có những hành động đáng khen hay đáng trách.

Vì thời đại không đi đôi với lương-trí của họ. Thưa ông, đến đây chúng tôi lại xin nêu đến vấn-đề Ngọc-Hân Công-Chúa có đặt Tổ-Quốc lên trên hết hay không ?

Tổ quốc của Ngọc-Hân công chúa không phải chỉ riêng ở



Phú - Xuân, kinh đô của vua Quang-Trung, mà TỒ QUỐC CỦA NGỌC-HÂN LÀ CƠ-NGIỆP NHÀ LÊ, là NƯỚC VIỆT-NAM vậy.

Nước Việt-Nam bị đô hộ, may nhờ có vị anh hùng áo vải ở đất Lam-Sơn khởi nghĩa, năm gai ném mật 10 năm gian khổ, mới đuổi được quân Minh ra khỏi bờ cõi đất nước, dựng lên một kỷ nguyên rực rỡ của nhà Hậu Lê.

Trái bao thời đại kế tiếp của nhà Lê, nếu không có vua Quang-Trung ra Bắc, thì biết đâu cơ nghiệp nhà Lê vẫn còn tồn tại, chớ có đến nỗi nào phải tan tác lưu vong.

Đứng trước việc đã rồi, Công chúa Ngọc - Hân đành vì tình chồng con mà xóa nhòa hận thù giòng dõi, nhưng luôn luôn nàng đã đặt tình đất nước V. N. lên trên hết.

Nhưng đến cái đoạn trường khi nghe tin Vua Quang-Trung cầu hôn Công chúa con vua Càn-Long đã gần như thành tựu, thì Công-chúa Ngọc-Hân bỗng vùng lên một ý nghĩ táo bạo. Tôi háy đặt tình ghen của Công chúa

ra ngoài, mà chỉ dùng 2 chữ TỒ QUỐC để nói lên cái việc phải làm của Ngọc-Hân.

Tôi từ lâu không muốn viết ra đây vấn đề Công chúa giết vua Quang-Trung vì tình yêu TỒ-Quốc, nhưng vì ông bàn đến chuyện Ngọc-Hân có sao « không đặt tình yêu TỒ Quốc lên trên hết », nên vạn bất đắc dĩ tôi phải phân tách công việc làm của Công chúa Ngọc-Hân giết vua Quang-Trung bởi ghen hờn, nhưng cũng không ngoài ý nghĩa yêu nước.

Thực vậy, Ngọc - Hân Công chúa thấy cái viễn ảnh đe dọa đến TỒ QUỐC, qua cái hành động vua Quang-Trung cầu hôn con gái vua Càn-Long đã được chấp thuận, thì Công chúa có cái ý nghĩa sâu xa hay nông cạn tùy theo sự phê phán của Lịch sử. Ở đây tôi chỉ nói : Ngọc-Hân thấy nếu Công chúa con vua Càn-Long về làm Hoàng Hậu nước Việt-Nam, chắc chắn sẽ phải sinh con.

Nếu sinh con trai, chắc chắn Hoàng-tử ấy phải là người kế nghiệp cho vua Quang-Trung sau này, mà khi được kế nghiệp, biết đâu kẻ đó lại không

dâng nước TỒ cho quê mẹ ? Hãy xin nhìn lại cái gương lịch sử của Triệu-Ai-Vương và mẹ là Cù - Thị thì rõ. Đến nỗi vị Trung-thần là Lữ-Gia đã chặn đứng được âm mưu bán nước của Triệu - ai - Vương, nhưng rút cục lại nước Việt-Nam vẫn bị đô hộ của Trung-Hoa. Chắc đoạn sử này ai là bậc thức-giả V.N. chắc hẳn đã từng đọc kỹ, trong số đó có ông.

Và nếu lúc Công-chúa Ngọc-Hân bỏ độc dược vào ly rượu cho vua Quang-Trung uống, biết đâu Ngọc-Hân đã không đặt tình yêu TỒ QUỐC lên trên hết ?

Tuy vậy ! Tôi cũng không bao giờ muốn viết : Ngọc-Hân Công-chúa giết vua Quang-Trung không vì tình yêu TỒ QUỐC, mà giết chỉ vì vua Quang-Trung sắp sửa lấy Công-chúa con vua Càn-Long mà thôi.

Tôi luôn luôn thẳng thắn nhìn nhận Công-chúa Ngọc - Hân giết chồng, chỉ vì trong một phút bùng bột quá vì ghen.

Tôi trình bày cái chết của vua Quang - Trung, và qui tội cho Ngọc-Hân Công-chúa là người ở trong giòng họ của chúng tôi gây

nên. Sự thực tôi không nhớ đem tiền-nhân của giòng dõi Lê-duy của chúng tôi ra làm một cái bung xung cho hậu thế mai mỉa, nhưng lương tâm của một con người đứng hẳn về phía nhân dân chép SỬ, tôi cảm thấy có bồn phận nêu ra một bí-ẩn mà tôi được Tiền-nhân cho biết. Và vì vậy mà có tội với tiền-nhân họ Lê chúng tôi, tôi cũng đành cam chịu vậy.

Lại nói đến vấn-đề tình cảm và tâm - lý của ông nêu lên. Thưa ông, nói đến vấn đề tình-cảm, thì mỗi người có một tình - cảm khác nhau, và tâm-lý khác nhau trong mỗi hoàn cảnh Lịch-sử.

Các vĩ-nhân, anh hùng kim cồ, đều có một lối sống tình cảm khác người thường. Và vì vậy, chuyện vua Quang-Trung đặt tình cảm với vợ con như ông đã viết :

« Người Việt ta cảm tình rất nặng nhất là một vì Vua, làm sao vui mừng được trước giờ đầu đến của vợ con mà nâng chén rượu lên mời ». (chép nguyên văn của ông)

Nếu ông đọc kỹ lại đoạn s.u đây ở trang 20, Phở Thông số 62, Tôi đã viết : « Vua Quang Trung rất vui mừng hơn hờ, với cái



*mong sắp thu - hồi lương Quảng, và được làm rể Vua Tàu. »*

Thưa Ông, cái vui mừng của Vua Quang Trung là cái vui mừng của Anh Hùng, thu hồi được hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây mà lịch sử trên 4000 năm chưa ai làm được.

Và Vua Quang-Trung có làm gì đâu mà phải đặt vấn đề tình cảm trước giờ đau đớn của vợ con ?

Vua Quang Trung có làm gì đau đớn cho vợ con ?

Vua Quang-Trung có bỏ Ngọc Hân Công Chúa và 2 con dâu, mà Ông nở hạ bút viết lên như vậy ?

Chắc có lẽ khi ông đọc bài này, Ông đứng ngay vào hoàn cảnh hiện tại của thế hệ, nên Ông suy luận quá nhiều, mà đưa ra một khía cạnh không hẳn là hợp với hoàn-cảnh lịch sử thời bấy giờ.

Hơn nữa, tôi cũng xin thưa với Ông : Từ xưa đến nay hễ anh hùng vĩ nhân thì có một mức sống phi thường, thì vấn đề tình cảm cũng phi thường chứ không yếu đuối như ta tưởng.

Và tôi xin đan cử ra đây những

hành động phi thường của những nhân-vật cổ kim lịch sử từ Á-sang Âu đề ông rở :

Tích xưa « Ngô-Khởi sát thế Cầu - Tướng » Đó là một con người hùng của thời Chiến quốc. Họ đâu có thiếu tình cảm mà họ nữ giết vợ để tìm cái ăn phong hầu ?

Đó là một con người hùng của thời đại cổ Á - Đông. Thế kỷ thứ Mười - chín, Nã-phá-Luân là con người đã thu gọn Âu Châu vào dưới bàn tay độc tài của mình, và tình cảm đối với Joséphine như thế nào, thế mà sau đó không lâu, Ông đã ly dị với bà để kết duyên với Công Chúa nước Áo. Đây là con người Hùng của lịch Sử Âu Châu cận đại.

Tôi chỉ xin đưa ra hai nhân vật lịch sử Âu Á đề ông so sánh, thì việc vui mừng khi sắp thu hồi được Lương-Quảng, và lấy con gái vua Càn-Long, có làm gì đau lòng cho vợ con đâu mà người không bùng nổi chén rượu lên môi ?

Thưa Ông, những diễm thắc mắc của ông, tôi đã xin trình bày từng diễm một, mong ông cũng

nên sáng suốt đặt vấn đề cũng như ông đã khuyên tôi trong thư của ông. ★

Cuối cùng, tôi xin trình bày thêm sự chép Gia-phả của mọi người, kể cả những mọi giòng họ trên thế giới chứ không riêng gì người Á-đông, mà trong đó có giòng giới Nguyễn-Lê chúng tôi là một.

Đại khái nó cũng như « Cây 4.000 năm văn-hóa Việt-Nam » mà cách đây không lâu, đã có người làm và in đem ra bán.

Thì lối chép gia phả nó cũng gần như thế. Nghĩa là : Nó có gốc. Ấy là tổ tiên của giòng giới, lần lần đến thân, thân phải chia ra nhiều cành, cành phải có lớn có nhỏ, mỗi cành lại có những nhánh riêng của nó, rồi cứ thế mà sinh ra những nhánh con, vân vân... Ấy là Tông chi giòng giới ghi vào gia phả đó.

Chỉ có những biến cố quan-trọng mới ghi vào mà thôi. Chẳng hạn như Cảnh Lê-duy-Mật của tổ-tiên tôi, sao đến đời ông nội tôi đã phải dời ra là Nguyễn, rồi từ Nguyễn-duy đến Nguyễn-lê và từ Nguyễn - Lê qua đến đời tôi lại là Nguyễn-thượng.

Ông không muốn tin nơi tôi, đó là quyền của ông. Còn Lịch-sử văn là Lịch-sử. Lịch - sử Tiên-nhân, vì nhiều lý-do, có thể chép sai, chép thiếu, nhưng 100 năm sau, 1000 năm sau, nhất định Lịch - sử sẽ tìm lại ánh sáng chân - lý. Cũng như lâu nay ai cũng tin rằng bản dịch « Chinh phụ ngâm » là của Bà Đoàn-thị-Điểm, và bài Văn-tế khóc vua Quang-Trung là của công-chúa Ngọc-Hân. Nhưng sự thực, chưa hẳn đã đúng, xin còn chờ sự tra cứu kỹ càng của các nhà Văn học Sử !

Tôi hy vọng một ngày gần đây tôi sẽ có dịp đưa thêm tài liệu đích xác của chúng tôi (hiện em tôi ở Thanh-Hóa, may ra còn giữ ít nhiều chẳng ?) để chứng minh như ông nói. Hiện nay ở Sài-gòn còn có nhiều người biết đến giòng họ Nguyễn-Lê của chúng tôi ở Thanh-hóa, và biết tôi, như : Cụ Nguyễn-Trác, hiện nay là Chủ tịch hội Chấn Hưng Khổng-học Việt-Nam — Người đã từng bị giam chung ở nhà Lao Việt-Minh Thanh Hóa với tôi — năm 1945 và 1946, và Nghệ sĩ Tả Dương tức Tả-Giang — một nghệ sĩ tiền phong về nghề hát bội Cổ điển hiện nay trong Ban Chấn



hưng Cờ kịch, ông đã từng có dịp cộng tác với thầy tôi -- và hiện nay nhà nghệ - sĩ Tả - Giang cổ-lão rất đáng tôn kính ấy vẫn xem tôi như là người bạn vong niên.

Tôi mong sẽ có dịp chứng minh các điểm đó trên **PHỔ-THÔNG Tạp-Chí**.

Cuối cùng, trước khi dừng bút, tôi xin thưa riêng với Ông: Ngọc Hàn Công Chúa giết vua Quang-Trung chỉ vì hờn ghen mà thôi, chứ không bao giờ đặt tình yêu Tò-quốc lên trên hết mà giết chồng.

Ấy cái tâm lý phụ nữ chung, nó vẫn phần nhiều là như vậy, mà trong đó có Ngọc-Hàn Công Chúa là người Họ Lê của chúng tôi, và luôn luôn tôi nhìn nhận niên nhân họ Lê chúng tôi có tội với lịch sử. Chứ không hàm-hồ

nguy biện là Ngọc Hàn vì Tò quốc mà giết chồng để kể công, mặc dù trên kia tôi đã viết là có thể Ngọc-Hàn Công-chúa vì tò-quốc mà giết vua Quang-Trung.

Kính chúc Ông với lời chào thông cảm.

**NG. THƯỢNG-KHÁNH**

*Kính gửi các bạn đọc PHỔ-THÔNG Tạp-chí.*

*Trong bài thơ của Ngọc-Hàn Công-chúa, P.T. số 62 thơ nhà in đã sắp lằm một chữ. Đáng lẽ câu 5 phải đọc như thế này mới đúng nguyên tác :*

« Hôn nhân may rủi gọi CĂN PHÂN. (thì thơ nhà in lại xếp lằm ra CẢM-phần, thành ra sai).

*Vậy kính xin quý độc giả lưu ý đính chính giùm cho. Tôi xin trân trọng cảm ơn.*

★ **MUỐN TRẺ MÃI**

*Một bà bốn-mươi-lăm tuổi, bình nhật ưa làm dáng, một hôm đau nặng, sắp chết, dặn chồng :*

*— Minh à, nếu em chết, mình đừng cáo-phó, nhớ để em 30 tuổi thôi nhé.*

P.T.

● **TRUYỆN NGẮN** ●



**NHỮNG NGƯỜI BUÔN**

**M**ỘT phút ái ngại nghiêng qua, bấn mím môi nhưng lại đưa tay đẩy nhẹ cánh cửa kính của một gian phòng có gắn máy lạnh. Đó là một gian phòng, nhưng là thứ phòng rất rộng, rộng đến nỗi người ta chưa trong đó hàng ba mươi

bộ bàn ghế, một quầy hàng, một sân khấu thấp, thế mà vẫn còn một khoảng trống hình bán nguyệt, lót ván và đánh vệ-tơ thật đẹp.

Vừa thấy bóng bấn hiện vào

★ **HOÀI-ĐIỆP-TỬ**

**ÁI - TÌNH**

trong, một cô gái đang ngồi vắt chân lên chiếc băng cây đặt trước cửa « Phòng Vũ nữ », bỗng nhuốm lên một cái như chợt bị điện giật, nhưng cô ta đã ngồi ngay lại và kể tai một cô kể



bên có gương mặt dày son phấn, bảo khe :

— Ê, Hồng, toa có thấy ai không, nạn nhân của toa tới kia kia.

— Hấn ở đâu ?

— Đứng đằng cửa, moa coi lúc này lủi si toa lắm đấy.

Hồng đứng lên thật mau và gọn, nhún vai với cô bạn một cái rồi nở nụ cười thật là nhà nghề với người đàn ông ấy, hấn cũng gượng gạo cười đáp lại rồi chậm chạp đến như thể rụt rè tiến tới gần Hồng.

Mọi hình ảnh bên trong hộp đêm này đều linh động và sống không thể tưởng. Những chiếc bàn như muốn nhảy múa bởi những cái giạt và xô đẩy của khách rượu, từng cuộn khói thuốc bay là đà trên những chiếc đầu bóng tóc như rung rung khiêu vũ vì trên khán đài thấp trước mặt họ, dàn nhạc đang đại tấu một bản nhạc giạt gân miền Nam-Mỹ với đủ thứ nhạc cụ quái gỡ.

Cũng như hôm qua, hôm kia nữa và những hôm trước đây, nụ cười nhà nghề của Hồng vẫn đủ hiệu lực cám dỗ con

người si tình ấy đến mê mết trong đêm nay, nhưng thay vì kéo Hồng tấp vào một bàn trống gần đó, hấn lại bảo nàng :

— Anh có ý muốn đưa em ra một quán nhỏ bên ngoài. Chúng mình sẽ nói chuyện nhiều hơn.

— Ô, ngại gì, không ai thiếu giáo-dục đến nỗi tò mò nghe chuyện mình cả.

Và nàng nắm lấy tay hấn, kéo hấn tấp vào bàn trống.

— Whisky nghe, anh. Em cũng uống như anh nữa.

Nhưng hấn vùng đứng lên cướp lời Hồng trong khi nàng mới há miệng toan bảo cô chiêu đãi mang rượu tới.

— Không thể được đâu, em. Anh sẽ cởi áo gởi lại đây nếu chúng ta uống rượu, dù rằng đó là một thứ rượu nhẹ cũng vậy.

Hồng giương đôi mắt đen ướt, thứ mắt của một loại đàn bà hay thay đổi, lên trông hấn, ngăm hoài nghi và dò hỏi. Hiểu ý, hấn ngồi phịch xuống và buồn buồn nói :

— Kể từ hôm nay, anh không thể trả nổi tiền rượu với một

giá vượt bậc như ở đây nữa. Anh muốn đưa em ra ngoài, chúng ta uống cà phê thường thôi.

— Em không hiểu gì cả, hay là ...

— Phải, anh đã mất sở từ tuần lễ, nhưng mãi hôm nay anh mới nói với em. Thành thật hơn nữa, người ta đang ngầm điều tra về vụ anh thâm lạm ba mươi ngàn đồng của sở. Anh biết rằng có một ngày nào đây cảnh sát sẽ tới công tay anh.

— Trời !

— Nhưng em không phải kinh ngạc và buồn lo gì cả nếu em thực sự yêu anh. Cùng lắm, anh sẽ ngồi tù hai tháng, miễn sao sau khi rời khỏi khám đường, anh sẽ thấy em đón anh ngoài ngõ, và chúng ta lại yêu nhau thiết tha hơn bao giờ cả.

Nói xong những câu thành thực ấy, hấn tưởng đâu Hồng của hấn sẽ cảm động lắm, đến nỗi có thể khóc ngất lên được, nhưng lạ chưa, niềm tin của hấn chợt sụp đổ đột ngột khi thấy Hồng cau mày lại, đứng phắt

lên và lạnh lùng bảo hấn sau tiếng cười khẩy :

— Rồi bây giờ anh tới đây làm gì nữa, anh muốn kiếm một ít tiền của tôi chăng ?

Hấn suýt bật ngửa ra sau khi nghe câu hỏi của Hồng, câu hỏi mà hấn cứ tưởng chừng như một gáo nước lạnh tạt vào mặt hấn :

— Hồng, em hỏi gì quái gỡ vậy ?

— Anh cho đó là quái gỡ à ? Chỉ có những người quá ngây thơ như anh mới quên rằng mọi chuyện ở trên đời này đều là một cuộc trao đổi. Mà thực tế hơn hết, nếu anh muốn có một ly whisky, anh cứ bỏ ra đây tám mươi đồng.

Sắc mặt hấn biến dần, biến dần cho tới khi hấn hỏi Hồng với một giọng như sắp khóc :

— Em, nếu thế... còn tình yêu của chúng ta ? Em có thể quên được sao những lần anh hy sinh vì em, vì yêu em. Em đã hứa hẹn với anh bao nhiêu, rồi... bây giờ...

Hồng nhún vai, thờ dãi đánh sượt một tiếng :



— Lại một chuyện ngậy thơ nữa của anh, vì chi tiết trong sự dối chác ấy luôn luôn có lợi dụng. Yêu là cái quái gì nếu không là lợi dụng nhau. Anh lợi dụng tôi, tôi lợi dụng anh. Bây giờ, tôi không lợi dụng anh được gì nữa, thì anh cũng nên biết điều một chút, đừng tìm cách này hay cách khác để lợi dụng tôi.

— Anh yêu em chân thật. Có lợi dụng em những gì đâu. Hồng, sao em nỡ bảo thế?

— Anh làm! không phải anh móc túi tôi mới là lợi dụng. Anh gọi chuyện để tôi nói anh nghe, đó cũng là một góc cạnh của sự lợi dụng rồi!

— À, ra thế!..

Hắn khổ sở đến tức nghẹn lên cổ họng, không thể thốt lên một lời xỉ vả hay nguyên rủa được Hồng. Một thần tượng mà từ lâu hắn tôn thờ, bỗng chốc, nó biến thành ác quỷ đứng trước mặt hắn, và sau khi suy xét, nhận thấy mình mua bài học ấy quá đắt, hắn cứ muốn ném vào mặt Hồng một tát tai,

nhưng kịp nghĩ, hắn dè nén lại những cảm xúc, đứng lên, lễ bước ra ngoài vì người chiến bại không thể đủ can-dảm nhìn đối phương!

Hắn có cảm tưởng như đôi giày hắn vừa hóa thành chì, và hai khối chì đó nặng trĩu đến nỗi hắn phải cố gắng lắm mới lê trên vỉa hè đại lộ từng bước một, khác khổ và hết niềm tin. Buồn và nhục! Hắn rùng mình, nghiêng chặt răng nhưng cử chỉ đó của hắn chỉ để cho thiên hạ tưởng hắn là một thằng cha điên vừa trốn khỏi dương trí viện Biên-Hòa.

Dù hắn đi một cách nặng nề, nhưng sau đó một lúc, hắn tới một quán nước nhỏ, cố nhiên là nơi đây không có những thứ rượu mạnh thuộc hàng ngoại quốc nên hắn đã phải gọi Vĩnh Tồn Tâm để quên những hận sầu chưa thể xóa bèn lòng.

Quán nhỏ càng về khuya càng vắng người, vắng đến nỗi anh chiêu đãi viên ngồi bật ngựa trên chiếc ghế tựa đầu vào vách tường mà lim dim mắt, và phía kia, sau quày hàng, ông chủ quán cũng lạt lạt lại ngáp dài

rồi ho khan vài tiếng.

Còn hắn, trước ly rượu sậm màu, hắn trầm ngâm với cử chỉ của một triết gia đang moi óc nghĩ một luận đề thiết thực, nhưng chốc chốc, hắn lại cười khẩy một tiếng như chợt thấy rằng lòng dạ con người đáng mai mỉa quá.

Khói thuốc xám xịt của hắn cứ bốc lên, đi cao lên trần quán vì trời im gió. Cuối cùng, trong cái im lặng buồn tênh, hắn bỗng gục đầu lên mặt bàn và nghe hai mắt cay vì hắn khóc bởi một chuyện quá buồn?

Chiếc taxi cô đơn đỗ lại trước một dãy phố, cửa mở và lòng xe nhả xuống vệ đường một bóng đàn ông có những bước đi không vững lắm. Một bóng điện đường gần đó như cũng đồng lõa với mọi người để tố cáo hắn, vì lúc bảy giờ ánh điện yếu dưới màu vàng vọt, lờ mờ như con mắt khô kiệt sinh lực của người từng tiếp diễn những ngày đêm truy hoan.

Mặc! Hắn bước thẳng tới

căn nhà mang số 90 — B. Cửa nhà chỉ khép hờ, và một cửa sổ gần đó hazy còn mở rộng để bóng điện trong nhà có dịp bắt một vũng ánh sáng dài lên vỉa hè, và lồng vào trong vũng đó có bóng những thanh song và bóng của một người đàn bà.

Đưa tay đẩy cánh cửa khép hờ, nhưng đột ngột, hắn dừng lại và lạng lẽ bước sang hướng cửa sổ. Bên kia song, vợ hắn ngồi ngó mong ra đường. Hình ảnh đó hắn thấy quen thuộc quá vì đã diễn ra nhiều lần rồi. Vợ hắn đang chờ đợi hắn về đây, nhưng người đàn bà đau khổ ấy không dám nói một lời nào vì chỉ hé môi roi ra nửa lời than phiền thôi, là lập tức thấy ngay phản ứng khốc liệt của hắn.

« Hừ, tại sao đàn bà lại kiên nhẫn một cách đáng ghét thế ». Hắn muốn mở miệng châm biếm một câu như những đêm trước hắn vẫn nói, nhưng không hiểu sao hắn lại ngậm cảm luôn và chợt ví hình ảnh vợ hắn chẳng khác hình ảnh một người « Vọng Phu ». Có lẽ vợ hắn sắp sửa hóa đá đây rồi!



Thương hại, xúc động, hấn can-đảm nhìn vào mặt vợ hấn. Người đàn bà đau khổ ấy có một suối tóc rũ rượi, một đôi mắt nhuốm buồn, một đôi môi không thể cười tươi được, và toàn thể khổ mặt, chứa chan những nét u-sầu không thể tả.

Hấn nghe sấm hối ngay và tự trách mình từ lâu, chưa khi nào bỏ ra một đôi phút nhìn hình ảnh bên song cửa ấy, mặc dù hấn đã bỏ ra biết bao thời giờ cho những cuộc vui suốt sáng thâu đêm, bên những hình tượng biết nói, bên khói thuốc, ly rượu, âm nhạc và suối điện màu !

Tuy nhiên, hấn vẫn chưa biết đích xác hình ảnh nào đẹp hơn, vợ hấn ngồi ủ rũ bên song cửa, mỗi mắt trông chông hay cảnh truy hoan, đọa lạc đẹp hơn.

Mơ hồ, hấn nghe như vừa có tiếng cười khẩy vang lên đầu đây :

«— Rồi bây giờ anh tới đây làm gì nữa. Muốn kiếm một ít tiền của tôi chăng ?

— Hồng, em hỏi gì quái gỡ vậy ?

— Anh cho đó là quái gỡ à ? Chỉ có những người quá ngây thơ như anh mới quên rằng mọi chuyện ở trên đời này là một cuộc trao đổi. Mà thực tế hơn hết, nếu anh muốn có một ly Whisky, anh cứ quăng ra đây tám mươi đồng.

— Em, nếu thế... còn tình yêu của chúng ta...

— Lại một chuyện ngây thơ nữa của anh, vì chi tiết trong sự đổi chác ấy luôn luôn có lợi dụng. Yêu là cái quái gì nếu không là lợi dụng nhau. Anh lợi dụng tôi, tôi lợi dụng anh. Bây giờ, tôi không lợi dụng anh được gì nữa thì anh cũng nên biết điều một chút... đừng tìm cách này hay cách khác lợi dụng tôi.

— Anh yêu em chân thật, có gì là lợi dụng em đâu...

— Anh làm ! Không phải anh móc túi tôi mới là lợi dụng. Anh gọi chuyện để tôi nói anh nghe, đó cũng là một góc cạnh của sự lợi dụng rồi ! »

Những tiếng vang đó bây giờ không gico đau thương trong

tâm hồn hấn được, mà chỉ có lời sấm hối mới khiến gã nào lòng mà thôi.

Hình ảnh nào đẹp hơn hình ảnh nào ? Hấn chưa thể trả lời dứt khoát được, tuy nhiên, hấn đã thấy rằng đêm nay hấn không cho sự kiên nhẫn của vợ hấn là đáng ghét hoặc vô lý nữa. Nhưng vẫn chưa nói gì, hấn lặng lẽ trở lại đẩy cửa, rồi bằng một giọng xúc động không đè ép được, hấn lên tiếng :

— Em đợi anh về đêm nay khiến anh cảm thấy sung sướng lắm. Nhưng, điều khiến anh sung sướng hơn bao giờ cả có lẽ anh tự nguyện sẽ không để em phải chờ đợi anh nữa.

Nói xong câu đó, hấn chợt thấy căn nhà như đẹp hẳn lên. Những bàn ghế, những tranh ảnh và mọi vật trang trí trong nhà đều như lộng lẫy và quyến rũ một cách hạnh phúc vô cùng. Và... một cảm giác thần tiên chạy rần trong cơ thể hấn.

Trong khi đó, hai giọt lệ nóng bỏng ứa ra nơi khóe mắt người

đàn bà đang ngồi bên song cửa, vì mãi tới đêm nay, người vợ đau khổ ấy mới nghe được những lời êm ấm của chồng. Hấn quay nhìn lại, biết rằng vợ hấn muốn nói gì với hấn, nhưng đôi môi người đàn bà này cứ run run mãi... tới khi mới thốt được một tiếng «Anh...» thì hai cảnh sát viên cũng vừa hiện ra nơi thềm cửa. Thôi ! thế là đã tới lúc hấn thoát kiếp thật sự rồi !

Trong một phút ngắn ngủi trước khi hai cảnh sát viên thi hành phận sự, hấn thừa biết hấn đã phạm tội gì rồi, nhưng hấn vẫn bình tĩnh, lại mỉm một nụ cười hài lòng nói với vợ hấn :

— Em yên tâm. Thời gian anh đền tội chính là khoảng cách giữa hai kiếp sống. Khi anh vượt qua khoảng cách đó, tự nhiên anh sẽ mãi mãi là của em. Riêng em, thì đây là một thử thách cuối cùng, em nên tiếp tục đi suốt đoạn đường khi chỉ còn một bước nữa là em sẽ tới thành công...



# 13.- Những

## người yêu

## của

# NAPOLÉON I



## IV. MARIE LOUISE

« Đẻ trứng trong cái  
tổ của chim Đại-bàng »

(Tiếp theo P.T. 63)

**N**IEPPERG, viên thiếu tướng một mắt, không có danh tiếng gì, so sánh với Napoléon, không khác nào chim sâu, chim sẻ, sánh với chim Đại bàng ! Nhưng Hoàng-hậu Marie Louise là một người đàn bà nhẹ dạ, nhu nhược, quen nếp sống dễ dãi, xa hoa, thích chơi bời, phù phiếm, lại bị viên quan cận vệ lưu manh, có nhiều thủ đoạn, ngày đêm cứ đeo theo tán tụng bà, tìm tất cả các thú vui vật dục để quyến dụ bà, đến nỗi bà say mê chàng mà quên lãng Napoléon.

Trước đó một tháng, Marie Louise còn viết bức thư sau đây cho Hoàng-đế ở đảo Elbe :

« Em rất đau khổ vì chưa được ra ở với Anh, bên cạnh Anh, trên hòn đảo hạnh phúc của anh. Em tưởng tượng đảo ấy sẽ là nơi Thiên đường của em, xin Anh hãy tin lòng em. Nếu tự em phân đôi việc đi ra đảo, thì em đã nói thật cho Anh biết rồi ! Không đâu, Anh hiểu em nhiều hơn ai hết, Anh đừng nghe dư luận nói bậy bạ về em. Em sẽ cố gắng ra với Anh càng sớm càng hay... »

Napoléon đọc thư, càng tin lòng thành - thật của Marie Louis, và tức giận những kẻ đang tìm cách giam giữ vợ con ông không cho ra đảo ở với ông.

Ông liền sai Đại-úy Hurault cầm một bức mật thư của ông đến trao tận tay Hoàng-hậu. Trong thư ông dặn bà tìm cách trốn đi ra đảo một mình, và sau đó ông sẽ đòi người ta đem « Quốc Vương La-Mã », đưa con trai ba tuổi, ra cho ông và Hoàng-hậu.

Nhưng khi Marie Louise nhận được thư, thì không ngờ bà đã thay lòng đổi dạ.

Bà đưa thư cho Niepperg xem, và bảo với đại-úy Hurault :

« Hoàng-đế xui tôi đi trốn à ? Không đời nào tôi chịu đi như thế. Tôi sẽ không bao giờ bước chân ra đảo Elbe ! »

Lòng dạ đàn bà thay đổi khi họ đã có một tình nhân bên cạnh, như Marie Louise, thật không thể nào lường trước được !

Mấy hôm sau, ngày 27 tháng 9, bà đi chơi với Niepperg cách xa thủ-đô Parme. Lúc trở về giữa đường trời đã tối, lại bị một cơn dông-tố, mưa gió nặng-nề... Niepperg khuyên bà ở lại nghỉ tạm tại khách sạn « Soleil d'or ».

Đêm ấy, Marie Louise, vợ của Napoléon, cựu Hoàng-Hậu nước Pháp, con gái của Hoàng-đế Autriche, hiến tấm thân vàng ngọc cho viên quan Cận-vệ Niepperg !

Mia - mai làm sao ! Một hôm, Marie Louise đến thăm thành phố Bologne, ở Ý. Dân-chúng nơi đây cũng như hầu hết khắp nơi ở Ý và Pháp, vẫn còn sùng-bái Napoléon, và đã biết tin Hoàng-hậu Marie Louise đã phản bội chồng và đang dan-dịu với Niepperg. Được tin bà đến



Bologne, họ kéo nhau đến đứng chật hai bên đường. Chiếc xe song-mã của bà, (có Niepperg ngồi kèm bên cạnh), vừa đến nơi dân-chúng Ý hô to lên :

« *Viva Napoleone il grande et sa sua infelice sposa, l'imperatrice nostra sovrana !* »

(Hoan hô Đại-đế Napoléon và bà vợ Hoàng-hậu khôn khéo của Ngài, Nữ-hoàng của chúng tôi !)

Niepperg vội vàng cho xe chạy thật mau để cho Marie Louise khỏi nghe dân chúng nhắc-nhở đến Napoléon và mĩa-mại Hoàng-hậu.

Ngày 26 tháng 2, 1815. Napoléon đã thoát ly được khỏi đảo Elbe để trở về Pháp, đổ bộ trên đất Pháp với một nhóm tướng-sĩ trung thành. Nghe tin kinh ngạc ấy, dân chúng và cả binh sĩ Pháp rần-rần rộ-rộ kéo đến đón tiếp Hoàng-đế và đưa ông về Paris trong lúc các Triều-đình Vua Chúa Âu Châu đều nhôn-nhao hoảng sợ. Quốc-vương Pháp, Louis XVIII, của giòng - dõi Bourbons, bỏ kinh-đô chạy trốn. Hoàng-đế François d'Autriche gấp rút sửa-soạn chiến tranh, đồng

minh với Nga-Hoàng và Anh-Hoàng, để đánh lại Napoléon. Marie Louise cũng lo-sợ, vì tự biết mình có tội lỗi mà chắc-chắn Napoléon sẽ không dung-tha, lật-đật trốn về kinh-đô Vienne, ở với Vua cha. Bà lại tuyên-bố không nhìn-nhận Napoléon là chồng nữa, và xin các nước đồng-minh che-chở cho bà. Thái-độ vô - lương - tâm của Marie Louise sau này đã bị các nhà viết Sử phê-bình nghiêm-khắc, cho đến cả dân chúng và các nhà Sử học của các nước Âu-châu cũng khinh-miệt bà và kết-án nặng-nề sự phản-trắc đê-hèn ấy.

Ngày 20.3-1815, Napoléon vào Paris giữa một kinh-đô hân-hoan cuồng-nhiệt, đón tiếp ngài với muôn vạn tiếng hoan-hô. Nhưng, vận mệnh của một người, dù người ấy là một bậc siêu nhân chẳng nữa, cũng đã do một Thiên định sắp-đặt sẵn rồi, bất-di bất dịch. Đại-đế Napoléon cũng không thể cưỡng lại được định-luật huyền-bí thiên-nhiên ấy. Ông trở lên ngôi Hoàng-đế nước Pháp vừa đúng 100 ngày, thì ngày 18-6-1815 ông bị thua một cách bất-ngờ trên trận-địa

Waterloo, sau khi đã đánh gần tan hết các đội quân lẻ tẻ của Đại-tướng Wellington (Anh) và Thống-chế Blucher (Đức). Vận ông đã đến lúc cùng cho nên thế-trận đang thắng lại chuyển ra bại. Một mình ông chống lại cả bốn nước đồng-minh Âu-châu, Anh, Đức, Nga, Autriche, suốt một ngày ông đã chiến thắng vẻ-vang, không dè đến phút chót, chỉ sai một ly trong kế-hoạch dự-định, do trời đổ mưa khiến quân cứu viện của Grouchy kéo đến trễ 15 phút, mà chiến-lược tài-tình của ông đành chịu dở-vỡ tan - tành. Napoléon đại bại ở Waterloo, bị các nước đồng - minh bắt buộc phải bỏ Ngôi lần thứ, hai và lần này họ đày ông ra tận đảo Sainte Hélène của Anh - quốc, ở mút miền Nam - cực của Đại - tây - dương. (17-10-1815).

Trong thời-gian « 100 ngày », ở Paris chỉ có « Bà vợ Ba-lan », Nữ Bá-tước Marie Walewska là đến với Napoléon, Joséphine thì đã chết rồi, còn Marie Louise nhất định ở Vienne, không trở về với ông. Napoléon biết rõ tâm-địa khốn-nạn của bà, cũng không thèm viết thư nữa. Ông chỉ thương nhớ đứa con trai ba tuổi của ông.

Quốc-vương La-Mã, rất khôi-ngô tuấn-tú và giống ông như đúc, bị vua Autriche bắt-cóc giam-giữ tại kinh-đô Vienne, ở với bà-ngoại ghê !..

Được tin Napoléon thua trận ở Waterloo và bị đày ra đảo Sainte Hélène, Marie Louise vui mừng không xiết, thở nhẹ được lần cuối cùng, và yên-trí từ đây, không còn lo sợ Napoléon tái-hồi Âu-châu được nữa.

Ngày 17-3-1816, bà từ-giã kinh-đô Vienne, để trở về Parme, với Niepperg. Lần này bà có chữa với chàng tình-nhân một mắt !

Marie Louise hoảng hồn, lo sợ... Dù sao, bà cũng chưa ly-đị với Napoléon. Đối với pháp-luật và lịch-sử bà vẫn còn là chính-thức vợ của Napoléon. Đứa con của bà đang thai nghén sẽ là đứa con thông-dâm, đứa con ngoại-tình. Và lại nếu các nước Âu-Châu biết bà có chữa với viên quan-hầu Niepperg, thì thật là nhục-nhã cho bà. Dự-luận Âu-châu sẽ chế-riếu và mĩa-mại bà xiết bao. Triều-đình Autriche và ngay Hoàng-tộc của bà ở Vienne cũng không thể tha thứ cho bà vì làm mất thể-diện của



giòng vua Autriche. Còn dân-chúng Pháp, Ý, Ba-lan mà đại đa số vẫn còn trung thành với kỷ-niệm Napoléon, họ sẽ tha hồ mặt sát, và khinh miệt Nữ Quận-chúa, con gái của Hoàng-đế François I

Do những ý-nghĩ sợ-sệt đó. Marie Louise nhất-định giấu kín không cho ai biết bà có chửa... Bà dặn Niepperg cũng phải kín-mồm kín-miệng... Bụng mỗi ngày mỗi to... mỗi lớn... Marie Louise phải hết sức giữ gìn không dám để lộ cái « phận liễu nay đà nầy nét ngang ». Bà mặc áo dài có nhiều đường xếp, để che đậy cái bầu vụng trộm của tội lỗi. Có chửa được bảy tháng, bà gửi thư sang Paris nhờ các bà mạng-phụ quen thân lúc trước, hỏi bà còn làm Hoàng-hậu ngồi trên ngai vàng của nước Pháp bên cạnh Napoléon, — nhờ họ mua giùm cho bà :

12 áo trẻ con mới đẻ, bằng bông.

6 áo bằng len.

6 mũ bằng perkale...v.v...

Dưới thư, bà viết thêm cho bạn : « Chắc phu nhân ngạc nhiên thấy tôi sắm đồ trẻ con để làm gì thế ? Có gì lạ đâu, tại vì bà

Scarampi vừa sinh một cậu con trai, và tôi có hứa biếu cho đứa nhỏ các đồ y-phục nhi đồng đẹp nhất mua ở Paris ... »

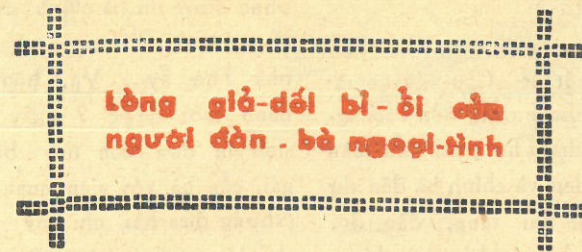
Nhưng ở Paris, người ta đã biết rõ hết chuyện bà sắp sinh một đứa con thông dâm. Đứa con ra đời ngày 1.5.1817 : một nhi nữ mà bà đặt tên là Albertine Marie.

Được tin ấy, ở Paris nhà văn-hào đang nổi danh của Pháp, là Chateaubriand cười, bảo : « Thăng một mắt to gan nhỉ ! Nó dám đẻ một cái trứng trong ổ chim Đại-bàng ! »

Hai năm sau, ngày 9.8.1819, « thăng một mắt » lại đẻ một cái trứng thứ hai trong chiếc tổ của chim Đại-bàng : lần này Marie Louise sinh con trai, tên là Guillaume...

Theo pháp-luật, thì hai đứa con hoang thai kia vẫn là con chính thức của Hoàng-đế Napoléon !

Hai đứa con ra đời, Marie Louise vẫn phải giấu diếm, không cho ai biết. Bà gửi cả hai đứa cho Bác-sĩ Rossi, nhờ nuôi hộ. Lâu lâu bà đến thăm lên...



**N**APOLÉON băng hà ngày 5 tháng 5 năm 1821 mà các triều-đình Âu-châu giấu cái tin ấy không cho Marie Louise biết. Niepperg đã hay tin rồi, nhưng chính y cũng che đậy sợ gọi lại tình thương nhớ của Nữ Quận-Chúa.

Mãi đến hai tháng sau, một buổi tối Marie Louise đang xem hát ở rạp Opéra, bỗng thấy tờ báo *Gazette de Piémont* được nhiều người xôn-xao dành coi và thăm-thì bàn tán. Bà dòi xem, mới giật mình thấy tin Napoléon đã băng-hà hồi tháng 5. Bà giả vờ khóc-lóc trước công chúng và sau đó mấy hôm, tờ báo *Gazette de Piémont* ra ngày 24-7-1821 có đăng thông cáo sau đây :

« Trong dịp vị phu-quân chí-tôn của Nữ Quận-Chúa đã băng-hà tại đảo Sainte Hélène hôm 5 tháng 5 vừa qua, Nữ Quận-

Chúa và toàn-thể triều-đình của Ngài sẽ để tang trong 3 tháng ».

Marie Louise trông phờ-biến bản thông-cáo ấy để cho dân-chúng ở Parme và khắp thế-giới tin rằng bà vẫn thương-nhớ Napoléon và đau-đớn vì cái chết của vị Hoàng-đế « chí-tôn » mà Âu-châu vẫn còn ghê-sợ và tôn-kính.

Bà lại viết thư gửi các bà mạng-phụ ở Paris như sau đây : « Tôi rất đau khổ và rất cảm-xúc chứ lẽ nào tôi lại không nhớ rằng Napoléon đã hết lòng xây dựng hạnh phúc cho tôi ? Người đã yêu tôi hết lòng mặc dầu tôi chỉ được tận hưởng hạnh-phúc ấy trong một thời gian quá ngắn-ngài... »

« Mặc dầu người ta tìm cách bắt buộc tôi phải xa người cha của đứa con trai tôi, tôi vẫn thương nhớ Người, và vô cùng cảm xúc khi được tin người



đã từ trần...»

Bà lại ra lệnh cho Nhà-Thờ tổ-chức một lễ Cầu-nguyện rất trọng-thể cho hương-hồn Hoàng-đế, trong nhà Thờ phải treo toàn vải crêpe đen và chính bà đến dự lễ cũng mặc đại tang, đầu đội khăn voan đen và khóc thút-thít... (Nhưng các nhà viết Sử nói bà khóc mà không có nước mắt)..

Một tháng sau, nghĩa là chưa mãn hạn 3 tháng để tang theo lệnh của bà, dân chúng vô cùng công-

phần được tin bà chính thức làm lễ cưới với Niepperg, cũng trong nhà Thờ ấy.. Và, hôn-lễ cử hành mới được 7 ngày thì bà sinh-hạ đứa con thứ ba, con gái, của bà với viên quan hầu... Nhưng đứa hài nhi này ra đời chỉ được mấy tháng rồi chết.

TÂN-PHONG

KỶ SAU :

● Người chồng thứ ba của Marie Louise.



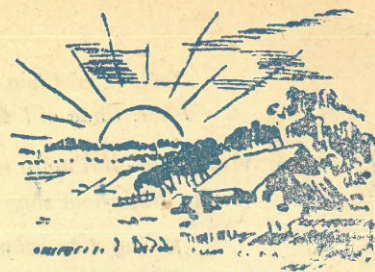
★ DANH-NGÔN : Đàn bà là mâu-thuần

Người đàn-bà sẵn-sàng tự nhận mình nói quấy khi họ nói phải hơn là khi họ nói quấy.

(Une femme reconnait plus volontiers qu'elle a tort quand elle a raison que quand elle a tort).

JEAN-CHARLES

hoang  
mang...



Ta biết viết gì về Đại-Chúng ? (1)

Khi đời đương say súng, say bom

Đương say sắc máu đỏ lôm

Đương đương cặp mắt tham nhòm núi sông

Rình cướp đất của đồng-loại ở

Muốn nhân gian ngọt thở vì tham

Cơ Trời dẫu mấy da-doan,

Cũng khôn át nổi bụng tham con người

Tham-tâm ấy, muôn đời ngàn kiếp

Đã gây bao khủng khiếp bạo tàn

Phá thành lũy, cướp giang-san

Sinh-linh tỷ triệu thác oan-uổng rồi

Đời khoa-học, chao ôi ! Càng gớm ...

Khi giới kia trắng-trợn giết nhau

Kiếp-hồi khoanh-khắc còn đâu

Bom nguyên-lử giới, địa-cầu ra tro !

Khoa-học diễn những trò ác úy,

Vạn năm hô, chữa thấy Hòa-bình !

Khát-khao hiệp nghĩa, hào tình,

Lo ng ta ngao ngàn chiến-tranh quá rồi !

(1) Đáp ý vị Cao sĩ ăn-danh, đã mua tập «Mira gió Sông Thương» từ Sài-gòn, đã thân hành tới Hiền Trịnh-Phong Nha-trang xin chữ ký tác-giả, và hỏi Trương Phổ : «Sao bà không viết về Đại-Chúng ?»



Trên ta có Chúa trời, có Phật.  
Phật, Chúa ôi ! Đấng rất thiêng-liêng ?

Vì dẫu Thế-giới ngửa nghiêng

Vì dẫu Nhân-loại sống diên sống cường

Không diên cường, sao sướng nghĩa lý ?

Không diên cường, sao chỉ giết nhau ?

Tinh-thần cao đẹp còn dẫu

Cả Đại-Chúng sống trong bầu hoang-mang !

Ai gây cảnh hoang-mang ấy hở ?

Ai gây bao khổ sở loạn-ly ?

Bạn ta ăn sồi, ở thì,

Sống hôm nay, có chắc gì ngày mai.

Toàn tội-lỗi lũ người xâm-chiếm

Quả táng-tâm để đến chiến-tranh.

Đất-dại cố-ý tranh giành

Non sông khắp cả vấy tanh máu đào.

Ôi ! Sa-trường vùi bao tử-sĩ

Toàn con cưng, chông quý lòng người

Buồn chàng ? Hỡi giống Người ơi !

Phù-sinh một thoáng qua chơi cõi đời

Mà quên hẳn bụng làm Người

Lòng beo sỏi lại gắp mười sài lang !

Ngôi Đại-chiến, lại đương rình bốt...

Đề gây bao thảm khốc điêu linh

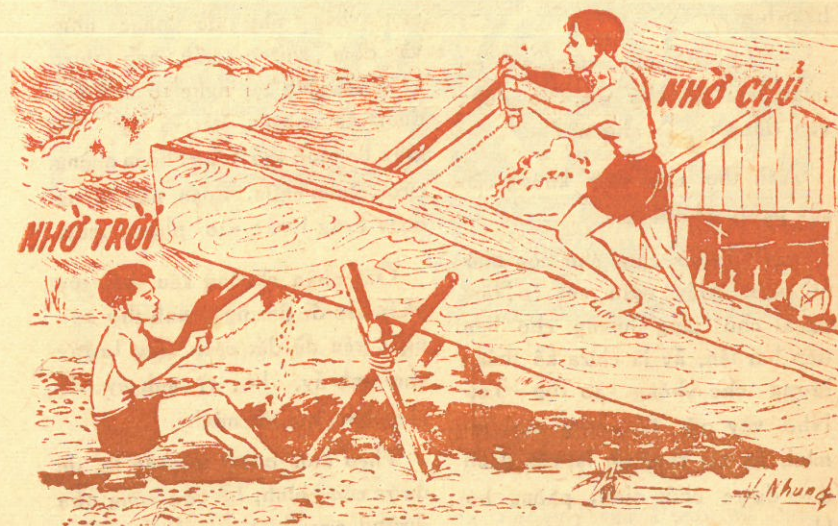
Nào Ai mang lại Hòa-bình ?

Nào Ai đẩy, vị Phúc-tinh cứu đời ?

### TƯƠNG-PHỐ

(Trên bãi biển Nha-trang  
một chiều mùa HÈ 1961)

## Chuyện Phiếm



**D** UỚI ngọn nắng vàng  
oi ả của trời mùa hạ,  
trong một trại cưa tay  
ở ngoại-ô châu thành Saigon,  
từng cặp thợ cưa, dáng người  
vạm vỡ, khỏe mạnh, đang hi  
học cưa những khúc gỗ Sao to  
trúng. Họ vừa làm vừa giỡn  
cợt, chuyện trò liến thoắng ngỏ  
hầu quên bớt nỗi nhọc nhằn, vất  
vả của nghề lao-động. Chốc chốc,  
họ đưa cánh tay lên quẹt ngang trán

### ★ NGUYỄN-ĐÔN-MÃN

để chặn đứng những giọt mồ hôi  
nhè nhại chảy xuống mí mắt.  
Thịnh thoắng họ ngừng giầy lầy  
để quần địu thuốc lá hút hoặc  
ra ngoài uống cốc nước lã, hay  
làm cái việc « con đi... tháo nước  
trong lòng con ra » (1).

(1) Theo câu Ca Dao :

«Trình cha, lạy mẹ, thừa chông  
Con đi tháo nước trong lòng con  
ra »  
(Ý nói đi tiêu-tệ.)



Trong một cặp thợ đang cưa, bỗng nhiên anh thợ ngồi dưới, sau cái dăng-hăng lấy giọng, hát hàm hời :

— Tao đổ mầy, năm nay tụi mình làm ăn khá giả, có đồng vào đồng ra, là nhờ ai ?

Anh thợ ngồi trên không cần suy nghĩ, trả lời lạ :

— Thì nhờ chủ, chớ còn nhờ ai nữa. Mầy nghĩ coi ! Năm ngoái chủ tăng lương cho liên tiếp hai lần, ấy là chưa kể tháng lương cho không vào dịp Tết. Nhờ vậy mà Tết năm nay tụi mình ăn xài rộng rãi lại còn dành dụm được chút đỉnh, phòng hờ khi...

Anh thợ ngồi dưới vội cắt ngang :

— Tao thì tao cho là nhờ trời cả. Trời cho hơn kho làm. Nếu chủ tăng lương cho mà ông trời ông cứ bắt đầu lên đầu xuống hoài thì thử hỏi có dư bao nhiêu rồi cũng cúng hết vào tiền thầy, tiền thuốc, chung qui túng thiếu lại hoàn túng thiếu !

Trong khi hai anh thợ đang tranh luận kịch liệt, không ai chịu thua ai, thì tình cờ ông

chủ lưng thưng đi ngang qua. Ngày hai buổi, sáng cũng như chiều, ông thường phớt qua một vòng như đề nhắc nhở và dòm chừng mấy anh thợ. Ông đã lắng tai nghe rõ hết đầu đuôi câu chuyện cãi vả lý thú giữa hai anh thợ. Ông nhồm miệng cười chúm chím, đoạn ung dung quay lưng bước vào phòng giấy.

Ông nhận chuông kêu bác tùy phái bảo đi tìm ngay anh thợ cưa ngồi trên đề đặt cách tăng lương cho anh ấy, bởi vì anh ấy đã tăng bốc, nói tốt mình.

Theo thói quen thường lệ, đề được còn; bình, hễ cưa xong nửa đường cưa thì hai anh thợ đồng tình đổi chỗ cho nhau, anh ngồi trên xuống dưới, anh ngồi dưới lên trên, vì ngồi dưới bao giờ cũng được phần dễ chịu, thoải mái hơn nhiều. Cho nên khi bác tùy phái, theo lệnh chủ, đi gọi anh thợ ngồi trên thì trớ-triều thay, anh thợ ngồi trên chính là anh thợ ngồi dưới lúc này !

Thì ra, anh thợ ngồi dưới đã chủ trương « nhờ trời », theo quan niệm duy-tâm, rốt cuộc vẫn có lý !

Ở đời chuyện tréo cẳng-ngồng thường xảy ra hoài như vậy đó.

TUẤN,

CHÀNG TRAI  
NƯỚC VIỆT 1910  
1960

\* NGUYỄN - VỸ

*Dẫn. chứng lịch sử  
và xã. hội hiện tại*

**T**RONG lúc Tuấn đi ghe bầu ra Huế tiếp tục học tại trường « Quốc-học », thì các lớp thanh niên các tỉnh ở « Bắc-Kỳ », và « Nam-Kỳ », cùng lứa với Tuấn, cũng lục-tục lên Hà-nội và Sài-gòn, học đề thi bằng « đíp-lôm ». Song song với trường « Quốc-học » Huế, ở Hà-nội có trường « Trung-học Bảo-hộ » (*Collège du Protectorat*) ở làng Bưởi, nên thường gọi là « Trường Bưởi » ; ở Sài-gòn có trường trung-học *Chasseloup-Labat*.

Chế-độ cai-trị của người Pháp ở « Bắc-Kỳ » không khác ở « Trung-Kỳ ». Bắc-Kỳ vẫn là đất của « Đại-Nam Hoàng-đế » (*Empereur d'Annam*) mà kinh-đô chính-thức là Huế, lại vừa là « Xứ Bảo-hộ ». (*Protectorat*

(*Tiếp theo P. T. 63*)

*du Tonkin*) của Pháp mà thủ-đô là Hà-nội. Còn « Nam-Kỳ » thì bị tách hẳn ra làm nhượng-địa của Pháp, thuộc quyền cai-trị trực-tiếp của Pháp, theo luật lệ của Pháp, không còn dính-liú gì với « Ông Vua An-Nam » nữa, từ thời Tự-Đức năm thứ 20 (1867). Tuy nhiên, về chính-trị và hành-chánh, có sự chia xẻ ba kỳ riêng biệt như thế, nhưng đời sống xã-hội, gia-đình và luân-lý của toàn-thể nhân-dân Việt-Nam, từ Bắc đến Nam, xét về tổng-quát vẫn không khác nhau bao nhiêu.



Riêng thành-phố Sài-gòn tiếp-nhận văn-minh của Pháp trước tiên. Người Pháp chiếm-dóng, xây dựng thành-phố, và củng-cố vị-trí nơi đây đã trên bốn chục năm về trước, và ảnh-hưởng trực-tiếp của họ đến các tầng lớp dân-chúng được sâu rộng hơn, và đã tràn lan khắp «*Đồng-Nai Lục-Tỉnh*».

Thanh-niên Việt-nam ở «*Nam-Kỳ*» đã quen với nếp sống mới của văn-minh Pháp cũng sớm hơn và bông-bột hơn, về cả hai phương diện vật-chất và tinh-thần.

Tuy thế, trong giai-đoạn thiết-lập cơ-sở Đông-dương, từ đầu Thế-kỷ đến Đệ-nhất thế-chiến 1914-18, trạng-thái «*văn-minh tiến-bộ*» của Pháp ở ngay Sài-gòn cũng chưa có gì đặc-sắc lắm, hãy còn sơ-sài, tạm-bợ, không hơn bao nhiêu đối với Bắc-Kỳ và Trung-Kỳ.

Mặc dầu người Pháp hết-sức khoe-khoan và quảng - cáo cho Sài-gòn, «*hòn ngọc Viễn Đông*» của họ, — *Perle d' Extrême Orient*, — Nhưng xét kỹ lại thì Sài-gòn cũng chỉ mới có đôi phần hào-nháng lộng-lẫy ngoài mặt mà thôi, với một dân-số không quá

70.000 người (40.000 Việt-nam, 20.000 Ngoại-Kiều : Hoa, Ấn, Miên, và 10.000 Pháp) trong năm 1910. Thanh-niên Việt-nam ở Sài-gòn hầu hết còn mặc đồ bà-ba đen và đi chân không. Xe máy chưa có nhiều. Gọi là xe máy, vì lần đầu tiên vào khoảng 1908-1909, dân chúng Sài-gòn ngạc nhiên trông thấy một chiếc xe mảnh-khảnh, không có ngựa kéo, không có người đẩy, chỉ có hai bánh bằng cao su đặc mà người ngồi trên yên đạp chạy vo-vo. Các nhà thi-sĩ thời bấy giờ thấy vậy liền đặt tên cho nó là «*con ngựa sắt*», danh-từ mà ngày nay thỉnh-thoảng còn nhiều người dùng khôi-hài. Xe máy năm 1910, là loại xe sang - trọng đắt tiền, của các hạng thanh-niên giàu có, phong lưu. Một cậu công-tử đạp chiếc xe máy đi ngang qua chợ Bến-thành, bao nhiêu người đứng ngó, thềm thường, ngo-ngác. Cậu ngưng xe nơi Bồn-bình (cũng gọi là Bồn Kèn), người ta xúm lại coi, với cặp mắt tò-mò, trầm trồ khen ngợi. Xe hơi (xe ô-tô) thì là một sản-phẩm bí-mật của máy móc tân-kỳ, tuyệt hảo. Năm 1910, cả thành phố Sài-gòn

mới có 5 chiếc xe hơi của các «*Quan Tây*». Năm 1920, được 100 (một trăm chiếc). «*Quan Thống-Soái*» Nam-Kỳ từ trong dinh bước ra sân, lên ngồi trên chiếc xe hiệu *Peugeot*, một người lính «*Annam*» lật - đặt cầm «*ma-ni-oen*» đút vô đầu máy, khom lưng quây ba bốn vòng liên tiếp. Máy nổ ầm-ầm, xịt khói ra sau đít. Bác lính sộp-phơ bóp cái kèn đồng kêu «*Toe!... Toe!..*» rồi chiếc xe có cặp mắt kiếng tròn vo phía trước, lù-lù chạy tới. Người đi đường lo tránh xa ra hai bên, nhưng biết bao nhiêu chó, heo, gà, vịt, đi lang-thang trên đường Sài-gòn, bị xe hơi cán chết ! Hôm sau, vài tờ báo Tây ở Sài-gòn đăng tai nạn ấy trên trang nhất, hai cột.

Xe kéo bánh sắt và bánh cao-su đặc mới bắt đầu xuất hiện trong lúc này, do một hãng doanh - nghiệp của người Pháp chế-tạo ra.

Đại đa số dân-chúng đi xe ngựa, cũng gọi là xe «*thò mọ*», bánh sắt, người Pháp gọi là xe *hộp quẹt* (*Boîte d'allumette*), hoặc là *tac - à - tac*. Cái hạng thượng lưu và trung lưu, đi xe

song-mã, hoặc xe *kiếng*, sang hơn xe *thò-mọ*.

Đồng-hồ chưa được thông-dụng, nhất là đồng-hồ đeo tay. Mới có một số ít các ông, các Thầy, và các người giàu sang, có đồng hồ *trái quít* (*montres*) bỏ vào túi áo. Thanh-niên chưa được hân-hạnh dùng các món quý giá ấy. Khoảng năm 1920-25 trong số 100 thanh niên, chỉ có độ MỘT VAI người có đồng hồ mà thôi. Nhưng thanh-niên Sài-gòn, và nói chung cả Nam-Kỳ, đã cúp tóc sớm hơn thanh-niên Trung Bắc. Khoảng năm 1920 có thể nói rằng hầu hết thanh niên Nam-Kỳ đã cúp tóc rồi. Trong lúc ấy ở Trung-Kỳ còn đang lưu-hành một câu ca-dao bàn-thiu chế nhạo và «*chửi*» những người trai trẻ bắt đầu hớt tóc :

*Cái đầu trọc lóc bình đời*

*Tao ngồi tao ỉa, mầy ngồi mầy ăn.*

Cái đầu «*trọc lóc bình đời*», vì lúc bấy giờ học-sinh các trường Nhà-nước thường hớt tóc theo kiểu «*carré*», trọc hết hai phần ba cái đầu chỉ còn dề một mái



tóc ngắn, vuông-vức, ở phía trước.

Cùng lứa và cùng "làm việc nhà nước" như chàng Ký Thanh ở Trung-Kỳ, các Thầy thanh niên làm việc ở các Sở tại Sài Gòn, Lục-tỉnh, thường mặc áo xuyên đen dài không quá đầu gối, quần lụa bông, mang giày «mạ-mì» (1) đầu quần khăn nhiều đen, tay cầm dù đen.

Một số đã khá đông các công chức lương tháng 6 đồng, hoặc 4 đồng, đã đua nhau diện âu-phục: áo «bành-tô» (Paletot) theo kiểu áo thuộc-địa của Tây, bằng vải bố trắng, cổ đứng, một hàng nút lớn bằng xa-cừ kết ở giữa, đội mũ trắng, mang dép da. Các bậc «ông», — như Commis — thì mang giày Tây do từ bên Tây gởi sang bán, với giá đắt, thường thường là loại giày *Bottines* da đen, cao cổ. Hầu hết thanh niên học-sinh đều mặc áo quần bà-ba, đi chân không, hoặc đi dép da. Học-sinh các trường lớn của Nhà nước, *Chasseloup Laubat*, hoặc trường Công-giáo, như *Adran*, mặc âu-phục do nhà trường sắm cho, mỗi cậu ba bộ.

Phụ-nữ bình-dân và trung-lưu, các lớp nữ-sinh, cũng mặc quen đồ bà-ba. Chỉ có các bà giàu sang

mới mặc áo hàng dài, và đeo vòng xuyên, chuỗi vàng, dây tay dây cườ. Mãi đến khoảng 1930-35 đa số nữ-sinh 19, 20 tuổi ở Sài Gòn và Lục-tỉnh đi học, hoặc đi dạo chơi ngoài phố, đi xem hát, vẫn còn mặc áo bà-ba và che dù, mang guốc, rất tự-nhiên.

Sự giao-thiệp của phụ-nữ Nam Kỳ với người Pháp được tự-do hơn phụ-nữ Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Các gia-đình gọi là thượng-lưu ở Sài Gòn và Lục-tỉnh tự cho là hân hạnh được gả con gái cho Tây, và đồng thời cũng có rất nhiều gia đình trong giới «thượng lưu trí thức «An-nam» nhập-tịch vào dân Pháp.

Trái lại, ở Trung và Bắc, con gái Việt-nam lấy chồng Tây, bị coi như là một cái nhục, dù là ở các giới quan-lại triệ-đề thân Pháp. Danh-từ «*Me-Tây*» ở Bắc và ở Trung có ý - nghĩa xấu - xa, khinh - bỉ, không thể áp - dụng cho các bà vợ Tây ở Sài Gòn, vì không đúng với hoàn-cảnh thực-tế, trong suốt

(1) loại giày «mạ-mì» của khách trú Cholon, cũng như giày Hạ ở Trung Bắc, nhưng đế lót lông đuôi ngựa.

thời-kỳ Pháp đô-hộ.

Hơi khác với thanh-niên Nam nữ ở Nam-Kỳ, thanh-niên ở Bắc và Trung còn chịu rất nhiều ảnh hưởng của Khổng-giáo. Học-sinh thiếu-niên từ lớp Đồng-Ấu, đã mặc áo dài đi học, con trai cũng như con gái, bất luận giàu hay nghèo. Đối với các thầy giáo, các cô giáo, học-trò rất lễ-phép, sợ Thầy nếu Thầy nghiêm-khắc, quý-mến và quyền-luyến Thầy nếu Thầy hiền lành. Tại các làng, các phủ, huyện, các tỉnh, gặp những ngày kị, giỗ, thường thường cha mẹ học-trò hay mời Thầy giáo «ăn giỗ», để tỏ tình kính mến.

Đến ngày Tết, học-trò các lớp lớn, mỗi lớp vui vẻ tự động hùn tiền với nhau mua các món lễ vật, trà, rượu, đường, đậu xanh, hột gà, nếp, bung đến nhà riêng của Thầy để «Tết» Thầy, và đọc chúc từ tạ ơn Thầy đã hết lòng dạy-dỗ quanh năm. Thầy giáo cũng eam ơn học-trò, và tặng quà bánh, với sự ân-cần niềm-nở. Tình quyến luyến chân thật giữa Thầy trò thật vô cùng cảm-động.

Cho đến đời học trò lớn ở các lớp Cao - đẳng tiểu-học,

(Trung-học) đến ngày «Tết Tây», cũng vui-vẻ kéo đến từng đoàn đông đảo tại nhà riêng các Giáo-sư Pháp mà họ quý-mến, để chúc mừng năm mới. Dĩ-nhiên, đối với các giáo-sư «hung dữ», kiêu-căng, và các giáo-sư Pháp hay «chửi người «Annam», nói xấu nước Việt-Nam, thì học - trò tức giận và oán ghét, không bao giờ họ bước chân tới nhà. Hoặc đau nằm nhà-thương, họ cũng không thèm đi thăm.

Thanh-niên Hà-nội, từ 1900 đến 1925, còn chịu ảnh-hưởng của Khổng-giáo rất nhiều.

Trừ ra học-sinh phải cắt tóc theo sự bắt buộc của nhà Trường, còn số đông các giới khác, nông-nghiệp, thủ-công, thương - mại, v.v.. vẫn chưa muốn cắt bỏ búi-tóc, tượng-trưng chữ *Hiếu*. Ngay trong đám trí-thức thời bấy giờ có ông Nguyễn-văn-Tổ, phó Giám-đốc Viện Bác - Cồ Viễn - đông, một nhà học - giả uyên - thâm cả Hán học lẫn Tây học, vẫn giữ cái búi tóc trên đầu, ông bị gọi khôi-hài là cái *búi-tó* mãi cho đến năm 1939, bị các báo chế-nhạo quá ông mới đành lòng cắt bỏ. Cắt bỏ, nhưng ông vẫn không hết thương-tiếc nó.

Nhiều nhà trí-thức Tây-học tuy đã cắt bỏ búi tóc, và sống theo nếp



mới, nhưng vẫn nhất định không chịu mặc « đồ Tây » và giữ mãi quốc-phục suốt một đời họ, như các ông Nguyễn - văn - Tố, Phạm-Quỳnh, Nguyễn-đỗ-Mục, Nguyễn-Triệu-Luật, Ng.-văn-Ngọc Nguyễn-khắc-Hiếu, v.v... và một số rất đông các Thầy-giáo ở Bắc và Trung - Việt mãi đến năm 1945. Trong các lớp thanh-niên

học-sinh ở Trung-Kỳ và Bắc-Kỳ đại đa số còn mặc áo dài, quần vải quuyến, đội mũ, mang guốc cho đến năm 1925, sau khi Cụ Phan-Bội-Châu và cụ Phan-chu-Trinh ở Hải-nghê về nước. Nhất là sau các phong-trào bãi khóa rần-rộ khắp các trường Trung-học trong khoảng 1925 - 1927 do trào lưu cách-mạng bùng-bột nổi dậy trong các lớp thanh-niên

học-sinh ở Hà-nội, Hải-phòng, Nam-dịnh, Vinh, Qui-nhơn, Huế.

Huế, nơi đế-đô phong-kiến nhất và thủ-cụ nhất của Việt-Nam, lại chính là trung-tâm điểm của các phong-trào cách-mạng sôi-nổi nhất của thanh-niên.

Trần-anh-Tuấn, cậu học-tò



Một ông đồ Nho ở Huế, năm 1914. (đề móng tay thật dài)

## TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

con nít ở tỉnh, ra học trường Quốc-học Huế, niên-khoá 1915-16, mấy tháng đầu còn ngo-ngác, giữa cảnh hoa-lệ hùng-vĩ của đế-đô, không dè rơi nhâm vào một địa-diểm bí-mật nhất của Lịch-sử. Vị Chúa-thượng ngự-trị trên đất này, chính là một chàng thanh-niên mãnh-khánh chỉ hơn Tuấn 4 tuổi, là DUY-TÂN Hoàng-đế.

Ông chủ chiếc ghe bầu đưa Tuấn từ Thu-xà ra Hội-An, có lòng thương mến Tuấn và viết thư gửi gắm Tuấn cho thầy Thông Vinh, một người cháu gọi ông bằng cậu, làm việc ở Ga xe-lửa Huế.

Sự thực, vì ông Chủ ghe có đưa con gái 10 tuổi, vẫn đi theo ghe với ông. Trông thấy Tuấn là cậu học trò tuy con nhà nghèo nhưng mặt mũi khôi-ngô, tính nết hiền lành, mới 12 tuổi mà đã học giỏi, chỉ học mấy năm nữa là sẽ đỗ đạt thành tài. Ông mong sẽ gả con gái ông cho Tuấn sau này. Ông cho Tuấn tiền và quần áo và viết một bức thư bằng chữ Nho dặn Tuấn ra đến ga xe-lửa Huế thì tìm Thầy Thông Vinh ở tại Ga, trao thư cho thầy.

Vì lời giới thiệu ấy mà Thầy Thông Vinh ân-cần đón tiếp Tuấn và đưa Tuấn về ở trọ nhà Thầy, tại Bến Ngự, gần ga. Tuấn có học bổng của ông Công-sứ

tỉnh nhà, đáng lẽ được ở nội trú, nhưng thầy Thông Vinh xin với ông Đốc-học cho Tuấn ở nhờ thầy để thầy được gần gũi săn sóc cậu học trò còn niên thiếu, lại xa nhà, xa cha mẹ.

Tuấn ở nhà Thầy Vinh, ngày hai buổi đi bộ đến trường Quốc-học, cách đây không xa. Những ngày chủ-nhật nghỉ học, Tuấn được thầy Vinh kể cho nghe nhiều chuyện rất hay ở Huế nhất là những chuyện thông-minh phi-thường của Đức Vua Duy-Tân, 16 tuổi. Thầy Vinh, cũng như hầu hết người ở Huế, đều kính phục vua Duy-Tân như một bậc Thần-đồng, lại đáng ngôi Thiên-tử. Mỗi lần nói chuyện là thầy thích nói chuyện vua Duy Tân, những mẩu chuyện lật vạt trong thâm cung của Hoàng-đế không biết do ai lén lút truyền khẩu ra ngoài, mà hầu hết người ngoài đều biết rõ, nhất là trong đám học-sinh. Tất cả thanh-niên ở Huế, hồi đó, đều khâm-phục vị Hoàng-đế trẻ tuổi, vị Hoàng-đế của thanh-niên...

Nghe thét chuyện vua Duy-Tân, rồi cậu học-sinh Trần-anh-Tuấn đâm ra mê vua Duy-Tân, và ngày đêm cứ ao-ước được làm sao trông thấy long-nhan của Ngài...

(Còn nữa)



## NHỮNG ÁNG THƠ HAY

### \* BÀNG BÁ-LÂN (1)

#### BÀI I: LỠ LÀNG

— Trèo lên cây bưởi hái hoa,  
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm-  
xuân.

Nụ tầm-xuân nở ra xanh biếc,  
Em lấy chồng rồi, anh tiếc lắm  
thay!

— Đắt gì một miếng trầu cay?

(1) Hết vụ nghỉ-hè, bạn Bằng-Bá-Lân, giáo-sư, bận nhiều công việc trong dịp nhập học niên-khóa mới, nên đã nghỉ hai kỳ không có bài. Nay công việc bình thường trở lại, bạn Bằng-Bá-Lân tiếp-tục trình bày « Những áng thơ hay ».

**P**H Ề . bình những áng thơ hay trong thi-giới nước nhà mà không nói đến ca-dao, thì thật là một thiếu sót lớn! Vì ai mà không biết ca-dao là cả một kho tàng văn-chương quý báu khả dĩ làm vẻ-vang cho văn-học nước ta, nếu được đem giới-thiệu với ngoại quốc.

Vì vậy, hôm nay chúng tôi xin lựa chọn hai bài trong cái phần phong phú nhất của ca-dao là phần nói về đời sống tình cảm của nhân-dân, đưa ra phê-bình để thử tìm cái giá-trị đặc biệt của nền văn-chương bình-dân truyền khẩu ấy.

## NHỮNG ÁNG THƠ HAY

Sao anh chẳng hỏi những ngày  
còn không? Bước xuống vườn cà hái nụ tầm-  
xuân.

Bây giờ em đã có chồng,  
Như chim vào lồng như cá cắn  
câu.

Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,  
Chim vào lồng biết thuở nào ra!

★

Ca-dao vốn không có đề-mục. Cái nhan-đề này là chúng tôi dựa theo đại ý của bài mà đặt ra. Vì chỉ có mười câu mà thật là cả một tấn bi-kịch « Lỡ-làng ».

Chàng là một trai làng, có lẽ đã yêu nàng (một cô gái làng có nhan-sắc, có nết-na) từ lâu. Nhưng vì quá nhút-nhát không dám nói ra, để đến khi dùng một cái nàng đi lấy chồng, chàng mới ngẩn-ngờ, đau đớn! Và hôm nay tình cờ gặp nàng, chàng không nén lòng được nữa, thêm vì quá đau khổ làm cho bết-rứt-rè, nên đánh liều ngỏ cho nàng rõ nỗi tiếc hận của mình! Nhưng mở lời, chàng còn e ngại, không dám nói thẳng ngay, phải nói loanh-quanh tận đầu đầu:

Trèo lên cây bưởi hái hoa,

Bước xuống vườn cà hái nụ tầm-  
xuân.

Nụ tầm-xuân nở ra xanh biếc..

Và khi đã có đà rồi, chàng thu hết can-dảm nói thẳng vào việc một cách đột ngột:

Em lấy chồng rồi, anh tiếc lắm  
thay!

Đoạn này làm theo thể hiêng thật là khéo.

Chẳng dè người con gái cũng không phải không có cảm-tình với anh chàng. Qua câu trả lời, ta thấy nàng cũng rất tiếc. Nàng nhẹ-nhàng trách:

Đắt gì một miếng trầu cay!

Sao anh chẳng hỏi những ngày còn  
không?

Những chữ «đắt gì», «còn không» tuy nhẹ-nhàng mà buồn man-mác, chứa đựng bao nhiêu thương tiếc ngậm-ngùi.

Tuy không nói ra, nàng đã cho ta thấy nàng không hẳn có hạnh-phúc bên người chồng mới cưới. Những chữ « cá cắn câu », « chim vào lồng », « biết đâu mà gỡ », « biết thuở nào ra » đủ chứng minh điều đó. Nhưng dù việc hôn-nhân này không do tình yêu,



chưa thấy hạnh-phúc, nàng tự thấy có bốn-phận phải trung thành với chồng, nên tiếc thương đến mấy, nàng cũng không bao giờ dám nghĩ đến chuyện vượt ra ngoài vòng lễ-giáo. Vì nàng — cũng như hầu hết các cô gái Việt-Nam của thế-hệ cũ — đã có quan-niệm cố định rằng «gái chính chuyên chỉ có một chồng» !

Bài ca-dao này ý cũng tương tự như một bài Đường-thi nổi tiếng tả một thiếu-phụ — trong một lúc nhẹ dạ để cho tình-cảm chi phối — đã nhận ngọc tặng của một chàng trai yêu mình :

*Quán tri thiếp hữu phu,  
Tặng thiếp song minh châu.  
Cảm quân triền miên ý,  
Hê tại hồng la nhu...*

(Chàng hay em có chồng rồi,  
Yêu em, chàng tặng một đôi ngọc  
lành.  
Vấn-vương những cảm tấm tình,  
Em đeo trong áo lót mình mền  
sen...) (1)

Nhưng rồi nghĩ đến bốn-phận đối với chồng, cô gái ngoan không nỡ phụ người bạn trăm

năm, nên đành nén lòng đem ngọc trả lại chàng trai đa tình nọ :

*Hoàn quân minh châu, song lệ thù,  
Hận bất tương phùng vị giá thì!  
(Trả ngọc chàng, hạt lệ như mưa,  
Giận không gặp gỡ khi chưa có  
chồng) (2)*

Bài ca dao này không chỉ tả sự «lỡ-làng» của riêng một đôi trai gái nào, mà sự «lỡ làng» chung thường xảy ra qua các thời-đại, vì thế bao giờ cũng hay, cũng đúng, cũng thích hợp và rung động mãi mãi trong lòng người muôn thuở.

Về hình thức, nó được trình bày theo thể đối thoại, nên càng thêm linh-dộng.

★

**BÀI II : ƯỚM LÒNG**

*Hôm qua tát nước đầu đình,  
Để quên cái áo trên cành hoa sen.  
Em được thì cho anh xin,  
Hay là em để làm tin trong nhà?  
Áo anh sứt chỉ đường tà  
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.  
Áo anh sứt chỉ đã lâu,*

(1), (2) Ngô-lất-Tổ dịch.

*Hay là cô ấy vào khâu cho cùng?*

*Khâu rồi, anh sẽ trả công,  
Bao giờ lấy chồng, anh lại giúp  
cho.*

*Giúp em một thùng xôi vò,  
Một con lợn béo, một vò rượu  
tăm.*

*Giúp em đôi chiếu em nằm,  
Đôi chân em đắp, đôi trâm em  
đeo.*

*Giúp em quan tám tiền cheo,  
Quan năm tiền cưới lại đèo  
bồng cau.*

★

Mở lời, chàng trai mượn việc quên áo để gợi chuyện với người mình yêu. Ta nói «mượn», vì việc quên áo rất có thể là bịa đặt cho có chuyện ! Nhưng bịa đặt mà hữu lý và tự-nhiên biết bao :

*Hôm qua tát nước đầu đình,  
Để quên cái áo trên cành hoa sen.*

Tát nước phải vận-dộng nhiều, vận-dộng nhiều nên nóng nực, nóng nực thì cởi áo ra cho mát, và tát nước tất nhiên phải gần... nước, nên để áo trên cành hoa sen.

Bịa khéo thực ! Thế rồi đang

cái đà bịa ấy. anh bịa luôn cho «người ta» bắt được để mà hỏi xin. Hỏi xin, người ta chưa trả lời, nghĩa là chưa biết có bắt được hay không, anh cứ dõ dặt cho người ta cảm mà không muốn trả ! Rồi anh không xin lại nữa, và vui lòng để nàng giữ làm của tin :

*Em được thì cho anh xin,  
Hay là em để làm tin trong nhà?*

Anh chàng này thật là ngổ-ngáo và mạnh miệng, khác hẳn chàng trai đa tình nhưng nhút-nhát ở bài trên.

Từ chuyện quên áo, anh khéo léo chuyển sang chuyện gia tình, để cho cô gái biết một điều tối cần là anh... chưa vợ :

*Áo anh sứt chỉ đường tà,  
Vợ anh chưa có, mẹ già  
chưa khâu.*

Vợ chưa có, mẹ thì già, áo sứt chỉ chưa khâu... quả là anh đang thiếu người nội trợ.

*Áo anh sứt chỉ đã lâu !  
Đã lâu ! Sao mà khéo tán  
thề ! Nếu cô gái mà có cảm tình  
với anh chàng thì nghe nói vậy  
tất không khỏi suýt-xoa «tội*



ngiệp» lắm đấy !

Hay là có ấy vào khâu cho cùng ?

Hay là... Rõ thật là khéo nói vợ vào !

Thế rồi từ chuyện nhờ khâu áo, anh tính đến chuyện trả công và lân-la hứa giúp cưới. Và anh giúp rất chu đáo, quá chu đáo ; vì những thứ anh giúp chính là những vật thường dùng để dẫn cưới : nào xôi, lợn, rượu ; nào chân chiếu ; nào đồ nữ trang ; nào trầu cau ; lại cả tiền cheo cưới



★ Ô. Văn - Đại - Hợp.  
Vĩnh-Long :

Bài thơ Vương tình chính là của Nguyễn-đình-Thư, chứ không phải của N. B. (hay Nguyễn-Bính) như báo Sài-gòn Mới đã lầm ! Bài đó in trong cuốn «Thi nhân Việt-nam» (trang 380-381) do Hoài-Thanh và Hoài-Chân soạn, Nguyễn-đức-Phiên xuất bản năm 1942, tái bản năm 1943.

Khi soạn cuốn «T.N.V.N.»,

nữa ! Thế thì anh là chú rể quách rồi, còn gì.

Thật là ỡm-ờ «nửa nạc nửa mỡ», số sảng một cách tế-nhị, chót nhà mà vẫn có duyên, làm cô em then đồ mặt mà phải bật buồn cười và có trách thì cũng chỉ đến trách nhẹ-nhàng bằng một lời máng yêu «cái anh phải gió» ! Máng như vậy là cá cần câu rồi ! Và một mối tình què bắt đầu chớm nở.

Văn hí lộng đến như thế là tuyệt bút.

BÀN-BÁ-LÂN

Hoài-Thanh dạy học ở Huế và Nguyễn-đình-Thư cũng đang làm việc tại đây. Xin coi mặt dòng tiểu-sử mà Hoài-Thanh viết về Nguyễn-đình-Thư sau đây, sẽ rõ : «Nguyễn - đình - Thư sinh ngày 1er Février 1917 ở làng Phước - Yên, huyện Quảng-diên (Thừa-thiên). Nhà rất nghèo, nhờ bà ngoại nuôi đến lớn, nên đặt tên Thư, lấy ý rằng đời xưa Ô. Ngụy-Thư khôn lớn cũng nhờ bên ngoại.

Học : trường Queignec, trường Quốc-học Huế. Có bằng thành-chung. *Hiện làm thư-ký Kho bạc Huế.*

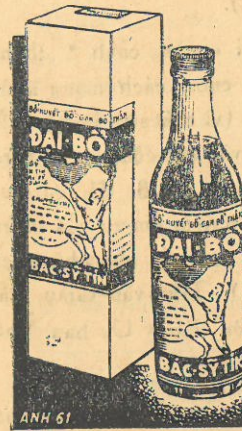
Những bài thơ trích sau đây rút trong tập *Hương màu* chưa xuất bản ». (T.N.V.N. trang 376).

Ta cũng nên biết rằng khi soạn cuốn «T.N.V.N.», các soạn giả đã tìm mọi cách liên lạc với

các nhà thơ để xin tài liệu (trong số có cả Nguyễn-Bính).

Vậy chắc vì lâu ngày nhớ lửng, lại không có tài-liệu xác thực trong tay, phần nữa vì thơ Nguyễn-đình-Thư hơi giống giọng Nguyễn-Bính nên báo Sài-gòn Mới mới làm mà đem «rau ông nọ cắm cành bà kia» !

B. B. L.



**ĐẠI-BỒ  
BẮC-SỸ TÍN**

CẦN DÙNG CHO NGƯỜI ỒM YẾU, MẤT MÁU,  
SỐT RẾT XANH XAO. ĐÀN BÀ TRONG KHI  
DƯỠNG THAI HAY SAU KHI SANH ĐẼ.  
ĐẠI BỒ CHO NGƯỜI LAO-LỰC VÀ ĐAU MỐI MẠNH.

VIỆN BẢO CHẾ CÓ BẢN TẠI CÁC ĐẠI-LÝ  
343, Đ. LỤC-TỈNH-C. L. KHUYNH-DIỆP BẮC-SỸ TÍN





(Tiếp theo P.T. số 63)

### Vài mẫu chuyện viết báo thời V. M.

**T** HÁNG Tám năm 1945 là một tháng quyết liệt trong lịch-sử báo-chí Nam-bộ. Một giai-đoạn mới đã mở ra trong một trang sử mới. Một giai đoạn ngăn ngũi có chừng một tháng, bắt đầu từ cuối tháng Tám, lúc Nhật bại trận đến cuối tháng Chín, lúc dân Sài-gòn bỏ thù-dô tản cư về các tỉnh để tổ chức cuộc kháng chiến chống ách nô lệ toan trở lại tròng lên đầu cò dân tộc.

Trước ngày 25 tháng Tám, làng báo còn bị Nhật kiểm duyệt. Ngày 25-8, Việt-Minh tổ chức cuộc biểu tình rồi tuyên - bố là « nhơn dân đã làm cách mạng

giành chủ quyền » và yêu cầu ông Khâm - sai Nguyễn-văn-Sâm từ chức (lúc này ông Sâm còn ở Huế để nhận chỉ thị của chánh phủ Trần Trọng Kim, nên ở Sài-gòn, ông Hồ văn Ngà quyền chức Khâm-sai).

Sau khi « giàn cảnh » thành-công một cuộc cách mạng không-lưu-huyết (vì thật sự cán bộ V.M. đã len lỏi vào các công sở từ trước và đêm hôm 24-8 đã có cuộc trao trách nhiệm êm-ru của những công chức cao cấp cho những cán bộ V.M.). Trần-văn-Giàu nắm chánh quyền, lập « Ủy ban Nhân dân Nam bộ ».

Trong lúc cao-húng, Giàu ban hành các tự do dân chủ, có cả tự-do báo chí, tự-do xuất-bản nữa.

### KÝ GIẢ THỪA TRƯỚC

Chẳng bao lâu Giàu hối hận muốn rút lại.

Trong số báo mới ra chào đời có một tờ yếu thế và lại còn bị quyền thế ghét là khác : tờ « Tiếng Chung » do Trương-Lập-Tạo nắm bút quyền và do nhà in « Xưa Nay » bỏ vốn xuất bản. Nhờ có nhà in nên có giấy, tờ báo « Tiếng-Chung » không cần phải nhờ vào nhà cầm quyền, nên có lập-trường hơi độc lập. Thật sự thì lúc này nhà cầm quyền chẳng cầm quyền gì hết; các cán bộ còn mới, còn bơ-ngỡ, giới tuyên truyền chớ không biết gì về hành chánh hay kinh-tế.

Một ngày kia vào thượng tuần tháng Chín, có những tốp quân Đồng-Minh nhày dù xuống Tân-Sơn-nhứt để sẽ đi các nơi giải giới quân đội Thiên-Hoàng. Trong những tốp ấy có cả người Pháp nữa, người Pháp giúp việc cho Đồng-Minh làm các giới Việt-Nam xôn xao, bàn tán.

Trần-văn-Giàu đã được các cán bộ cho biết nhơn tâm đang xao xuyến. Giàu liền mở cuộc họp báo để tuyên bố ít lời nhờ báo chí loan ra, hầu duy trì lòng

hăng hái của nhơn dân. Sản tài ăn nói hoạt bát thông thường. Giàu thốt ra những câu : « chúng ta sẽ dùng biện pháp ngoại giao mà thương thuyết ; nếu ngoại-giao không xong thì có cái này... » Trần-văn-Giàu vỗ vào khẩu súng sáu đeo ở giầy lưng khi nói dứt câu ấy.

Các báo thuật lại cuộc hội báo, có tờ đăng rằng : « Nếu Pháp không chịu ngoại-giao, Ủy-ban Nhân dân sẽ dùng đến biện pháp quân sự. »

Phòng Thông-tin kiểm điểm các báo ra hôm ấy, phải giật mình đánh thót mà trách báo giới làm cho Đồng Minh có thể hiểu lầm rằng ta háo-chiến.

Một ý kiến nảy ra trong đầu óc Nguyễn-kim-Cương, giám đốc Thông tin : phải kiểm duyệt báo.

Cương lại càng muốn hơn nữa, khi vài hôm sau một tờ báo lo thông tin đầy đủ và trung lập, đã đăng một tin do đài phát thanh Pháp ở Brazaville truyền ra nói rằng : Quân Tàu giải giới Nhật ở Bắc-bộ muốn lập một chánh phủ quân sự Trung-Hoa tại Hà-nội. Tin này bất lợi cho



cuộc tuyên-truyền và do Thông tấn xã Việt-Nam ở Saigon (di sản của thông tấn xã Domei của Nhật) thu được và in trong bản tin hàng ngày. Nguyễn - kim-Cương kêu đại diện thông tấn xã này và đại diện tờ báo đã loan tin bất lợi kia lên dinh Hành-chánh (tức dinh Gia-long bây giờ) để trách cứ.

Chuyện thứ ba xảy ra làm cho Trần-văn-Giàu và Nguyễn-kim-Cương có thái độ cứng rắn hơn : báo «Tiếng Chung» của Trương Lập Tạo trong một số xuất bản vào đầu tháng Chín đã công kích «Ủy ban Nhân-dân Nam bộ» quá eo-hẹp, không quy-tụ được đủ các xu-hướng chánh trị trong nhơn dân. Số báo này bị sở Công-an tịch thu hết.

Sáng hôm ấy, như thường lệ các ký giả lên « Ủy-ban Nhân-dân » để nghe ngóng tin tức. Trần-văn-Giàu ở thang lầu đi xuống, vừa đi vừa đọc tờ «Tiếng Chung» và lúc thoáng nhìn thấy Trương-lập-Tạo thì Giàu vò nhàu tờ báo, liệng xuống đất, nói : «Các anh làm démagogie». — (mị dân). Anh chủ-bút can đảm của báo «Tiếng Chung» lạnh

lùng không biến nét mặt và như không để ý đến lời bình phẩm của Giàu. Trương-lập-Tạo đã từng bị Pháp bắt đày đi Côn-đảo, nay anh có sợ gì tù tội ; anh chỉ biết làm bòn-phận của nhà cầm bút. (Sau này tôi đi tản cư, nghe tin anh bị hại ở Mỹ-tho).

Ba việc xảy ra trong làng báo mà tôi vừa nói trên đây, đã làm cho Trần-văn-Giàu và Nguyễn-kim-Cương lập lại chế độ kiểm duyệt.

Báo chí đã được tự-do, đâu có chịu bó buộc trở lại bèn phản kháng kịch liệt. Bên nhà cầm quyền và bên nhà báo thương thuyết với nhau mãi, rồi đi đến một biện-pháp dung hòa : báo giới sẽ kiểm duyệt lấy các báo ; một ủy-ban gồm những nhà viết báo kinh nghiệm sẽ đọc những tờ báo trước khi lên khuôn, xem có gì sơ hở thì đề-nghị bỏ-khuyết.

Nhưng Ủy-ban chưa kịp mó tay vào việc làm thì chiều hôm 17 tháng 9-1945 các báo đã nhận được giấy của Phạm-văn-Bạch, Chủ tịch «Ủy-ban Hành-chánh Nam-bộ» — tên mới đổi của Ủy ban Nhơn-dân — báo tin cho hay

trưởng Gracey, chỉ-huy quân đội Đồng-Minh giải giới Nhật, đã ra lệnh cấm tất cả các báo xuất bản.

Thật là một biện pháp cứng rắn, chẳng ai ngờ.

Tiểu ban ngoại-giao của Ủy-ban Hành-chánh, do luật sư Huỳnh-văn-Phương cầm đầu, được làng báo nhờ đi kiểm các nhà hữu trách trong quân-đội giải-giới để tỏ lời phản kháng của các ký giả. Chưa có kết quả ra sao thì 6 hôm sau, một buổi sáng ngày 23-9-1945 có tin quân đội Pháp chiếm trụ-sở của Ủy-ban Hành-chánh.

Trước làm việc ở dinh Gia-long, bị quân đội Đồng minh trục xuất, Ủy-ban Hành-chánh phải dời sang dinh Đốc-lý.

Hai trụ sở bị hai lần chiếm cứ : một lần do quân Đồng-Minh, một lần do Pháp, thế là Ủy ban Hành-chánh không có nơi cư trú, phải chạy xuống Chợ-Đệm để... tổ chức cuộc kháng chiến.

Nam-bộ bước vào một giai đoạn mới, một cơn bão tố lâu dài.

Còn các ký giả cũng tản mát đi các tỉnh để hòa mình với toàn

dân tranh đấu cho nền độc-lập-

### ● Một tin « giết gân »

Mục nói về tình hình báo chí trong một tháng dưới chế độ Việt-Minh muốn cho được đầy đủ, tôi thấy cần phải kể thêm một câu chuyện dưới đây có liên-hệ đến tác phong một số ký giả hồi ấy đã quyết định giữ thái độ độc-lập cho ngời bút để duy trì danh dự cho nghề mình.

Hôm ấy là một ngày vào cuối tháng 8 hay đầu tháng 9 năm 1945. Cuộc giao thiệp giữa phái Cộng sản của Trần-văn-Giàu và phái Phật giáo Hòa-Hảo của ông Huỳnh Phú Sổ đang căng thẳng.

Những cuộc hòa giải bên trong không kết quả gì. Trần-văn-Giàu đã phải nhóm hai phiên kloảng đại-hội nghị đề toan dùng áp-lực của các phái quốc-gia khác mà yêu cầu và thuyết phục giáo chủ Hòa-Hảo tham chánh. Ông Huỳnh Phú Sổ một mực từ chối. Lực lượng của ông ở miền Tây không phải là nhỏ, nên Giàu mới cố gắng lôi kéo ông vào chánh quyền.

Trong buổi nhóm thứ hai (vào buổi tối) ở trụ sở Tổng Công Đoàn lập ở dãy phố lầu đường Lagrandière (Gia-Long), mượn



của trường Lê-bá-Cang, Lý-hoà-Vinh, một yếu nhon trong ty Công-an, tay chơn của Trần-văn-Giàu, bỗng vào phòng nhóm đưa cho đại-hội xem một điện-tín từ Cẩn-Thơ đánh lên, nói rằng Hoà Hảo toan đảo chánh. Trần-văn-Giàu muốn nhon dịp này hãm hại ông Huỳnh Phú Sổ. Công-an đã chờ một lệnh của Giàu là bắt ông. Nhưng lúc ấy có Hoàng Quốc Việt, đặc phái viên của Hồ Chí Minh ở Hà-nội vào, cũng có dự buổi khoáng đại hội nghị; Việt nói nhỏ với Giàu, có lẽ khuyên Giàu đừng làm điều thất sách, nên không xảy ra chuyện gì.

Về phía ông Huỳnh Phú Sổ, ông cực lực đính chánh tin âm mưu đảo chánh ở Cẩn-Thơ và hứa rằng sáng hôm sau sẽ đích thân đi miền Tây điều tra.

Buổi đại hội bế mạc, ông Huỳnh ra về được bình an vô sự.

Nhưng tối hôm sau, Công-an đến vây trụ-sở Hoà-Hảo ở đường Miche (Phùng Khắc Khoan) và cùng giờ ấy, Mai-văn-Bộ, phó Giám-đốc Báo chí, phụ tá Nguyễn

Kim Cương, đã hấp tấp đến các tòa soạn nhật báo cho một tin «sốt dẻo». Bộ nói rằng trụ sở Hoà Hảo vừa bị khám xét và nhà chức trách bắt được ở đó cờ Pháp cùng truyền đơn cờ động người Việt-Nam cộng tác với Pháp; còn ông Huỳnh Phú Sổ lệ chơn đã trốn thoát. Kết quả cuộc khám xét này xác nhận lần nữa ý định đảo chánh của Hoà-Hảo ở Cẩn-Thơ.

Mai-văn-Bộ cho tin ấy như một anh phóng-viên tận tụy với chức nghiệp, chạy đem tin giờ chót về tòa soạn. Song có những anh Chủ-bút hay Tổng-thơ-ký của vài báo yêu-cầu Bộ cho một thông cáo chính thức mới chịu đăng. Trong số ấy có Trương Lập Tạo phản-kháng Mai-văn-Bộ kịch liệt hơn hết. Người ký giả trọng nghề không chịu nhắm mắt dăng một tin của chánh phủ mà để cho độc giả hiểu lầm là tin riêng của nhà báo.

(Còn nữa)

✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿  
 ✿  
 ✿ Một giấc Mơ hoa ✿  
 ✿



(Xem P.T. từ số 55)

★ DUYÊN-HỒNG

★ Chủ-nhật 9-3 — 8 giờ đêm.

Phải chăng chiều nay, một «nắng chiều vương to»...? Nắng chiều ạo-rực trên hồ sen... nắng chiều vương-vương trong tim Hồng... Mãi đến giờ phút này, Hồng đang ngồi trong căn phòng nhỏ hẹp, cảnh gặp gỡ ban chiều ở sở Thú vẫn còn hiện ra trước mắt Hồng như một cuốn phim huyền-mơ... diễm-ào...



Quả thật Hồng không ngờ... Hồng đâu có dè rằng gặp Hải... Khung cảnh quen-thuộc của Thảo - cầm - viên không có gì là đẹp, nhưng chiều nay bỗng nhiên biến thành khu vườn thơ-mộng, mà bóng Hồng, bóng Hải, in song-song trên nắng lụa vàng, ẩn-hiện trong bóng cây, bóng mây... Ngọn gió nào đã đưa đầy Duyên-Hồng lạc bước nơi đây... ?

Phải chăng ngọn gió « Mỹ-Thanh » ! Vì Hồng có linh-tính cho biết rằng Mỹ-Thanh sắp đặt cuộc rendez-vous chiều nay, nếu không phải là chính Hải... Có lẽ vì Hải mong-ước gặp Hồng lắm, nhưng không biết làm cách nào nên nhờ Mỹ-Thanh lập mưu đưa Hồng đi chơi vườn Thú... ?

Hồng nghĩ như thế, chắc không oan cho Mỹ-Thanh lắm đâu, phải không, Mỹ-Thanh ? Dù sao, Hồng đã gặp Hải, và lần đầu tiên, hai chữ H... H... đã để lại những nét mơ trịnh trong lòng cây cỏ, chung quanh một hồ sen ngào ngạt hương chiều...

Mỹ-Thanh ác lắm, Mỹ-Thanh nhé ! Sao Mỹ-Thanh cứ đem lại cho Hồng những rạo-rực bâng-quơ, trong lúc Hồng đã cố tránh... ? Vì tim Hồng còn ngây-thơ quá, trí óc Hồng còn non-nớt quá... , Hồng cứ lo-sợ những xúc-dộng xao-xuyến trong tâm hồn... Thế mà chiều nay, cuộc tao-phùng sao khéo đột-ngột, trước mặt Hồng là Hải, bên cạnh Hồng là Hải, anh Hải ơi, anh nhìn em chỉ cho tâm hồn em nao-nao xao-xuyến thế... ! Hay là Định-mệnh xui-khiến cho Hồng với Hải gặp nhau chiều nay ? Vì thật ra Hồng không có ý-định đi chơi đâu cả... Nhân ngày chủ-nhật, Hồng đã tính ở nhà đan vôi cho xong đôi bít-tết trẻ con mà bà giáo Liên đã bảo làm hơn nửa tháng nay rồi. Hồng mới làm được một chiếc, còn một chiếc nữa, định hôm nay ở nhà làm nốt. Bài thi kỳ Đệ-nhị lục-cá-nguyệt cũng còn khối ra đấy, thế mà Mỹ-Thanh cứ rủ Hồng đến nhà chơi mãi. Mình hỏi Thanh đằng nhà có gì vui không, Thanh tủm-tủm cười... rồi bảo chủ-nhật Thầy Me Thanh đi thăm bác Hội-dồng ở Phú-Nhuận, anh Hải thì đến Thư-viện với mấy người bạn, Thanh ở nhà một mình buồn, muốn Hồng lại nhà chơi với Thanh, dè vừa đan vừa nói

chuyện cho vui. Hồng nghĩ là Thanh nói dối, vì chủ-nhật thư-viện nào mở cửa ?

Hồng đã do-dự không đi... Chỉ vì Hồng « sợ » gặp anh Hải... Nghĩa là trong thâm-tâm Hồng vẫn mong được gặp Hải mà trong ý-nghĩ Hồng vẫn không dám gặp Hải... Tại sao Hồng « sợ » gặp Hải ? Hải có nuốt sống Hồng đâu ! Đành thế... thế nhưng cơ mà... giá sử tự nhiên không hẹn trước mà gặp thì Hồng thích hơn. Hồng ít lo ngại. Còn như Thanh sắp-đặt chắc là Hồng « sợ » lắm ! Thấy Hồng do dự không muốn đến nhà, Mỹ-Thanh lại rủ Hồng 4 giờ chiều đi Sở-Thú xem mấy con vịt Nhật-Bồn do chính phủ Nhật vừa mới tặng cho Việt-Nam. Nghe nói vịt Nhật đẹp lắm, thì Hồng lại thích đi ngay. Tụi nó trong lớp đã nhiều đứa đi xem, khen « vịt Nhật đẹp nên thơ » lắm. Hồng vẫn ao ước lâu nay được trông thấy một lần xem loài vịt ấy « nên thơ » như thế nào. Nay sẵn có Mỹ-Thanh rủ đi, là Hồng tán-thành cả hai tay hai chân, nhưng Thanh phải đến xin phép Thầy Me cho Hồng đi mới được. Hồng không nghi-ngờ thiện-chí của Mỹ-Thanh nữa.

Ba giờ rưỡi chiều Mỹ-Thanh đến, Thầy đi vắng, Mỹ-Thanh xin phép Me, bà cụ bằng lòng ngay... Mỹ-Thanh mặc chiếc áo mới may, màu tím, trông dịu-dàng, thùy-mị như cô gái Huế. Mỹ-Thanh bảo nó thích nhất chiếc áo này, « chiếc áo màu hoa tím ». Hồng cũng có một chiếc áo mới may màu thiên thanh, mặc vào lúc trời chiều thì đẹp tuyệt. Nhìn hai đứa « làm dáng », Me cười bảo :

« Hôm nay có hai nàng tiên giáng thế, nhìn hai cô Me cũng thấy yêu đời ! » Bà lão thế mà cũng thơ với mộng ! Chần-chờ mãi, đến bốn giờ hơn, hai đứa mới ra đi. Hôm nay Chủ-nhật, Sở-thú có vẻ nhộn-nhip hơn ngày thường. Nhưng quái lạ, Mỹ-Thanh và Hồng tìm mãi chẳng thấy cái chuồng nuôi vịt Nhật-Bồn ở đâu cả. Gần đến hầm nuôi gấu, Mỹ-Thanh thúc nhẹ khuỷu tay vào tay Hồng :

— Hồng có để-ý gì không ?

— Có, Hồng thấy con khỉ đỏ đít, thế mà ai bảo nó là ông Tồ



của loài người, Hồng nhất định không chịu.

— Thanh cũng ghét-ghét là ấy. Nhất là có hai con Khi cứ đi theo sát tụi mình, từ lúc nãy.

Hồng nói lớn cho hai thằng cao-bồi đi theo sau nghe :

— Hai con Khi sò chuồng đấy.

Thanh và Hồng cười xòa lên. Thanh khế bảo Hồng :

— Thế mà chúng nó còn nhe răng cười, giống hệt hai con bú-dù thật đấy nhỉ.

— Thôi, chúng mình đi nhanh lại chuồng hồ.

Hai gã kia không biết xấu hổ còn sấn lại gần, một gã mang kính cận-thị có vẻ dạn dĩ hơn, hỏi :

— Thưa hai cô, có phải hai cô học trường Gia - Long không ạ ?

Hồng và Thanh thản-nhiên không thèm trả lời, hãnh lại nói tiếp :

— Chúng tôi mong được hân-hạnh nói chuyện với hai cô.

Mỹ-Thanh làm nghiêm đáp :

— Giữa chúng tôi và các ông không có chuyện chi đáng nói cả.

— Thế thì vô duyên cho chúng tôi quá nhỉ.

— Vâng, kìa ra thì các ông cũng vô duyên thật đấy.

Thấy Mỹ-Thanh « găng » quá, Hồng phải kéo Thanh đi cho nhanh, và khế bảo :

— Giả nhời làm quái gì với chúng nó !

— Có thể chúng mới hết dám tán hươu tán vượn.

Bỗng có tiếng ai gọi tên Mỹ-Thanh, thì ra anh Hải ở đâu vừa đến ! Anh Hải ! Hồng hết sức ngạc nhiên. Trái tim Hồng nổi lên đánh thùi thụi. Thế là phút-chốc Hồng đã mất hãnh nét cười tự-nhiên rồi !

Sự có mặt ngẫu-nhiên của Hải khiến Hồng bối-rối ngay phút đầu, quên cả phép xã-giao thông-thường. Hồng cười bẽn-lẻn, không chào

Hải và cũng không hỏi-han được câu nào. Hồng hồi-hộp, rung-dộng, nắm lấy cánh tay Mỹ-Thanh như để tìm một sự che-chở hào-hiền, sự bình-tĩnh đang bị rối-loạn. Chân Hồng cứ dẫm vào hòn sỏi, mặt cúi gằm xuống đất, biệt có dám ngược lên ngó Hải ! Lúc ấy, có nhẽ Hồng lỗ-bịch lắm. Giờ đây ngồi ghi lại một đôi cử-chỉ vụng-về của Hồng trước mặt Hải, Hồng cũng muốn phì cười ! Duyên-Hồng ơi, sao mi vô...duyên thế nhỉ ? Sao mi ngó-ngần, thế hả mi ? Hải nhĩ-nhận :

— « Chào cô Duyên-Hồng », tiếng Hải mà Hồng tưởng như tiếng nhạc réo-rắt bên tai. Thế sao Hồng linh-quýnh không giả nhời được ? Hồng chỉ cười tùm-tùm, cười mà lại phải lấy khăn tay che miệng chứ ! Vì Hồng sợ nhỡ đã bị gãy mất một cái răng ! Một cái răng gày ! Ô-hô Duyên-Hồng, cái miệng mi rõ thật vô-duyên lắm, mi ơi ! Đã thế, Hồng lại cảm thấy mình còn trẻ con quá, « nhút-nhát » thế nào ấy ! Hồng phải làm sao đừng để Hải cười Hồng chứ. Hải hỏi Mỹ-Thanh và Duyên - Hồng đến đây từ lúc nào, Mỹ - Thanh hỏi lại : « Còn anh, anh vào đây làm gì ? Chứ mấy người bạn của anh đâu, mà anh đi một mình thế ? »

Mỹ-Thanh tùm-tùm cười, nụ cười của Mỹ-Thanh lúc này sao có vẻ bí-mật lạ, giống như một nụ cười đồng-lỏa, vừa ranh - mãnh, nghịch-ngợm. Hải trả lời :

— Ờ nhỉ, anh cũng không hiểu sao chiều nay anh lại đi lang-thang một mình vào đây ?.. May là được gặp Duyên - Hồng ! Kề cũng là cuộc tao-ngộ ngẫu-nhiên và lý-thứ đấy nhỉ ! Phải thế không, cô Duyên-Hồng ?

Hồng thẹn quá đi mất, Hồng cóng lười, chỉ giả nhời ắp-úng trong miệng : « Vâng. » Rồi vô tình Hồng ngó Hải, có nhẽ Hải cũng vô-tình ngó Hồng, và . . . vô-tình . . . hai tia mắt chạm nhau. . . Ồ ! Hồng cảm thấy như sét đánh...Hồng bàng-hoàng đứng kè vào Mỹ-Thanh, nắm lấy vai Mỹ-Thanh... Mỹ-Thanh chắc đoán hiểu tâm-trạng của Hồng, liền nói :



— Đáng nhẽ Hồng ở nhà đan nốt đôi bít-tát để ngày mai nạp lên cô giáo chấm điểm. Em rủ Hồng đi chơi xem vịt Nhật-bồn, mà tại em chả thấy vịt đâu cả. Anh có thấy chuồng vịt ở đâu, đưa chúng em đi xem, hả anh ?

— Vịt Nhật-Bồn, ở cái chuồng phía kia kia.

Thế là Hải đưa Hồng và Mỹ-Thanh đi xem. Hải tìm cách đi gần Hồng, để Hồng đi bên tay trái. Hồng ngược quá nhưng chẳng nhẽ... làm thế nào. Khờ nổi vì đi song song kề nhau nên gió cứ phất tà áo xanh của Hồng sang bên Hải... Hồng khẽ kéo áo lại, nhưng chỉ được một lúc rồi làn gió ranh-mãnh, (hay đồng-lóa ?) lại thổi tà áo của Hồng tấp sang bên Hải. Không biết nét mặt của Hồng lúc bấy giờ như thế nào, nhưng Hồng ngược quá đi mất, cảm thấy hình như đôi má nóng hổi, đỏ bừng lên !... Hồng càng kéo tà áo về thì làn gió ồm-ờ lại cứ muốn ôm cả tấm áo màu xanh trao gửi chàng thanh niên... Chàng thanh niên trang nhã, khôi ngô..

Vừa bước đi thong thả, Hải vừa nói chuyện :

Hải : — Cô Duyên - Hồng đan bít-tát trẻ em chắc đẹp lắm nhỉ ? Ngày mai đưa lên cô giáo thế nào lại chả được 20 điểm !

Hồng : — « Hồng mới tập đan, đan vụng lắm ạ.» Hình như Hải không nghe câu của Hồng nói. Hải chỉ nhìn Hồng..., nhìn Hồng với đôi mắt... thơ-mộng, đôi mắt đẹp mơ-màng làm sao ấy.. Hồng rạo-rực, cố giữ cho nét mặt tự-nhiên, mà vẫn... không tự nhiên tí nào.

Mỹ-Thanh : — Hồng nói khiêm nhường đấy, anh ạ. Hồng đan đẹp lắm cơ.

Hải : — Anh chỉ xem bàn tay tuyệt-diệu của Duyên-Hồng, cũng đoán biết được Hồng có bàn tay tài-hoa.

Mỗi lần Hải khen Hồng, tuy ngoài mặt Hồng cả thẹn, nhưng trong thâm-tâm Hồng rất vui sướng. Không phải vui-sướng vì Hồng thích nghe lời khen tặng, mà chính vì Hồng được Hải khen tặng.

Đang đứng xem bầy vịt Nhật, Thanh trông thấy hai con bạn học cùng lớp với Thanh, đang đi ngoài bờ hồ, Thanh bảo Hồng chờ Thanh, Thanh chạy ra nói chuyện với hai con bạn một lát rồi vào ngay. Hồng bối rối, nửa giận vì Thanh quá ác để Hồng đứng một

minh với Hải, nửa hồi-hộp vui mừng cũng chính vì được đùng một mình với Hải ! Hồng giả-vờ bảo Thanh : « Nhanh lên nhé ! », nhưng giá sử Thanh đi chơi luôn với hai con bạn kia, để Hồng ở đây với Hải, rồi chốc nữa Hải đưa Hồng về, chắc Hồng cũng không giận Thanh đâu. Trái lại !

Một mình với Hải, Hồng thấy phong cảnh Thảo-cầm-Viên thu-hẹp lại chỉ còn có mỗi một chỗ hai đứa đang đứng gần nhau.. Có nhẽ hai đứa cùng bờ-ngõ cả. Hải bảo khẽ, rất khẽ, thế mà Hồng vẫn nghe rõ : « Từ hôm đầu năm được điểm-phúc gặp Duyên Hồng, đến nay đã 3 tháng, Hải nhớ Duyên Hồng không biết mấy trăm mấy nghìn lần ! » Hồng không giả-nhời (biết giả nhời thế nào bây giờ ?) nhưng Hồng rất cảm-dộng. Thế ra Hải nhớ Hồng nhiều nhiều thế cơ ?..

Hồng hỏi (câu hỏi của Hồng chẳng biết có ngây-thơ khờ-khạo lắm không ?) :

— Anh Hải gặp Hồng mới có một lần hôm Tết, mà anh cũng.. thường nghĩ đến Hồng sao ?

Hải nhìn Hồng, nói đúng hơn là đôi mắt Hải nhìn thẳng vào đôi mắt Hồng, nhìn sâu vào tận thâm-cung của mắt Hồng.. Anh bảo :

— Anh chỉ mới gặp Hồng một lần trong ngày xuân, nhưng anh vẫn gặp Hồng một trăm lần, một nghìn lần, trong mơ Xuân.

Những lời nói êm đềm của Hải như những vầng thơ rót vào mắt Hồng, thấm vào tai Hồng, tràn vào đầu-óc, vào tim gan, ngập cả hơi thở, cả mạch máu... khiến Hồng như nghẹn, nói không được một câu. Nhưng có nhẽ Hải vẫn nghe tiếng nói của tim Hồng trong cái im-lặng xao-xuyến ấy.. Anh Hải ! Anh Hải ơi !.. Em sung-sướng quá, em viết không được nữa... Em phải ngừng bút nơi trang Nhật-ký này.. Đêm nay, những lời nói của anh chắc sẽ tràn ngập giấc mơ của em !..

Chiều hôm nay là buổi chiều êm-đẹp nhất trong tuổi 16 của em. Có nhẽ là buổi chiều đầu-tiên êm-đẹp nhất trong đời thiếu-nữ của em..

Em muốn ghi nhiều, thật nhiều, thật đầy-đủ, ghi rõ từng giây, từng phút, từng giờ, buổi hội tưng-bừng chiều hôm nay của con Tim Duyên Hồng..

Em hẹn anh đêm mai nhé, cũng giờ này nhé, và cũng trên trang Nhật-ký thân+uyên... này đây nhé.. (Còn nữa)



# Mình ơi!

**B**à Tú ngồi vông, mạng mấy đôi bút - tất rách của ông Tú, và khe gọi :

Mình ơi !... Mình !... Mình ơi !...

— Biết rồi ! Khổ lắm ! Ơi mãi !

— Mình đã rảnh chưa, Minh ?

— Chưa.

— Mình hãy bỏ công việc đấy, để nói chuyện với em !

— Người ta đã bảo chưa rảnh mà.

— Mình không chiều em...

— Anh còn bận chăm bài cho học-trò.

— Em biết rồi, Mình lo cho

mấy cô học-trò của Mình chứ Minh đâu có lo cho em.

— Đừng có nói bá-xàm.

— Em không thích Minh o-bế mấy cái bài của mấy cô Nữ-sinh đó nữa!.. Em thích Minh lại đây ngồi vông nói chuyện với em cơ.

— Chuyện gì ?

— Chuyện gì hôm trước đó...

— Chuyện gì đó là chuyện gì ?

— Chuyện em thắc-mắc, tại sao cứ mỗi tháng đến kỳ là em có... cái đó, còn Minh thì không bao giờ có ? Thế sao em bị có

cái đó... mà Minh không bị ?...

— Cái đó là cái gì mới được chứ ?

— Cái mỗi tháng có kinh-nguyệt một lần ấy mà. Em nói thế, Minh không hiểu sao ? Như hôm nay Em đang có đây nè, tại sao em có, Minh giảng cho em nghe đi.

— Em để yên anh chăm bài xong, rồi anh bây n ói... Chóng ngoan...

.....

Bà Tú làm thình... Nửa giờ sau, ông Tú đến ngồi vông, khen bà Tú :

— Chà ! Em mạng bút-tất đẹp quá nhỉ ! Thế bây giờ em muốn hỏi chuyện gì nào ? Anh rảnh rồi đây.

Bà Tú hờn mát :

— Em chả hỏi gì Minh nữa đâu. Minh muốn nói gì thì Minh nói.

— Nói chuyện « đó » nhé ?

Bà Tú nhất định không thềm ngược mắt lên ngó ông Tú :

— Tùy ý.

Ông Tú tủm-tủm cười :

— Hôm nọ, anh nói với em rằng trong thâm-cung Dạ-con của người đàn-bà, thuộc về cơ-quan sinh-dục, có một buồng trứng, (Ovaire). Cứ mỗi tháng

## h o m n a y

## e m c ó . . .

## c á i đ ó . . .

từ nơi buồng trứng ấy rụng xuống **MỘT CÁI TRỨNG**, (Ovule).

Bà Tú làm bộ mặt quạu :

— Minh nói thế, ai mà hiểu ? Chẳng nhẽ buồng trứng chỉ có mỗi một cái trứng thôi à ? Một buồng cau, một buồng chuối, còn có vài chục trái, nữa là..!

Ông Tú cứ cười... Ông Tú chỉ biết cười hà-hà :

— Em tôi giỏi quá. Em tôi



thông - minh quá, em tôi nói có lý lắm. Buồng trứng của đàn-bà không phải chỉ có một trứng mà thôi, cũng không phải có vài ba chục như trái cau, trái chuối. Muốn cho dễ hiểu, em cứ tưởng-tượng buồng trứng của đàn-bà, hay là cái ò-trứng cũng được (danh - từ khoa-học chữ Hán gọi là *Noãn-sào*) (1) giống đại - khái như ổ trứng của con Nhện, nghĩa là có lý-tý lý-tý không biết bao nhiêu trứng mà kể. Riêng *Noãn-sào* của đàn-bà có đến MẤY TRĂM NGHÌN CÁI TRỨNG nhưng MỖI THÁNG MỘT LẦN CHỈ RỤNG XUỐNG MỘT CÁI TRỨNG MÀ THÔI.

Hôm nay anh muốn dứt khoát ba điểm thắc - mắc của em hôm nọ :

10) Tại sao mỗi tháng em có đường kinh một lần ?

20) Tại sao tắt đường kinh là bắt đầu có thai ?

30) Trong một tháng, những ngày nào em có thể CÓ THAI, và những ngày nào em KHÔNG CÓ THAI ?

Muốn giảng một cách rất là

dễ hiểu tất cả nguyên-tắc khoa-học của bộ máy sinh-dục của... em chẳng hạn, chúng ta hãy bắt đầu từ ngày... em có đường kinh.

Thí dụ hôm nay là ngày 1 tháng 9, em bắt đầu có đường kinh. Lại thí dụ như em có *kinh nguyệt đều* (nói thí dụ như thế cho dễ hiểu, rồi tự khắc gặp những trường hợp *kinh nguyệt không đều*, cũng sẽ hiểu ngay). Chúng ta hãy chia ra 3 thời kỳ :

I. — Từ ngày mồng 1 đến ngày 11.

II. — Từ ngày 12 đến ngày 16.

III. — Từ ngày 17 đến ngày 30.

Chúng ta tìm hiểu những việc xảy ra trong bộ máy sinh-dục của người đàn bà trong mỗi thời kỳ ấy.

★ Thời-kỳ trứng sắp rụng : 11 ngày.

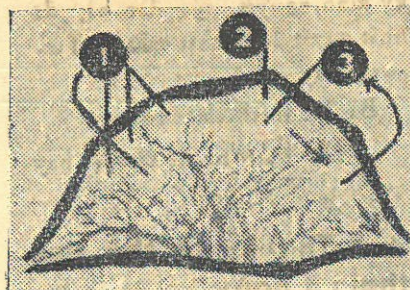
(Nhưng ngày 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11.)

(1) *Noãn* = trứng

*Sào* = Ổ.

*Noãn-sào* = ổ trứng.

*Danh-từ Pháp* gọi là *Ovaire*



Hình 1 : Buồng-Trứng (Ổ Trứng hay là *Noãn-sào*, *Ovaire*)

Trong hình này, chỉ vẽ tạm 5, 6 cái bọc trứng *Follicules*, để xem cho dễ hiểu.

● Thí-dụ bắt đầu em có đường kinh ngày mồng 1 thì trong buồng Trứng cũng tự-nhiên phát-tiết ra một *kích thích tố* (*Hormone*), gọi là *kích-thích-tố A* (*Hormone A*). *Kích-thích-tố* này cứ tiếp-tục phát-tiết ra mỗi ngày mỗi nhiều, và có nhiệm-vụ làm cho mau chín một *Bọc trứng*, tiếng khoa-học gọi là *Follicule de Graaf*. (Xem số 2 trong hình vẽ trên đây). Đó là *BỌC TRỨNG LỚN*

**NHẤT**, ưu-tiên trong mấy trăm nghìn bọc trứng khác (số 1). Trong mỗi bọc trứng (*follicule*) đều có một cái trứng (*ovule*).

Trong thời gian từ ngày mồng 1 đến ngày 11, Bọc trứng *Graaf* lớn nhất, (số 2) nhờ có *kích-thích-tố A* mà mỗi ngày mỗi chín hơn, đến ngày 11 thì nứt ra, và cái Trứng đã chín (số 3) gọi là *Noãn-châu*, sắp sửa rụng xuống eo tử-cung (*trompe*), theo mũi tên trong hình.

Nên nhớ rằng *Noãn-Châu SẮP SỬA* xuất hiện, chứ *CHƯA XUẤT HIỆN*. Cho nên trong giai đoạn này, nếu có *Tinh trùng* của *Đàn-ông* (*Spermatozoïde*) : bò vào trong *Tử-cung*, như chàng *Hiệp-sĩ* hào-hoa lò-dò đi tìm công-chúa, thì chàng không thể nào gặp *Noãn-Châu* được. ẤY LÀ THỜI KỲ **CHẮC CHẮN KHÔNG THỂ NÀO THỤ THAI**: thí-dụ 3 ngày đang có đường kinh (Mồng 1, mồng 2, mồng 3), và 5 NGÀY SAU KHI HẾT KINH (từ mồng 4 đến mồng 8).



Bà Tú cất lời :

— Ủa, Minh ơi, sao Minh chỉ tính đến ngày MỒNG 8 ? Lúc này Minh vừa đặt thời-gian *Trứng sắp rụng* đến ngày 11 cơ mà ? Minh nói từ ngày 1 đến ngày 8, chàng Hiệp-sĩ Tinh-trùng vượt vào trong Eo Tử-cung, nhất định không thể nào gặp được công-chúa Noãn-Châu, và sẽ thất vọng, rồi chết, thì em hiểu rồi. Nhưng còn 3 ngày, mồng 9, mồng 10, 11, thì Tinh-trùng có hy-vọng gặp được Noãn-châu sao ?

— Em quên rằng, — như anh đã nói kỳ trước, — Tinh-trùng còn có thể sống chờ đợi 48 tiếng đồng hồ. Chúng ta phải chờ rộng ra đây 3 ngày để cho sự chờ đợi ấy chứ. Thai nghén là việc tốt đẹp, sinh-nữ là vấn đề thiêng liêng, dầu cho Thượng-đế sắp đặt bộ máy sinh-dục của nàng Eva theo một nguyên tắc khoa-học vô-cùng tế-nhị chẳng nữa, Ngài cũng khoan-hồng độ-lượng để phòng-hờ ít nhất cũng 48 tiếng đồng hồ cho chàng kị-mã Tinh-trùng còn nuôi chút hy-vọng, may ra gặp giai-nhân chẳng ! Chứ nhẽ nào ngài quá gắt gao, đến ngày thứ 8 sau thời

kỳ kinh-nguyệt của đàn bà, đã nhất quyết đóng chặt cửa ải Tử-cung hay sao ?

Bà Tú thích-chí cười :

— Ờ, Thượng-đế sắp-đặt hay quá há, Minh há !

### ★ ★ Thời-kỳ có thể thụ thai : 5 ngày

(Ngày 12, 13, 14, 15, 16)

— Nếu em biết rõ cách Thượng-đế bố-trí và dàn-cảnh cho cuộc gặp gỡ của Tinh-trùng với Noãn-châu trong Tử-Cung thì em càng bái phục sát đất ông cụ Trời cao xa huyền-bí kia ! Em đã thấy đại-khái rằng cuộc giao-duyên của Tinh-trùng và Noãn-châu là cả một chuyện phim hấp dẫn, một tiểu-thuyết ái-tình ly-kỳ mà người dàn-cảnh chính là tác giả đời tình-nhân đầu-tiên của gió bụi : Cậu Adam và cô Eva... Như anh đã nói với em hôm trước, Tinh-trùng (Spermatozoïde) không phải ngẫu-nhiên mà gặp Noãn-châu (Ovule). Trái lại sự trùng-phùng của hai Tế-bào Dương và Âm đã được Tạo-hóa sắp đặt theo một thời-khắc-biểu nhất định. Người đàn bà bắt đầu có đường kinh, thì các *tuyến*

*nội tiết (glandes endocrines)* ở trong Buồng trứng khởi-sự phát tiết ra *kích thích tố A (Hormones A)*, như anh vừa nói lúc này, để nuôi dưỡng trứng Noãn-châu cho được mau lớn, cùng lúc ấy nó cũng phát tiết ra một *kích-thích-tố khác nữa*, gọi là *kích thích tố B (Hormone B)* để biến thành ra một chất gọi là *Chất vàng (Hoàng-thể-tinh — Corps jaune)*. *Chất vàng* có ba nhiệm-vụ quan trọng : 1) nó sẵn-sàng chờ đón

Noãn-châu sau khi Noãn-châu đã gặp Tinh-trùng, để nuôi dưỡng nó. Nó đóng vai trò *Quản-gia* lo sửa soạn nhà cửa và nhất là trang-trí chiếc giường hợp-cần để đón đôi tân-hôn, và các thứ ăn sinh-tổ để nuôi dưỡng cô dâu chú rể. 2) Noãn-châu và Tinh-trùng đã kết cấu với nhau rồi và đã thành ra cái thai, thì *Chất vàng* có nhiệm vụ thứ hai không kém quan-trọng, là ngăn ngừa không cho Trứng khác tiếp tục rụng nữa trong lúc người đàn bà đang thọ thai.

3) *Chất vàng* còn có công-tác thứ ba, là gìn-giữ các thớ thịt của Tử-cung không để bị cái

Thai làm cho co-rút lại.

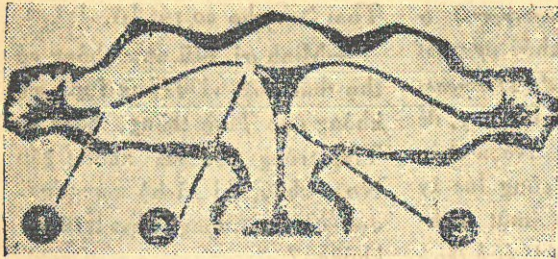
— Minh ơi, nếu như không có thụ thai hoặc vì Trứng rụng mà không gặp Tinh-trùng, hoặc có Tinh-trùng vào mà không gặp Noãn-châu, thì cả bộ máy sinh-dục có hoạt-động như trên kia không ?

— Vấn-đề này, chốc nữa sẽ nói rõ. Nó thuộc vào giai đoạn thứ 3 và sẽ giảng giải tại sao nếu không có thai thì lại tiếp tục có đường kinh.

— Nhưng Minh chưa nói tại sao có thai trong thời-kỳ thứ II, từ ngày 12 đến ngày 16 ?

— Em đã biết trong lúc em đang có kinh-nguyệt (như hôm nay), thì các *tuyến nội tiết (Glandes endocrines)* trong buồng trứng của em cũng đang phát tiết ra *Hormone A* và *Hormone B* (kích-thích-tố). Cái Trứng (Noãn-châu) nằm trong Bao-noãn follicule de Graaf, nhờ có hai kích-thích-tố kia mà lớn lên trong thời gian 11 ngày. (thời-kỳ I đã nói trên) như cô gái đã tới tuần cập kê. Trong thời-kỳ này người đàn bà không thụ thai được vì cái Trứng chưa rụng. Noãn-châu hãy còn là cô gái đang hát ngêu-ngao : “em còn





Hình II

bé tỷ-teo, chưa đến tuổi trưởng-thành. Nhưng qua ngày 12 và 13, Noãn-châu đã đến tuổi dậy thì và rất có thể bỏ nhà để đi theo tiếng gọi của tình yêu. Nghĩa là hai ngày này, Trứng có thể rụng, và nếu nó gặp được Tinh-trùng thì NGƯỜI ĐÀN BÀ RẤT CÓ THỂ THỤ THAI. Nhưng ngày 14 mới là ngày chính-thức của thời-khắc-biểu. Ngày 14 là ngày đẹp nhất của Noãn-châu. Nàng công-khai được quyền xuất giá, và nhẹ-nhàng, thướt-tha, éo-lả, nàng dõng gót ngọc... ra đón người yêu ngoài Eo Tử-cung, Col utérin.

Một chấm trắng, đó là bóng dáng của nàng, đang thơ-thần đợi ai... (số 1 trong hình II) Ai?... À, ai kia !... Chàng Hiệp-sĩ Tinh-trùng, từ nơi « Cửa son

đỏ loét... » đang hăng - hái chạy vào.. (số 2 trong hình II) Chàng đẹp đấy chứ ! Cái đầu hình tròn bầu dục, láng mượt, trông có vẻ thật là khôi-ngô tuấn-

tú ! Chàng vừa thắng cuộc rất vẻ-vang ; trong số hàng nghìn triệu Tinh-trùng ào-ạt, mê-ly, tràn-ngập cả Cửa-Minh, chạy đua vào trong cung cấm, thì chàng, Hiệp-sĩ số một, đã phất cờ chạy trước. Chàng đã lọt vào đến đây, sứ-giã của đời mới, của ngày mai huy-hoàng, của một thế - hệ chưa thành hình, nhưng mang đầy nhựa sống của mầm hoa nhân loại... Noãn-châu nhận lời ngay, không một giây phút do-dự. Rồi, tuân theo định-luật của cụ Giời, nàng và chàng dặt nhau đều thành-trì của Tử-cung để xây tổ uyên-ương... (số 3 trong hình II). Nơi đây, như anh đã nói lúc này, đôi tân-hôn đã có sẵn cả gia đình Kịch-thích-tố B : Corp<sup>s</sup> jaune (Chất vàng) và Proges-térone, bao bọc, che chở, gìn giữ,

nuôi nấng, cho cặp tài-hoa son-trẻ được yên-ôn hưởng hạnh-phúc êm-mê của tuần trăng - mật.

— Minh ơi, ngộ nhớ ngày 14, Noãn-châu chưa xuất hiện nơi Eo Tử-cung, thì... ?

— Thì như anh đã nói với em hôm Rằm trước, Tinh trùng rảnh chờ-đợi 48 tiếng đồng-hồ tại đây. Bởi chàng biết được rằng nếu vì một nguyên - nhân nào đó ngày 14 Noãn-châu chưa ra kịp, thì chỉ nội trong hai ngày sau, 15 và 16, thế nào trứng cũng rụng, Noãn-Châu cũng sẽ ra đây tìm chàng.

— Nói tóm lại, từ khi bắt đầu có kinh nguyệt, ngày 1, cho đến ngày 11 hay là chắc chắn hơn nữa là ngày mồng 8, là thời kỳ Trứng sắp sửa rụng, nhưng chưa rụng, thì người đàn bà không thể thụ thai được. Hai ngày 12 và 13, có thể thụ thai, vì Trứng có thể rụng. 14 là ngày chính thức Trứng rụng : Chắc chắn thụ thai.

Nếu không nữa, thì Tinh-trùng có thể chờ-đợi 2 ngày 15 và 16 : Kỳ hạn gặp-gỡ cuối cùng trong tháng.

— Như thế trong một tháng chỉ có 5 NGÀY là có thể thụ thai, mà NGÀY 14 là chắc chắn thụ thai. Trong 5 ngày đó, Noãn-châu rụng trong tử cung, nhưng chỉ sống được 2 tiếng đồng hồ : nghĩa là, theo nguyên tắc, trong một tháng người đàn bà chỉ thụ thai được 2 tiếng đồng hồ mà thôi ! Có phải đúng thế không, hả minh ?

Ông Tú khe hôn bàn tay bà Tú và âu yếm đáp :

— Đúng lắm.. Em bé của anh thông-minh lắm..

Bà Tú sung sướng, quàng tay lên vai chồng :

— Rồi sao nữa, Minh ? Thời kỳ thứ ba thì sao ?

★ ★ ★ KHÔNG THAI NGHÉN, kinh- nguyệt trở lại sau thời kỳ không thụ thai lần thứ hai 12 NGÀY. (17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28).

— Nếu đã thụ thai rồi, thì suốt trong thời-kỳ thai nghén và sinh-sản, buồng trứng không rụng nữa, vì Chất vàng (Corp<sup>s</sup>



jaune) trong đó có kích-thích-tổ Progesterone, ngăn cản không để buồng trứng rụng nữa. Trái lại, nếu Noãn-châu đã rụng xuống Tử-cung mà không gặp Tinh-trùng, tức nhiên KHÔNG CÓ THAI NGHÉN được, thì các tuyến-nội-tiết (hạch) cũng không phát tiết kích-thích-tổ A và B nữa, trong thời gian 12 ngày ghi trên kia. Chất vàng cũng dần dần khô cạn và tiêu tan trong khoảng thời gian ấy.

Từ ngày 17 đến ngày 28, trong thời-gian 12 ngày cuối cùng trong tháng, Tử-cung thành ra cũng như một gian nhà trống ! Cái trứng vô-duyên kia rụng xuống mà không kẻ hái, quá 2 tiếng đồng hồ đã chết héo chết khô. Dù có hàng triệu hàng triệu Tinh-trùng chạy vào thăm viếng, đợi chờ, cũng không sao tìm thấy bóng-dáng một nang công-chúa Noãn-châu ! Đây là thời kỳ không thụ-thai lần thứ hai, sau ngày trứng rụng đã âm-thầm tiêu tan trong cung vắng. Kích-thích-tổ (Hormones A, B) không còn nữa, Hoàng-thể-tinh (Chất-vàng) không có nữa. Các

thành-tri Tử-cung bị lở-lói vì cái Trứng rụng mà không thụ thai. Thế là các mạch huyết của Tử-cung bị hở mà không có gì bồi đắp kín lại. Vì thế mà Huyết tuôn ra... em lại " thấy thánng " rồi !

Để cho bụng dưới của người phụ-nữ âm-ỉ đau ran... khó chịu ! Kỳ kinh nguyệt lại đến... Cái vòng lẩn-quẩn lại tiếp-nối tháng này... tháng nọ...

Bà Tú đặt tay ông Tú trên bụng bà :

— Thật, Minh ơi, cứ mỗi lần thấy thánng là em đau bụng..

Ông Tú dịu-dàng hỏi :

— Em ít đau hơn hôm qua chưa ?

— Vâng. Lúc mới có, đau nhiều hơn. Nhưng mà, Minh nè, thường thường đàn-bà đâu có phải ai cũng có kinh nguyệt đều ? Như em chẳng hạn, có tháng trời, tháng sứt, không bao giờ nhất định một ngày nào. Như thế làm sao biết được những ngày nào có thể thụ-thai, và những ngày nào không thụ-thai ?

— Về vấn-đề này, còn phải

nói thêm nữa mới thật rõ-ràng đầy đủ.

Nay đã nói nhiều quá, coi bộ em nghe mệt rồi đó. Anh muốn em nằm yên nghĩ cho khoẻ.

— Ít hôm nữa Minh nói thêm cho em nghe về những ngày có thể thụ-thai, đối với những người kinh-nguyệt không đều, Minh nhé ?

— Ừ.

— Bây giờ Minh đi ăn chè đi.

— Chè gì đây, em ? Em nấu hồi nào ?

— Chè đậu petit-pois. Em nấu

lúc này. Em đã múc ra hai chén, chắc hết nóng rồi, Minh ăn thì vừa.

— Em tôi giỏi quá...

Ông Tú đến tủ buffet, bưng hai chén chè, và lấy hai cái thìa đến cạnh vợ. Bà Tú nằm vồng coi bộ uể-oải... Ông Tú ngồi bệt xuống đất, vừa ăn, vừa đút cho bà Tú ăn...

Diệu-Huyền



**DẦU BẮC-SỸ TÍN**  
 NGỪA VÀ TRỊ BÁC-CHỨNG

• TỬ THỜI CẢM MẠO. NHỨC ĐẦU  
 • SỢ MÙI. ĂN KHÔNG TIÊU. ĐAU BỤNG  
 • Ở CHUA. CHÓNG MẶT. BUỒN MỮA  
 • SẦY SỎNG. NHỨC MỖI. ĐAU KHỚP XƯƠNG  
 • NGỪA GIÓ ĐỘC V.V...

CÓ BÁN KHẮP CÁC NƠI *Giá mỗi ve 5.*



TRUYỆN DÀI NGOẠI QUỐC  
RÚT NGẮN 4 KỶ ĐĂNG HẾT



*khí*  
*người*  
*đẹp*  
*thật vọng*

★ PETER CHEYNEY

● HOÀNG-THẮNG dịch

Văn-sĩ PETER CHEYNEY, con ông Arthur-Thomas Cheyney và bà Catherine, chuyên viết truyện trinh thám, gián điệp có tiếng bên nước Anh.

Cuốn sách đầu tiên của ông, cuốn *Cet homme est dangereux*, xuất bản năm 1937 đã bán tới con số 1 triệu rưỡi. Vào năm 1944, con số sách bán được của ông cao tới mức 2 triệu rưỡi cuốn một năm.

Ông chết ngày 26-6-1951, còn để lại một số tiền lớn (tiền bản quyền tác giả) là 52.864 bảng Anh (vào khoảng 11 triệu bạc Việt-Nam).

## ● NGÀY THỨ HAI

M Û A đã tạnh hẳn và mặt trời lại hiện ra le lói. Con đường nhựa óng ánh như một giải lụa trắng xóa. Tôi cho xe phóng nhanh tới trăm hai mươi cây số một giờ. Gió thổi vù-vù bên tai. Từng lùm cây vùn vút giật lùi. Lúc này tôi cảm thấy yêu đời hết sức.

Trong khi người ta không có gì bị phiền phức, trói buộc cả, tại sao lại không vui vẻ, yêu đời nhỉ?

Tôi tên là Gale, Nicolas Gale. Mẹ tôi là người Mỹ và tôi cũng chẳng hiểu tại sao mẹ tôi lại sang tới nước Anh này rồi lấy chồng tại đây, một người Anh pha giòng máu Irelande.

Sau khi qua làng Rickling, tôi cho xe chạy theo con đường quê dẫn tới đường Pevensey đi Eastbourne. Tôi sẽ tới đâu, điều đó không quan trọng lắm. Tôi còn nghĩ tới một chuyện khác, tới một người đàn bà. Tôi thường hay nghĩ tới đàn-bà luôn. Trong nghề nghiệp của tôi, sự nghĩ tới đàn bà là điều rất cần thiết. Đó là sự nghĩ ngợi để khỏi phải nghĩ ngợi.

Nhưng, trong trường hợp này, sự tôi nghĩ tới người đàn bà đó đã thành ngoại-lệ.

Tôi lái xe qua Eastbourne và cho chạy dọc theo ven biển tới miền Brighton. Tôi ngừng xe lại trước một khách sạn. Tôi gặp Finney, một người bạn thân cũ, đang đứng nơi quầy hàng chiêm ngưỡng cô chiêu đãi trẻ, đẹp.

Trông thấy tôi Finney reo lên: «Không ngờ lại gặp anh nơi đây. Trái đất cũng nhỏ thật!».

— Tôi cũng nghĩ thế! Tôi tưởng anh đã trở về Canada rồi.

— Chỉ tại tôi mến nước này. Còn anh, giải ngũ rồi à?

Tôi gật đầu. Finney kêu lấy hai Whisky-sodas rồi hỏi tôi định làm ăn gì.

— Tôi cũng chưa biết nữa. Hiện tôi nghĩ tôi phải lấy vợ.

— Thế nào? Anh định lấy vợ thật ư?

— Tại sao không? Bộ bị cấm lấy vợ hay sao?

— Không. Cô tóc nâu à?

— Cô tóc nâu nào? Không phải là nàng.

Finney hớp một ngụm rượu. Anh móc thuốc Lucky Strike châm hút và ngắm tôi qua ánh lửa của hộp quẹt máy.



— Không ? Vậy anh có thể cho tôi biết người anh định lấy là ai không ?

— Anh không biết đâu. Nàng đẹp lắm, con một viên đại-tướng. Chắc anh không ngờ được nhỉ. Nàng cũng yêu tôi.

— Theo ý tôi, nếu anh nhất định lấy con gái ông đại-tướng, anh nên tránh người anh của cô tốc nâu đi. Hẳn không ưa anh đâu.

Thấy tôi không hiểu, Finney hỏi tôi có biết Grant Ruthenal không. Ruthenal là viên sỹ-quan tư-pháp Mỹ ở Nuremberg. Finney hỏi tôi có nhớ cô Dolorès, em gái Ruthenal không. Tôi nhận có biết cô Dolorès một lần ở Nuremberg trong một buổi tiếp tân, rồi sau đó không hề gặp cô ta nữa.

— Đàn bà đi qua đời anh nhiều đến nỗi anh không tính thật với một ai, nhưng nay, nếu anh định tính xây-dựng thật với cô gái con đại-tướng, Ruthenal sẽ làm phiền anh không ít.

— Tại sao vậy ?

— Khi anh gặp Dolorès Ruthenal ở Nuremberg thì nàng đã hứa hôn với một anh chàng nào đó. Một tháng

sau, khi anh chàng kia tính cưới thì nàng từ chối. Mọi người ngạc nhiên, nhất là anh nàng. Nàng tuyên bố : vì anh ! Ruthenal tuyên bố sẽ hạ đũa quyến rũ em gái hẳn.

— Tôi quyến rũ Dolorès Ruthenal ? Tôi chỉ gặp cô ta có một lần và tôi chỉ có chào hỏi cô ta không thôi.

— Anh không biết rằng cũng có nhiều cách chào hỏi người con gái chứ ? Cô nàng cũng công nhận rằng anh có quyến rũ cô ta.

— Nếu tôi không giải thích được cho Ruthenal biết thì tôi phải cưới em hẳn ư ?

— Đúng vậy.

— Đàn bà có nhiều tưởng-tượng thật. Anh có biết Ruthenal bây giờ ở đâu không ?

— Hiện nay hẳn ở Londres. Chỉ trong vòng một tháng nữa là giải ngũ. Cô Dolorès cũng ở với người anh. Nàng hẳn mong anh nàng sẽ tìm được ra anh.

Finney còn cho tôi hay ông Mike Linnane, trước là vị chỉ-huy của tôi, hiện nay đã mở phòng trình thám tư tại Londres. Ông ta muốn tôi giúp việc cho sở ông.

Trước khi chia tay, tôi cho Finney hay địa-chỉ của tôi tại

Londres, đường Jermyn, số 44.

Ra xe, tôi nghĩ tới Dolorès. Cô bé này có trí tưởng tượng phong phú thật. Nếu Lana mà biết được chuyện này thì phiền cho tôi không ít đây.

Tôi thấy cần phải đi quanh cho khuây khỏa. Tôi vào một « bar » kêu Whisky uống giải phiền. Câu chuyện Dolorès làm tôi bận tâm không ít. Đàn bà họ thường có những hành động thiệt lỗ bịch. Không ai có thể biết trong óc họ đang nghĩ gì. Thiệt giống như một con mèo. Con vật đang nằm Jim dim ngủ giữa tấm thảm, và bất chợt — chẳng có lý do gì cả — nó vụt nhảy. Tại sao ư ? Chỉ có Trời hiểu. Không nên tìm hiểu cho mệt.

Trước mặt tôi, hơi xa xa, có hai cặp ngồi uống nước. Hai cô gái, mặt trát phấn lò loẹt, tóc chải kiểu tài tử hát bóng. Hai chàng trai thì đứng là cao bệ. Một tên đang gõ nhịp xuống mặt bàn.

Tôi vẫn nhẩn nha uống từng hớp rượu, mắt nhìn về phía một trong hai cô gái, nhưng óc lại nghĩ về Lana của tôi. Bất thình lình tên gõ nhịp đứng phắt dậy, tiến lẹ về phía tôi, hất hàm hỏi :

— Cái lối nhìn của anh khi nhìn bạn gái của tôi trông ngứa mắt lắm.

— Quả tình tôi không có nhìn cô bạn của anh, tôi trả lời. Nay thấy anh nói như vậy tôi cũng thử nhìn kỹ coi xem sao. Mèo của anh phải không ?

Hắn gật đầu. Tôi nói thêm :

— Nếu vậy chú mày về bảo con bé chịu khó đi lau cho sạch cái mặt đi rồi đi học cách trang điểm nghe không ? Nhân dịp, chú mày cũng nên đi cạo râu cho sáng sủa mặt mày một chút.

Hắn cầm ly rượu ném vào mặt tôi, nhưng không được nhanh lắm. Tôi cúi đầu tránh và ly rượu bề ra từng mảnh khi chạm phải tường. Hẳn rửa thảm và móc túi dịnh rút dao ra. Tôi hất nhanh chiếc bàn trúng chân nó làm nó ngã người về phía trước. Tiện tay tôi bồi một trái đấm trúng cằm làm hắn nằm dài.

Trong lúc đó, bạn hẳn định đứng dậy tiếp tay cho thằng kia. Tôi lao nhanh chiếc ghế về phía hắn. Không đề kịp cho hắn đứng dậy, tôi vút tới tặng cho hắn mấy trái đấm trúng ngực,



vào mồm. Thấy hắn đã ngắt ngư tôi quay lại tên có dao găm lúc này đã đứng dậy được và đang chờ tôi.

— Này chú bé — tôi nói — tao ghét nhất những đứa cầm dao. Muốn tốt ra quày rượu gọi tên tao ly Whisky khác, nếu không tao nện nữa.

Hắn chửi tục và đập tôi. Chỉ chờ có thế, tôi tránh lẹ và đá mạnh vào mặt hắn. Ngon lành. Lần này hắn nằm yên. Tôi nhìn chung quanh. Hai người con gái vẫn ngồi yên nơi ghế. Con bò của thằng ôn cầm dao đang phì phèo hút thuốc lá. Mọi người khác không tỏ vẻ ngạc nhiên. Tôi lôi cổ thằng nhỏ dậy, đẩy nó về phía quày rượu, bắt nó gọi tên tôi một whisky-soda đôi. Tôi uống cạn ly một cách ngon lành.

Hắn hồn hồn, lắp bắp nói : «Nhu vậy... Ông không có phiền gì tôi ư..?»

— Chú mày yên tâm. Thôi chào tất cả mọi người.

Tôi bỏ ra về. Lana biết được chuyện này, chắc chắn nàng không ưa chút nào cả.

Chín rưỡi, tôi trở về đường

Jermyn. Sau khi tắm rửa, tôi gọi điện thoại cho Lana hay tôi đã về tới. Nghe tiếng nàng bên kia đầu giây, tôi thấy lòng lâng lâng thích thú. Giọng nàng trong, nhẹ như tiếng nhạc. Tôi muốn được gặp nàng. Lana hứa chờ tôi tới.

Tới nơi, nhìn nét mặt nàng, tôi nhận thấy có chuyện quan trọng. Nàng than phiền tôi dính líu nhiều đàn bà quá. Tôi nhận có những chuyện đó nhưng xảy ra trước khi tôi quen biết nàng.

— Phải rồi. Tất cả đều xảy ra trước khi anh biết tôi, nhưng trừ cô Dolorès chứ? Lana trả lời một cách giận dữ.

Tôi linh cảm câu chuyện tình duyên của tôi rất có thể tan vỡ. «Không nên bàn cãi với đàn bà. Đó là điều thích đáng nhất» tôi nghĩ thầm như vậy.

— Anh nói anh chỉ có biết tới một một mình tôi thôi vậy mà anh còn dám đi vớ vẩn với con Dolorès nào đó. Anh khinh tôi quá. Anh nở xù với tôi như vậy sao? Tôi không phải là người để cho người ta sờ mũi đâu. Mà nhất là người đó lại là anh.

Lana nói xong quay mặt đi chỗ khác và tôi nhìn thấy mắt nàng đã ướt quanh mi. Lúc nàng quay

lại, mắt nàng đã khô. «Cha tôi hiểu anh nhiều nhưng khi ông biết anh dính cô Dolorès, ông nói không muốn nhìn anh nữa. Cả tôi nữa, tôi cũng không muốn nhìn anh dù tôi yêu anh. Tôi không muốn là kẻ đến sau người ta.»

Tôi cảm thấy bức tức. Tôi trả lời Lana rằng tôi với Dolorès không có gì cả. Nàng không tin tôi. Tôi đứng dậy bỏ về sau khi cảm ơn nàng đã mời tôi tới chơi. Lana hỏi tôi định đi đâu, tôi thề tôi đi tìm Dolorès Ruthenal không chừng. «Đã mất thì cho mất hết...»

Lana cảm động khuyên tôi đừng nên làm thế. Tôi hỏi tại sao Ngập ngừng ít giây, nàng lại nói nàng không tin tôi nữa, câu chuyện giữa hai người thế đã hết vì tôi đã phản bội nàng.

— Thôi cũng xong.. Thế là hết, tôi trả lời nàng.

— Giã từ anh... Tôi không bao giờ quên anh nhưng như thế còn hơn. Vĩnh biệt..

Trên đường về, tôi luôn luôn nghĩ tới Lana. Tôi biết nàng yêu tôi thiệt tình nhưng nàng đã

cổ chấp khi nghe những lời xàm-xì không chính xác giữa tôi và Dolorès nên nàng đã xử sự với tôi như vậy.

Tôi ngừng xe bên phòng máy điện thoại. Tôi kêu tới Lãnh-sự và may mắn thay, người trả lời tôi là người bạn thân đã từng hoạt động chung với tôi thời bí mật. Cyrus, hiện nay làm thư ký cho tòa Lãnh-sự. Tôi hỏi Cyrus địa chỉ của đại-úy Grant Ruthenal. Được biết Ruthenal ở Saint-John's Wood, tôi gọi điện-thoại tới đó. Chính Dolorès trả lời tôi bên kia đầu giây. Khi biết chính tôi gọi giây nói tới, nàng cảm động nói :

— Tại sao anh không nói chuyện với em mà lại muốn hỏi anh Grant. Anh ấy đi vắng, sớm mai mới về. Em có thể thay mặt anh em để nói chuyện với anh được không?

Tôi trả lời có thể và tôi sẽ tới thăm nàng nếu chưa khuya lắm. Nàng bảo, đối với tôi không bao giờ khuya cả. Nàng sẽ chờ tôi lại.

Mười phút sau, tôi lái xe tới nhà nàng. Nàng nhìn tôi mỉm cười : « Em rất sung sướng được



gặp anh. » Tôi trả lời : « Rất có thể sau đó, không vui về gì đâu ». « Thiệt ư ? Em thấy anh có vẻ mệt mỏi đấy ! ».

Tôi vào ngay câu chuyện. Tôi cho nàng hay hồi trưa tôi có gặp người bạn có nói về tôi và nàng rồi tôi kết luận : « Câu chuyện đó làm tôi khó chịu hết sức ».

Dolorès tỏ vẻ không bằng lòng. Nàng muốn tôi cưới nàng nhưng tôi không chịu. Tôi sẽ cho Grant Ruthenal hay. Dolorès bảo anh nàng khó tính lắm nhưng tôi không cần.

Khi xuống cầu thang máy, tôi trạm trán Ruthenal. Hắn nhận ra tôi : « A, chính anh là Gale phải không ? »

— Nếu không tôi thì là ai ? Chẳng lẽ là ông già Noël ư ?

— Hừ ! Anh đã gặp em gái tôi chưa ?

— Đã. Riêng tôi nghe nhiều hơn là nói. Cô bé có nhiều trí tưởng tượng quá. Thiệt quá xá !

Grant ngăn tôi lại : « Nếu anh không cưới em tôi, tôi sẽ giết anh ».

— Nếu tôi nhận lời, chính tôi yêu cầu anh giết tôi mới đúng, tôi mỉm cười trả lời. Thà tôi lấy con cá sấu còn hơn.

Grant hầm hầm nôi giận. Hai chúng tôi xông vào vòng chiến.

Cuối cùng tôi đánh Grant gục. Hắn bị gãy ba chiếc răng. Mắt bên trái bị tím bầm không mở ra

được. Tôi phải diu hẳn về phòng.

Thấy chúng tôi, Dolorès tỏ vẻ thích thú. Một lần nữa Dolorès mong tôi lấy nàng làm vợ. Còn tôi, tôi nói nếu tôi và nàng cùng sống trên một hoang đảo, tôi sẽ nhảy xuống nước nô rồn với mấy con cá mập còn thích thú hơn.

Dolorès tỏ vẻ phiền lòng khi thấy tôi hôn ghét nàng. Thấy tôi nói sắp có vợ, nàng tuyên bố sẽ cho anh nàng hay và anh nàng sẽ giết tôi vì tôi cố ý bỏ rơi nàng. Còn nàng, nàng sẽ chết mòn mỏi vì nhớ tôi. Dù sao, nàng cũng gọi điện thoại nói cho Lana hay nhưng lời đồn đãi giữa nàng và tôi đều không đúng sự thật. « Như vậy anh đã rõ là em yêu anh chưa ? »

Tôi uống cạn ly Whisky, lòng bình thản ra về.

Tới nhà vừa đúng nửa đêm. Nghĩ tới Dolorès tôi thấy phiền lòng quá. Còn gã Ruthenal nữa, hắn có thể hành động được lắm. Riêng tôi, sau năm năm chiến chinh, giờ đây lại phải gục chết vì những viên đạn của tên Ruthenal khà ó ấy ư ?

Chợt có tiếng chuông điện reo. Tôi giật mình khi được rõ Lana gọi tôi.

— Có chuyện gì thế em ? Em đã thay đổi ý kiến rồi ư ?

Lana cho hay nàng đậu xe trong phố tôi ở và nàng mong muốn gặp tôi, Tôi chạy bay ra ngoài phố.

Nhìn nàng ngồi trong xe, qua ánh đèn mờ mờ, tôi thấy nàng đẹp gấp bội.

Lana cho tôi biết, sau khi tôi ra về nàng nghĩ nhiều về lời tôi nói nên khi cha nàng về nhà, nàng có kể lại cho ông già hay hết chuyện. Theo lời khuyên của ông già, nàng có đến tìm Dolorès.

Tôi mỉm cười nói chêm vào : « Dolorès có hứa với anh là gọi điện thoại cho em mà ».

— Dolorès có nói cho em biết hết. Khi tới nơi em còn thấy anh cô ta nằm lịm trên giường.

Lana tỏ vẻ buồn phiền khi thấy tôi tiếp xúc với hạng người như

Dolorès. Tôi cho nàng hay đó là lỗi tại nàng. Bây giờ nàng chưa hiểu nhưng rồi nàng sẽ hiểu tại sao. Nói xong tôi từ giả nàng ngay.

Về nhà, tôi tiến lại phía cửa sổ nhìn xuống đường, tôi vẫn thấy Lana ngồi lặng lẽ trong xe. Một chặp sau, nàng mới rờ máy cho xe chạy.

Định đi ngủ lại có tiếng chuông điện thoại. Mike Linnane muốn tôi giúp ông điều tra một vụ tại Melquay. Lúc đầu tôi muốn chối nhưng rồi tôi lại nhận lời. Tôi muốn xa Londres ít hôm để quên hết mọi chuyện lòng.

(Còn nữa)

SÁCH THƯƠNG MÃ

Bán tại Nhà sách KHAI-TRÍ Saigon

Thương học phổ thông	Trần-dăng-Long	80 \$
Nhà buôn nên biết về Luật thương mại	Trịnh-dinh-Thảo	45 —
16 Định lý doanh nghiệp	H.N. Casson	40 —
Nhà buôn trước những con số	Trúc Chi	32 —
Thuật dụng người	H.N. Casson	36 —
Nghề bán hàng	Phạm cao Tùng	53 —
Đi vay và cho vay	Trịnh-dinh-Thảo	41 —
Làm sao vẫn kiếm lời khi mua bán ế	H.N. Casson	41 —
Hiệu năng, chàmngôn của nhà doanhnghi ệp	Ng. hiến Lê	39 —
Tổ chức công việc theo khoa học	—	55 —
Bí quyết kiếm ra tiền	Hồng Hải	48 —
Luật thương mại (2 quyển)	Lê tài Triền	110 —
Thương mại kế toán thực hành	Trần xuân Đán	60 —
Tự học kế toán	Phan văn Trí	120 —
Kế toán	Ng. trọng Chiết	80 —
Kế toán thương mại kỹ nghệ	Ng. bá Học	65 —
Anh Việt thương mại	M. N. G. S.	40 —
Tự học đánh máy chữ	Trần văn Lộc	48 —
Thư từ đơn tin Anh Pháp Việt	M. N. G. S.	30 —
Kinh tế học nhập môn	Ng. tri Mai	28 —
Học thuyết kinh tế	—	19 —
Kinh tế học	Dương đình Khuê	60 —
Bộ luật thuế vụ	Công Báo	160 —





Thân gửi chị Diệu-Huyền,

Em vừa được đi xem Trà-thất hay quá, chị ạ, vội làm thơ gửi đến chị vì em chắc chị chưa bao giờ được cái «hân hạnh» như em ! Nếu có thể được, xin chị cho «phổ biến» nơi trang thơ Lên Ruột của chị để các bạn đọc-giả nào chưa đi Trà-thất được «thường-thức» một chút không-khí phòng trà : một cái «mốt» đang thịnh hành trong giới tài hoa sau trẻ Sài-thành...

Thân-ái chào Chị,  
SONG.VÂN

## Tôi đi Trà Thất

Nhớ mãi một ngày qua,  
Tôi được đi «Phòng trà»,  
Xem thử nơi họp mặt  
Giới «Son trẻ tài-hoa» ! !

Tôi nơi, cảnh xôn xao  
Trai, gái, ngồi lao nhao  
Tôi cũng ngồi một ghế,  
Mục-kích xem ra sao.

Ngồi xong, nhìn sân-khấu,  
Bốn ông râu trái ấu  
Đàn trống lưng-tùng-xộc,  
Thêm kèn kêu gấu... gấu...!

Đầu tiên có một anh,  
Tuổi tác hầy còn xanh,  
Đứng ca còn uốn-tô,  
Thật quả đồ trẻ ranh !

Hắn là người nước gì ?  
Lúc ca như Ma-ni  
Lúc như mọi Cà-Răng,  
Lại hình như ngựa hí ?

Kể tiếp là những cô  
Đầu chải một Bạc-đô, (1)  
Hay bỏ dài toi-tả,  
Hay làm kiểu úp vô...

Cô nào cũng hí hờn,  
Đứng ca mà như giỡn,  
Được nửa bài thì vô,  
Rồi trở ra cùn-cồn !...

Cô thì hát tiếng Việt;  
Vừa ca lại vừa liếc,  
Chẳng nghe dạng câu nào,  
Cứ lè-nhè ca miết !

Có cô chỉ thích hát  
Nhạc ngoại-quốc chan-chác  
Chẳng rõ được tiếng nào,  
Nghe ù-ù cạc-cạc...!

Cô ra ôm micro  
Đưa gần miệng, bô-bô :  
«Jo - ta - ðo - rờ, se - rí»,  
Chân thì nhip mam-bô !...

Khán-giả như giật gân,  
Đều la ó rần rần  
Kể thì đòi hát nữa  
Kể đuổi vô, vang rần

Có một cô người Việt  
Lại mặc đồ tím Chiệt,  
Ca giọng Mỹ lai Tàu,  
Được vỗ tay nhiệt-liệt !

«Đợt sóng mới», một cô  
La hét giọng ð-ò,  
Bằng tiếng gì không biết,  
Mà chỉ nghe «ô ! ô !»

Hai tay cô run-rẩy  
Chân thì bước lẩy-bẩy,  
Như trúng gió trúng phong,  
«Diễn-tả» ! thật tài đấy !

Có vài cô «ăn khách»,  
Ca ba bản một mách,  
Khán-giả «bis ! bis !» rần,  
Nghe riết mà phát ách !

Ba bản vừa kết thúc,  
Tôi như quá «cảm-xúc»,  
Đứng lên chườn ra đường  
Đi cho mau rút rút !..

SONG-VÂN

(1) Brigitte Bardot





Truyện dài tình cảm xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

Tóm tắt kỳ trước : Ông Ngọc-Minh mời cô Ánh chủ nhật đến nhà dùng cơm với ông để kỷ-niệm ngày quyển sách của ông ra đời. Ánh đến từ lúc 10 giờ, ngồi dưới bóng mát ngoài vườn nói chuyện với Ngọc-Minh đến 12 giờ sắp vào phòng ăn thì một chiếc xe hơi nhà từ ngoài công qụa vào đỗ ngay trong sân. Bà Minh-Tú, em ông Ngọc-Minh, đến đột-ngột. Bà ngạc-nhiên và tức giận trông thấy Ánh, liền xấn đến mắng nhiếc, làm nhục đũa dĩa tở cũ của bà. Ngọc-Minh khuyên em nên giữ thái-độ lịch-sự và bình-tĩnh, và Ông xin lỗi Ánh mà ông đã cho Minh-Tú biết là bạn gái của ông. Ánh vẫn im - lặng từ đầu chí cuối câu chuyện xảy ra, chỉ ngồi ghe khóc... Bà Minh-Tú, nét mặt giận-đứ bỏ ra lái xe về Sài-gòn.

(Tiếp theo P.T. số 63)

**N** G O C - Minh hiểu rằng Minh - Tú giận ông. Bà em gái của ông thù ghét Ánh, việc ấy đã dĩ-nhiên. thù-ghét từ hồi Ánh còn làm đũa tở ở nhà bà kia, từ hồi bà dò biết anh của bà đã đem lòng thương Ánh. Nhưng chuyện ấy đã xảy ra lâu rồi, bà đã bỏ qua không còn nhắc nhở đến nữa.

Bà cho rằng anh của bà đối với Ánh chẳng qua như lửa gần rơm, vì hằng ngày si-mê sắc-đẹp quyến-rũ của « con nhỏ-ở » nên ông bị mù-quáng nhất thời mà thôi. Nhưng Ánh đã nghĩ việc, từ-giã nha bà từ ba bốn năm nay, ra đi làm đũa tở cho một nhà nào khác thì lẽ nào anh của bà còn deo-

MỒ HÔI NƯỚC MẮT

đuôi, dan-dầu, với con-ở nghèo-nàn rách rưới đó được nữa ! Không dè hôm nay, tình-cờ bà bắt gặp « con Ánh » ở đây, bây giờ ra về một « cô tiểu-thư », ngồi ghe ni-lông trò chuyện vui-vẻ thân-mật với ông Giáo. Bà căm thù muốn đánh vỡ mặt đũa-ở cũ của bà, nhưng bà càng tức giận ông Ngọc-Minh nhiều hơn nữa. Bà tức-giận ông anh cả của bà, đường đường là một vị Giáo-sư Đại-học, giàu có, sang trọng, mà lại hạ mình xuống đi giao-thiệp với đũa dĩa tở cũ, dẽ tên nó long-trọng trên trang đầu quyển sách để tặng nó, lại mời nó về nhà ăn cơm, coi nó như một người « bạn » quý ! Cô em gái quen nếp sống phong-kiến từ thuở nhỏ, trong khung-khò một xã-hội quý-phái giả-dối, kiêu-căng xác-xược, khinh người, không thể nào chấp nhận được một luân-lý suy-đổi đến như thế !

Minh-Tú hần-học lên xe, rồ máy chạy về Sài-gòn, không thèm chào Ánh Hai nữa.

Nhưng ông giáo Ngọc-Minh vẫn bình-tĩnh, không hề bị thái-độ căm-tức của cô em gái làm cho nao-núng.

Ông thuộc về hạng người yêu đời sống tự do, và tự do hy-sinh cho một lý - tưởn : cao-siêu của bình-dẳng và nhân-đạo Ông không có gì ân-tận về công-việc của ông làm. Và ông cũng không phiêu trách em gái của ông bởi không cùng quan-niệm với ông về giá-trị của con người và ý-nghĩa của cuộc đời. Ông xin lỗi Ánh vì em ông đã làm nhục Ánh trong lúc căm-giận nóng-này, và ông rất cảm-động trước thái-độ đau-dớn và im-lặng của cô.

Đau khổ quá, Ánh phải khóc, nhưng Ánh dẽ hai giòng lệ rơi âm-thầm xuống má, mà không nói một câu nào. Ánh không trả lại những lời chửi rủa nhục-mạ của Minh-Tú. Không phải Ánh sợ Minh-Tú, không dám trả lời. Có người đàn-bà nào sợ người đàn bà nào đâu ! Ngay bây giờ đây, em gái ông Ngọc-Minh có quyền gì chửi bới Ánh ? Bà lấy tư-cách gì sỉ-nhục Ánh, lăng-mạ Ánh, căm-đoán Ánh giao thiệp với ông Ngọc-Minh ? Một cô gái khác, ở vào địa-vị Ánh, đã dẽ gì làm thỉnh-đề cho người đàn-bà kia hăm-hồ sỉ-vả mình. Nhưng Ánh là Ánh, không phải một cô gái



khác. Ánh tự hiểu mình, không cần so-đo dụng-độ với ai. Hơn thua nhau một lời nói mà chi? Quen đau khổ từ lâu, Ánh tự tìm an-ủi thanh cao nhất trong im-lặng.

Người đàn-bà tàn-nhãn đã đi rồi, ông Ngọc-Minh xin lỗi Ánh một lần nữa, Ánh chỉ đáp :

— Thưa ông, em cũng xin lỗi ông, vì chính em là nguyên-nhân các việc đã xảy ra, làm cho ông buồn phiền.

Ngọc-Minh mỉm cười, ngó Ánh :

— Thôi, chúng ta hãy quên tất cả những chuyện đó, và bây giờ chúng ta đi ăn cơm nhé ?

Ánh dịu-dàng đáp :

— Dạ.

Ông Ngọc Minh thăm phục tính tự-chủ hòa-nhã của Ánh. Không muốn phô-bày tâm sự buồn-bã đau-thương của mình trước mặt ông một cách quá hèn nhát, trái lại, Ánh muốn làm vui lòng ông giáo trong buổi cơm mà ông đã có dụng-ý đặc-biệt mời Ánh đến dự lễ kỷ-niệm quyền sách của ông mới ra đời. Ánh điềm-nhiên trò chuyện với ông về những hoạt-động thích-thú trong một nhà in, về bề mặt lẫn bề trái của nghề in-

loát và xuất-bản sách mà Ánh đã hiểu khá nhiều trong những kinh nghiệm hằng ngày. Ánh thản-nhiên trò chuyện như không có vụ vừa xảy ra. Vài nụ cười duyên-dáng tươi nở trên gương mặt kiêu diễm, dịu-hiền, thay thế cho những ngấn lệ đau-khổ âm thầm lúc nãy.

Ánh đã tỏ ra là một thiếu-nữ rất lịch sự trong phép xã giao, và rất bình tĩnh trước mọi thử-thách bất ngờ dù hết sức mĩa mai, chua-chát.

Hai giờ chiều, Ánh xin từ già, ông Ngọc-Minh nắm bàn tay Ánh, âu yếm nhìn vào mắt Ánh để nói những lời tha-thiết cảm ơn. Ông mời Ánh lên xe, ông lái xe đưa Ánh về Sài-gòn.

Đêm ấy Ánh nằm thao thức trong vông, suy-nghĩ nhiều về vấn-đề giao-thiệp với ông Ngọc-Minh : Ánh nhận-xét thái-độ của bà Minh-Tú thật quá nồng-nổi. Bà làm nhục Ánh và mắng nhiếc Ánh, chỉ vì một thành-kiến sai lầm. Nếu, thực ra, bà ấy hiểu rõ địa vị hiện tại và tư cách của Ánh, có lẽ bà không đến đối-tàn-nhãn với Ánh như thế. Nhưng dù sao, cử-chỉ và ngôn-ngữ của

Minh-Tú không có ảnh-hưởng gì đến cảm-tình chân-thật và tốt-đẹp của Ánh đối với ông Ngọc-Minh.

Ánh đã không cảm được giọt lệ trước mặt bà ấy, chỉ vì một phút ngấm nghĩ tủi-nhục cho duyên-kiếp của mình cứ gặp phải cảnh đời oan-trái, chứ phải đâu vì những tiếng xia xói chanh-chua của bà. Ánh không cần lưu-tâm đến những lời nhục-mạ thô-lỗ và vu-khống chẳng thể nào xúc-phạm được đến phẩm-giá và danh dự của mình. Ánh tự thấy lương - tâm trong-trắng, yên tĩnh không một chút nào xao xuyến. Cảm-tình của Ánh đối với ông Ngọc-Minh cũng không vì thái-độ của em gái ông mà bị giảm bớt. Trái lại, Ánh càng cảm-phục, càng quý-mến ông giáo, chính ông mới là nạn-nhân của Minh-Tú. Ông phải chịu đựng và đau-khổ rất nhiều vì tình-yêu của ông, bất-chấp cả gia-đình và thành kiến xã-hội.

Ánh vô cùng cảm-động thấy ông Ngọc-Minh yêu Ánh với một lòng thủy-chung nhẫn-nại, bền-bì hiếm có. Mặc dầu tình-yêu của ông không được Ánh đáp lại tha-thiết chân-thành ông vẫn không bao giờ rời bỏ Ánh, hay là lạnh-nhạt với Ánh, Ánh

ân-hận vì sự quá dè-dặt của mình khiến ông Ngọc-Minh có thể hiểu lầm rằng Ánh thờ-ơ lãnh-đạm. Ánh thấy có lỗi một khi Ánh không tỏ ra nồng-nàn âu-yếm với người đàn ông rất tốt, rất cao quý rất đáng yêu. Có những phút xúc-cảm vì những cử-chỉ quá tốt đẹp của ông Giáo, Ánh muốn thú-thật với ông rằng trong thâm-tâm Ánh yêu ông nhiều lắm. tuy ngoài mặt Ánh còn băng-khoăn-do-dự, Trong những cơn buồn chán, Ánh muốn đáp lại thành-thật mối tình thiết-tha của ông giáo, và nhận ngay lời cầu-hôn của ông. Sự phản-đối quyết-liệt của em gái ông không phải là một cản-trở khiến Ánh lo-âu. Tình yêu của Ngọc-Minh đủ đảm-bảo đề xây-dựng hạnh-phúc tuyệt-đẹp của hai người, bất chấp mọi trở-ngại. Ngọc-Minh và Ánh đã hiểu nhau nhiều lắm rồi. Trong cuộc giao-thiệp thân-mật giữa hai người trải qua bao nhiêu thử - thách. Ánh nhận thấy không có chút gì giả-dối, gượng-ép, hay lơ - lãng. Nếu Ngọc-Minh đã tìm thấy nơi Ánh rất nhiều đức tính tốt đẹp để làm một người vợ hoàn-toàn, một người vợ xứng-đáng với danh dự của ông, và thích - hợp với



lý-tưởng xã-hội của ông, thì Ánh cũng có thể đặt nơi Ngọc-Minh tất cả niềm tin - tưởng vào một hạnh-phúc tuyệt - vời, không bao giờ tàn-phai.

Tuy - nhiên, trong những giờ phút buồn rầu chán - nản trước thực-tế tàn-nhẫn của đời, thì Ánh suy nghĩ như thế, hình như là muốn dứt khoát với một tình-trạng éo-le, mâu-thuẫn..., nhưng nhắm mắt lại, hồi-tưởng đến thân-thể dĩ-vãng và hiện-tại của mình, thì Ánh lại thấy hiện ra hình-ảnh âm-thầm đau - khổ của Hoàng, người bạn nghèo hiền - hậu của năm xưa.

Với ông Ngọc - Minh, Ánh thấy mở rộng một tương-lai huy-hoàng đầy nhung-lụa, một hạnh-phúc xa-hoa xây-dựng giữa màu sắc muôn hương. Nhưng Ánh vẫn tự thấy mình như một bóng phàm - trần xa - la, bỗng đứng lạc lối vào động Đào-nguyên.

Với Hoàng, trái lại Ánh thấy gần-gũi hơn nhiều, trong một thực-tế đơn-sơ khiêm-tốn, thích-hợp với nề nếp và địa-vị của Ánh hơn. Đã quen sống trong cảnh nghèo-nàn, bần-chật từ thuở còn chui rúc dưới túp nhà tranh ở

xóm An-Bình. bên cạnh cha mẹ nghèo, vất-và tạm-bợ với mồ-hôi nước mắt, cho đến ngày nay tuy làm một nghề ít khổ cực hơn, kiếm được chút ít bạc tiền tạm đủ hơn, nhưng Ánh vẫn thích sống đạm bạc, thanh bần. Lý-do Ánh vẫn yêu Hoàng, nhớ Hoàng, quyết chờ đợi Hoàng để cùng nhau xây dựng hạnh-phúc chính là quan-niệm thực-tế bình-dân ấy. Ánh không hề có những tham vọng cao xa. Người chồng lý-tưởng của Ánh không phải ông triệu-phú, hay là một bậc trí-thức có danh-vọng cao sang, có dư-dả bạc tiền, để được ở nhà lầu, đi xe hơi, mặc quần áo mắc tiền, sắm nữ-trang quý giá. Ánh chỉ muốn một người bạn trăm năm thích-hợp với hoàn cảnh và tính-tình của Ánh : một người bạn nghèo, nhưng hiền-lành, giản-dị, thanh-nhã và lịch-sự, vừa là một người chồng rất yêu Ánh, quý Ánh, vừa là người bạn tâm phúc hiền-Ánh, người cố-vấn khôn-ngoan hơn Ánh, để Ánh đặt hoàn-toàn tin-tưởng nơi chàng. Hoàng, chính là người chồng lý-tưởng mà Ánh đã mơ-ước, tin-cậy, chờ đợi từ mấy năm nay.

Ánh không bao giờ so-sánh

Hoàng với ông Ngọc-Minh. Kể về học - thức, tiền-tài, địa - vị, danh-vọng giữa hai người có phân biệt như một trời một vực. Thật thế. Nhưng nếu vòm trời cao có lấp-lánh muôn nghìn tinh-tú, thêu dệt muôn nghìn sắc mây, thì vực thẳm cũng tràn ngập mênh-mông một trái tim hồi-hộp tình yêu trong nhạc sóng.

Ánh biết chắc chắn Hoàng yêu Ánh rất nồng-nhiệt, không phải một ngọn lửa tình bùng-bột trong buổi sơ-giao rồi sẽ vụt tắt âm-u trong gió lạnh.

Ai hiểu Hoàng bằng Ánh ? Ai đã ấp-ủ trong tim một mối tình thăm-lặng, thắm-thía, âm-i suốt mấy năm cùng học dưới mái trường ? Tuy rụt-rè không dám

thò-lộ ra, nhưng tình yêu đã lập-lòe trong gìa mắt, đã chan hòa trong hơi thở, đã cô-động trong giọt lệ, dù cho sương gió phụ-phàng đã trải qua trên tuổi hoa-niên, đâu đã dễ làm cho phai mờ đi được !

Ánh sực nhớ những lời lẽ mỉa-mai hôm nọ của Thúy và Hoa. đôi bạn gái thân nhất của Ánh ở nhà in, về sự Ánh đợi chờ một hình bóng băng quơ. Mặc ! Ánh cứ chờ Hoàng, mà Ánh tin rằng không sớm thì muộn thế nào cũng gặp lại. Ánh muốn chờ Hoàng cho đến khi nào Hoàng không còn là Hoàng trong giấc mơ của Ánh nữa.

(Còn nữa)



**HO BÁC-SỸ TÍN**

Chuyên trị :  
**HO cảm HO gió HO đàm HO tức ngực**  
**VIÊN BẢO CHẾ**  
 343, Đ. LỤC TỈNH, HẢI PHÒNG. Có bán khắp nơi



# QUÊN



(Thay lời người Vũ-nữ)

Em muốn nói lên, nói thật nhiều...  
Nói rằng : em đã được anh yêu...  
Qua làn sóng mắt, đôi môi dịu,  
Qua cánh tay mềm, về chắt chiu...

Em muốn rằng em, một đóa hoa,  
Đã tàn phai úa, dưới mưa sa ;  
Không đem lại nữa, lòng yêu mến  
Của khách đã tình, một giấc mơ...

Em muốn rằng em phải gắng quên,  
Cho tình yêu đẹp lịm trong tim,  
Cho bao nỗi nhớ, buồn, thương, tiếc,  
Không gọi cho ai, một nỗi niềm...

Em muốn rằng anh gắng bước đi,  
Lòng không vương vấn mảnh tình si...  
Tình nhà nợ Nước, hai vai nặng,  
Một chút tình em, sá kè gì !

Em như hoa dại mọc bên đường  
Có sắc nhưng mà chẳng chút hương.  
Mưa gió dập-dồn, hoa rã lệ,  
Ai ơi, tan-tác mối sầu vương !

**TÂM-TÌNH**  
(T. T. TH.)



## ★ Hy-sinh

(của bạn Huỳnh-văn-Trọng, Sinh-viên Lý-Hóa sinh)

Thưa ông, tôi rất lấy làm cảm kích, qua các bài báo Phở-Thông bàn luận về-vấn đề sinh-ngữ. Tôi cảm thấy rằng tôi sẽ là một « con vật hy-sinh của thời cuộc », và tôi tự hỏi: « rồi đây sự hy sinh đó có đem lại kết quả khả quan cho tương lai chăng ? hay là sự hy sinh của thời đại này chỉ đem lại sự suy đồi cho đời sau.

Thưa các bạn, có lẽ phần đông các bạn cũng như tôi đều là « nạn nhân của sự thiếu sinh ngữ ». Vì thế, có một số bạn chưa chi đã vội hoan nghinh nhiệt liệt « sự phổ biến tiếng mẹ đẻ nơi Giảng-đường. » Nhưng các bạn ơi ! Chúng ta thử phóng tầm con mắt vào hiện tại của chúng ta, thì ta sẽ thấy rằng sự chuyển ngữ này sẽ đem lại biết bao trở ngại cho sự mở mang nền học vấn của chúng ta :

— Chúng ta nên biết một khi dùng tiếng Việt tức là phải tự lập lấy. Vậy thử hỏi Đại-Học Việt-Nam có đủ sách hoàn toàn tiếng Việt chưa ? Chắc là chưa. Vì danh từ khoa-học ta chưa có hết thì làm gì có sách đầy đủ. Việt-Nam ta có bao nhiêu Tấn-sĩ, Thạc-sĩ có khả năng để làm một cuốn sách ?

— Nếu dạy bằng Việt-Ngữ ta phải có thầy đầy đủ khả năng giảng bài bằng tiếng Việt. Nhưng đại-học ta chỉ có những ông thầy học tiếng Pháp, có ông lại sống bên Pháp, theo phong-tục nước ngoài, ít khi nói tiếng Việt thì làm gì giảng dạy Việt-ngữ cho rành được, và Đại-học Việt-Nam còn phải nhờ tới những Giáo-Sư ngoại-quốc. Chứng tỏ rằng ta chỉ áp dụng sự chuyển ngữ một cách miêng cưỡng mà thôi !..

## ★ Lại Tây lai Việt

(của bà Nguyễn-thị-Thâm, Phước-đa, Ninh-Hòa)

Trong Phở-Thông 58 trang 120, P.T. trả lời ông Lâm-văn-Trần, Gò-Vấp vấn đề lai Tây lai Việt. Tôi xin góp ý thêm về hiện tượng lai giống ấy.

— Ta phải công nhận những dẫn chứng về giống người Egyptiens,



Công-chúa Như-Mai, cô Hoàng-thị-Thế là đúng và cũng đừng ngạc nhiên chuyện gia đình Fernand Semann vì :

Có lẽ những tế bào sinh dục của ông ấy còn mang những đặc tính người Pháp nên những tính chất ấy xuất hiện ở các con của ông theo sự hội tụ tự do của các nguyên-động-lực di-truyền.

Nhưng nếu ông Fernand ở Việt-Nam và lấy vợ Việt-Nam chính tông ; về sau con cháu của ông cũng tiếp tục lấy người Việt thì huyết hệ Pháp sẽ mất dần vì những tính chất Pháp lại đã thay đổi dần và sẽ bị những tính chất nguyên của người Việt át đi.

Dẫn vậy các đời sau có thuần là người Việt không ? Cô Diệu-Huyền nói : «... thì giòng thứ ba này sẽ hoàn toàn thuộc về huyết hệ Việt-Nam 100% ».

Đề nhận chân những điều đó ta chú thích lại Định-luật Mendel : « Muốn có kết quả chắc chắn trong thể hệ con thì phải dùng những giòng nguyên cho phối hợp ». Hơn nữa phương pháp giòng giao hấp thụ áp dụng đến đời thứ năm, tính chất chủ gần hoàn toàn ở con lai; tuy nhiên tính chất lệt vẫn còn chút ít : Ta cho giống chính tông là A và giống đã lai là X phối hợp với nhau :

Sau 5 đời tính chất x vẫn được truyền lại  $\left(\frac{x}{32}\right)$

$$\begin{aligned} x + A &\rightarrow \frac{x + A}{2} \\ \frac{x + A}{2} + A &\rightarrow \frac{x + 3A}{4} \\ \frac{x + 3A}{4} + A &\rightarrow \frac{x + 7A}{8} \\ \frac{x + 7A}{8} + A &\rightarrow \frac{x + 15A}{16} \\ \frac{x + 15A}{16} + A &\rightarrow \frac{x + 31A}{32} \end{aligned}$$

Vậy cả hai huyết hệ đều có trong các con lai cả, vì tế bào sinh dục bắt tử qua thời gian và không gian.

### ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

Kỳ này vì có nhiều bài cần đăng gấp, nên chúng tôi tạm gác mục « Đáp bạn bốn phương » lại một kỳ. Số sau xin tiếp tục như thường lệ. Mong bạn đọc thông cảm cho.

### KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ, SAIGON

Điện thoại : 23.187



### PHẠM-VĂN-LẠNG

Giám-Định Trắc-địa-su

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản — SAIGON

### QUÁN CƠM BÌNH DÂN VĂN NGHỆ

## MỸ-LAN-ĐÌNH

Số 221, Đại Lộ Chi-Lăng — Phú-Nhuận

Với các thức ăn đặc biệt, có thể làm vừa lòng các bạn

Chủ-nhơn : PHƯƠNG-LAN nữ-sĩ

### NGUYỆT SAN ĐỨC MẸ LAVANG

Số 1, phát hành nhân dịp Đại Hội ĐỨC MẸ LAVANG tại Quảng-Trị, từ 17 đến 22 tháng 8 năm 1961.

— Hãy tìm đọc Nguyệt san ĐỨC MẸ LAVANG để biết những thực hiện lớn lao của Giáo Hội Việt-nam trong tinh thần kiến quốc và cứu quốc, và đề thống-nhất mọi tâm-hồn.

GIÁ BÁN : 10\$00



THUỐC MUỐI SÙI TẮM

**VECENO**

Chuyên trị:  
**BÓN-Ợ CHUA-BUỒN NÔN-ỚI MỬA**  
**ĂN KHÔNG TIÊU-NO HƠI-SỎI RUỘT**  
**BAO-TỬ CORÚT.**

CÓ BÁN KHẮP  
 ĐƯỢC-PHÒNG AU-MỠ

Nhà thuốc **VAN-XUAN**  
 Phát hành tại THUỐC BÓ

**HUYET-SON-DUONG**

Sở tập Dục-tạ  
 và khếch-rang-tai

Nhà thuốc **VAN-XUAN**  
 4. Đường THUAN-KIEU CHOLON

LÀM TRẺ MÁU HUYẾT. HẠCH GAN

Đặt căn cho:  
 SÀN PHỤ SINH-VIÊN  
 NGƯỜI ĐAU HỐI MẠNH

**HEPATANA**

Pharmacie **TANA**  
 42-43 NGUYEN TRAI CHOLON

**4 DƯỢC PHẨM CỦA BÁC-SĨ ĐẶNG-VĂN-HỒ**

**MORINDOL**

**T**ẤT cả các đức tính của rễ nhàu mà Bác-sĩ Hồ đã tuyên bố từ năm 1953-55 nay đã được nhiều bác-học ngoại-quốc công nhận sau nhiều cuộc thí-nghiệm. Họ đã công-nhận *rễ nhàu là môn thuốc rất hiệu nghiệm đối với chứng lên máu (Hypertention artérielle)*. Nước Pháp đã cho phép dùng rễ nhàu (visa số 22-774—18-927).

**MORINDA NERVA**

« Nếu tôi phải kể những chứng bệnh mà tôi đã thí - nghiệm bằng thuốc này và có kết quả rõ ràng thì đây là danh sách « những bệnh ấy. *Bệnh khó ngủ, ngủ không êm giấc, hay buồn rầu (neurasthénie), hay xúc động (nervosité malade), hay lo âu, tim « hồi hộp, đập không đều, tinh thần mệt mỏi, hoảng hốt, không « tỉnh táo (gâtisme) v. v.,* »

« Thuốc này rất công hiệu đối với những chứng bệnh nói trên »  
 (B. s. Đặng văn Hồ)

**COQUELUCHE**

Trị bằng thuốc này, bệnh *Ho gà* chỉ trong hai tuần lễ là có thể lành và đứa bé vẫn ăn ngủ điều hòa nên ít bị các chứng nguy hiểm.

Thuốc *Coqueluchine* trị ho gà theo nguyên tắc hoàn toàn mới, là một thứ thuốc tiên phong mở một đường mới trong cách điều trị bệnh này.

**HOMOPTYSOL**

Số bệnh *lao ra máu ở bệnh viện Ngô-Quyền* trong năm thí-nghiệm thuốc này chỉ còn 1, 2 phần 10, so với mấy năm trước.

Nếu bệnh nhơn không còn phải sợ chứng *khái huyết* nhờ có thuốc *Hémoptysol* thì chắc chắn bệnh *lao* sẽ không còn là chứng bệnh nan y.

Bốn dược phẩm kể trên đều có bán ở các nhà thuốc Tây và ở các Dépôts.

**Bán-sĩ tại 246 Đường Công-Quỳnh và 550 E Đại lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon.**





**NÚI CAO NHẤT THẾ GIỚI LÀ EVEREST (8.839m)  
Còn thuốc tế bái nhứt mỗi hay nhất VIỆT-NAM LÀ**

**Thuốc Ta hay thời 39 NGUYỄN AN CU CỤ PHAN BỘI CHÂU KHEN :**

Tôi là Võ-thị-Kiều 55 tuổi ở số 17 đường Tự-Đức Tây-Ninh bị bệnh tê thấp, nhứt 2 chân giựt sáng đêm ngủ không được, nhiều khi tức tối muốn tự-vận. Còn thuốc thì lớp uống lớp chích đủ thứ, mà hơn 15 năm rồi vẫn vô hiệu quả.

Tôi mua thử một hộp thuốc 39 NGUYỄN-AN-CU về uống, đêm đầu thắm thuốc lại nhứt thêm, tôi trị trí uống tiếp qua đêm thứ hai thì ngủ thật ngon, sáng ra ăn cơm thật ngon lại nhiều.

Lại thêm một chuyện bất ngờ. Vì cái môi trên của tôi lở đã ba năm nay, uống thuốc 39 trị nhứt chân mà lại lành môi luôn, tôi hết sức mừng và từ một năm nay tôi không dứt thuốc này trong nhà.

« Phương thánh đã đành nhờ sách vở,

Tay thần há dễ nhẹ công phu ».

Đó là 2 câu thơ của. Cụ Phan Bội Châu đề tặng THUỐC-RƯỢU 39 của Cụ Nguyễn-An-Cu. Cụ Phan khen thuốc 39 là thuốc thánh. Mà thật quả vậy ! Thuốc 39 là phương thuốc trị bệnh tê bái nhứt mỗi, tê thấp hay vô cùng !

Người có bệnh hề gặp thuốc 39 thì khỏi ngay, đã hết tê bái nhứt mỗi lại ăn ngon ngủ khỏe. Cụ Nguyễn năng Quốc Tổng-dốc ở Thái Bình cũng đã khen tặng thuốc 39 trị tê thấp hay tuyệt !

Một hộp giá 20 đồng.

Các hiệu thuốc Ta, Tàu đều có bán và số 54 đường Công Lý Saigon

**AI ĐAU GAN NÊN DÙNG THUỐC  
HEPATIC**

**Ai đau gan ?**

**NÊN DÙNG THUỐC**

**HEPATIC**

**CÓ BÀN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ**

**HEPATIC**

**Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu**



# ĐẶC-BIỆT TRUNG - THU

# Asphélyne



Đặc biệt trị :  
**SUYỄN**

*Không thua gì  
thuốc ngoại quốc*

PHARMACIE  
**KIM-QUAN**  
SỞ 1 CHỢ BẾN THÀNH  
SAIGON

Kiểm duyệt số 402/HĐKD Saigon ngày 24-8-1961  
In tại nhà in TẤN-PHÁT — 283 Gia-Long Saigon  
Quản nhiệm NGUYỄN-VỸ



Sẽ ra trước ngày Rằm tháng 8 tại

- ★ Tró-trêu là ánh Trăng Thu . . . . .  
Bác-sĩ HOÀNG-MỘNG-LƯƠNG
- ★ Nguyễn-Du, thi sĩ của mùa Thu THIẾU-SƠN
- ★ Đêm Trung Thu khắp các  
miền Trung-Quốc . . . THỊNH-QUANG
- ★ Minh-oi ! . . . . . DIỆU-HUYỀN
- ★ Những mùa Thu cũ . . HOÀNG-THẮNG
- ★ Sinh-viên V.N. trình bày ca vũ nhạc tại  
Heidelberg . . . RICHARD WILM

Thêm 16 trang, giá vẫn 10\$